

LE-VAN-TRUONG

---

# CÙNG MỘT KIẾP

XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT

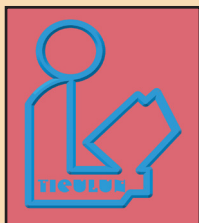
---

Nhà xuất-bản HƯƠNG-SƠN  
97, Phố Hàng Bông — HANOI



# CÙNG MỘT KIẾP

## LÊ VĂN TRƯỜNG



**A**nh Châu, tôi sợ dĩ viết những giòng này là để giải cho anh một cái lầm của tuổi trẻ. Và cũng là để nhủ tôi đừng có chạy trước sự vật trong cái công cuộc kết thai của nó. Phải chờ thời-gian đem đến cho sự vật cái nước thép già dặn.

Việc đời và lòng người như một bậc thang, đúng thế. Cái khó không phải ở chỗ lên thang, mà ở chỗ biết nhìn người lên thang.

Đời là một sự học hỏi cả đấy thôi.

Thế-giới hữu-hình của vật chất bị cai trị bởi một luật lệ bất di bất-dịch, tại làm sao trong thế giới vô hình của tâm tưởng lại không ? Đứng cao xanh thăm thăm trên đầu anh ta kia, có quên cái gì bao giờ !

Ấy chỉ tại vì ta không nhìn thấy đấy thôi. Cái thông-minh nông cạn của trí óc loài người chỉ nhìn thấy những cái sờ sờ trước mặt. Và cái bản tính lười biếng và nhát sợ của loài người đã là một cái «phanh» kẹp ý-muốn không cho đi tới những chỗ phiền-phức xa thăm nó làm rối cuộc đời.

## 5 | Cùng Một Kiếp

Anh Châu, tôi viết những giòng này cho anh bởi vì ngày nay anh đã không còn là anh Châu của mười năm trước, anh đã không còn là anh Châu «xinh như con gái và tươi như hoa» nữa.

Nói thế, không phải là liệt anh vào hạng hoa tàn mà bao nhiêu nhụy lòng đã chết cả, anh chớ lầm hiểu thế. Đây là một điều danh dự cho anh. Anh Châu, phải chăng những cánh hoa ở trong anh đã rụng đi, để báo hiệu sự kết-quả tốt lành của một bản thể già dặn ? Cuộc đời chưa sót thế đấy, anh ạ. Cái này đến để thay chân cái kia: cái này có nghĩa, mà cái kia cũng có nghĩa, cái nghĩa liên hồi tiếp dẫn của sự sống nó chuyển cái sức mạnh ngàn cân cơ hồ như đè đi cả thời gian trong cái đà thẳng tiến của nó.

Sự chua chát nếu có lắng xuống lòng ta chỉ là một ý-niệm tan tành về quá-khứ, nhưng anh ơi, người ta sống không phải ở quá-khứ, mặc dầu quá khứ vẫn là một tia lửa. Nhưng này, hãy coi chừng đấy, cái tia lửa ấy chỉ là cái tia lửa của mùa hè, chứ không phải của mùa đông; nó có soi sáng mà không sưởi ấm. Trong cái thánng giòi đất như một lò lửa, cái ấm có cần gì cho ta đâu ? Kẻ nào ôm khư khư lấy kỷ-niệm, đã tự biên tên vào cuốn sổ của một đoàn quân bại trận, bị cuộc sống gạt khỏi cái dòng chảy chôi không ngừng của nó.

Tiếc cánh hoa tươi, sao bằng vui điều quả ngọt.

Phải chăng tôi đã thấy chất ngọt nó kết tinh ở trong anh, ở trong chỗ sâu thẳm của hồn anh, mà tôi dám mạo muội dâng anh những giòng này, những giòng để hồi sinh một khoảng đời niên thiếu của chúng ta, mười năm về trước đây, cái ngày mà chúng ta cùng nằm dưỡng bệnh ở nhà thương Phủ Doãn.

Hồi ấy, anh còn trẻ mà tôi chưa già, anh là một bông hoa vừa hé nở, mà tôi thì tóc đầu đã nhuốm không biết bao nhiêu phong sương. Anh mới vào tập sự cuộc đời, mà tôi thì đã bị cuộc đời tôi cho không biết bao nhiêu nước thếp.

Hồi đó, chưa có những quan-niệm «khả quan» về sự sống như bây giờ, tôi cũng tự cho tôi là một tên quân bại trận. Thì anh tính, ở xứ Cao-Mên giàu có lẫy lừng như thế, nay nhất đán bị kinh tế khủng hoảng chùi sạch, đang ở trong thời kỳ «những cánh hoa sắp rụng», tôi có hiểu đâu đó là một ý giời, tôi có chịu nhận đâu sự đổi thay để luôn luôn trẻ của sự sống. Tuy không đến nỗi khóc than cái thời-kỳ oanh liệt, nhưng tôi cũng không khỏi buồn ngủi cho thừa huy hoàng ngày nay đã không còn nữa. Tôi đã biết đâu cái luật lệ cây lúa phải giết hạt thóc, con bướm phải cắn cái kén, quả ngọt phải vùi cánh hoa.

## 7 | Cùng Một Kiếp

Ngày nay thì tôi đã biết rồi, tôi đã thâm cảm đến cái tàn nhẫn phúc đức của sự sống là một thứ gì nó cần phải mới luôn và trẻ luôn. Mới thì phải sinh, mà trẻ thì phải hóa, sinh hóa để kiến-thiết cuộc sinh hóa ngàn đời của vũ trụ.

Bây giờ thì không bao giờ tôi đóng khung cho sự sống của tôi nữa, không bao giờ tôi đặt một giới hạn cho cái đà lòng nữa.

Do một phút hồn tôi nẻ ra, tôi đã thâm cảm thấy rằng kiếp người - không phải là kiếp riêng của một người - là một dòng sống nó cuộn cuộn chảy từ bao nhiêu triệu năm về trước đây, bây giờ nó đang chảy, và nó còn cuộn cuộn chảy bao nhiêu triệu năm nữa. Không biết, chỉ biết lúc nào nó cũng chảy, không ngừng. Nó đi về đâu, ta không biết. Nhưng nhìn vũ trụ, mà điều gì cũng an-bài một cách thập phần mỹ mãn, tôi linh-cảm thấy rằng nó phải chảy đến một bến bờ tốt đẹp. Rồi thì tôi tự nhủ tôi hãy cố sống cho có ý-thức cái kiếp sống của một giọt nước, của một «tế bào người» trong cái giòng chảy bất tuyệt của nhân loại. Nói thế này thì nhiều kẻ trong thời hoa hén nở - đây không kẻ tuổi nhiều ít - những kẻ chưa nhập được vào giòng sâu của sự sống, cho tôi là ngụy biện : Có nhiều lúc tôi trông ở trước mặt tôi, không thấy một hình thức gì của sự vật, mà chỉ thấy dâng lên một

biển cả tinh-khí, nó cuộn cuộn chảy, trong đó nhà, cửa, người, vật, ô-tô, tàu bay, xe tăng, trái phá, bát, đĩa, cốc, chén, đàn ông, đàn bà, chổi cùn, dễ rách... ào đi như một ảo-tượng mà chính tôi cũng là một ảo tượng đang lộn nhào trong đó. Vì thế cho nên bây giờ tôi mới biết nhận là một ân-tur của Thượng đế cái điều mà tôi cho là bất hạnh mười năm trước đây.

Anh Châu, đã bao giờ anh thâm cảm đến cái kiếp người vĩnh viễn, vĩnh-viễn trong sinh hóa, vì sinh hóa mà vĩnh viễn chưa ? Rồi thì anh xóa đi ở lòng anh các địa giới, bào đi ở cuộc sống các tường-lũy, chùi đi ở hồn anh các ngăn-cách, rồi thì anh mở tung lòng anh ra, hồn anh ra, người anh ra, cả cái bản thể của anh ra, để tiếp dẫn với cái vô cùng vô biên của vũ trụ. Rồi thì anh vụt nhận thấy rằng ở đời này không có cái bất-hạnh nào đến với anh được nữa, không có cái chẳng may nào có thể làm lụy đời anh nữa. Rồi thì cuộc sống vụt đến với anh như một phúc hạnh của trời ở trong miếng cơm anh ăn, hạm nước anh uống, ở trong cái bước chân anh đi, bàn tay anh vẫy. Ở trong cả sự phản trắc của tình nhân, ở trong cả sự phản trắc của bè bạn, ở trong cả tật-bệnh, hoạn nạn. Rồi thì lòng anh đành, nhưng đành đây không phải cái đành hèn-yếu và bất lực của tên quân bại trận, mà là cái đành của một triết nhân đã linh-cảm thấy thế nào là đất, thế nào là giới, thế nào là người, thế nào



## 9 | Cùng Một Kiếp

là cuộc sống trong sự biến chuyển không ngừng của nó. Rồi thì lòng anh vụt có cái thư thái của gòì xanh, cái tịch-mịch của biển cả, cái nhựa đầy ứ của chồi tươi.

Châu ôi ! Chính vì muốn cho em được như thế mà anh viết cho em những giòng này. Anh muốn rằng, đã là người, em biết sống cái kiếp tươi đẹp của kiếp người, em biết đi trong con đường mà Thượng đế muốn cho chúng ta. Sự sống, em ơi, đừng thềm kể đến thành bại, đừng thềm nghĩ đến kết quả của những công việc em làm, hãy cố mà bật theo cái sức sống nó bật ở trong ta. Đừng có bắt chước cái anh thợ cày lúc mất mùa kêu than rên rĩ. Cái cử chỉ reo hạt tự nó đã là đẹp, hãy chỉ nên biết bằng lòng cái cử chỉ đẹp ấy thôi.

Sự sống tự nó là một linh diệu, sức sống tự nó đã là một men nồng, cái điều ta có mặt ở trên trái đất này đã là một hân hoan, thì ôi, em hãy cố say-sưa lấy cái phút hiện tại. Em hãy cố sống cho tung gòì những mẫu sống của em. Khi mà lòng em đã đôn hậu rồi, hồn em đã là một ánh sáng rồi, thì bao nhiêu sự bật ra của em đều là trúng-tiết cả, đều là đúng với cái ý gòì mà lúc sinh ra ta đã có ở trong ta.

Này, em chớ lầm tưởng rằng các bậc hiền giả thì không có giận hờn yêu ghét đâu. Cõi thiên tiên ai muốn nghĩ thế nào, chứ anh, anh muốn đạp đi ở trên mặt đất.

Những người không bao giờ làm lỗi, không cảm được cái vị làm lỗi để hiểu mình, hiểu người, thứ nhất là hiểu kiếp người, không dùng gì cho chúng ta. Những ông tiên, bà tiên hồn chảy một chiều, chỉ làm buồn cho mặt đất này. Em ôi, hãy sống hết đi cái bản thể của thằng người, đời chúng ta chỉ đẹp ở chỗ ấy và có nghĩa ở chỗ ấy. Theo ý anh, những hiền giả là những người yêu, ghét, giận, hờn, hơn ai hết. Kẻ nào đã chết hết thất tình lục-dục bỏ đi, không bàn đến, bởi họ không còn là người nữa, mà đây ta chỉ nói chuyện người. Có cái điều một khi lòng ta đã đôn hậu rồi, thì thất tình lục dục của ta lúc phát ra đều trúng tiết, đều đi đúng cái đà sống của giới, đều phù hợp vào với cái sức sống linh diệu của người. Tâm động, ý sinh chí quyết, ấy đấy, chỉ có sáu chữ ấy và cái linh-giác mâu nhuệ là đáng kể. Còn thì, còn thì em ơi, hãy gạt bỏ đi, hãy gạt bỏ những tư-tưởng khác đi, không, em ơi, nó sẽ làm vương cho đời em đó. Cái ngày nào mà em biết nhìn thấy ở trong chiếc lá cây một sức sống, trong con kiến một ý muốn, trong con cào cào xanh đỏ một phô bày mỹ thuật, khi nào em nghe được thấy ở trên ngọn cây rung một lời kêu gọi ái ân của gió, trong tiếng sét nổ một bức bỏ của giới già ghen với đất thăm, khi nào em biết nghe thấy, trong tiếng sóng cồn của bể réo những lời kêu than của cả một nhân loại bị đọa đầy vì nhảm lỗi, vì đi sai đường, thì em ơi, em đã

biết sống một cách ý thức cái kiếp một tế-bào trong giòng chảy muôn năm của sự vật đây.

Em đừng cho là nhỏ bé. Cái to lớn là ở chỗ biết đo lường được cái nhỏ bé, và biết muốn có cho cái nhỏ bé ấy một cái gì. Những đại sự nghiệp làm nên ở đời này không phải là ở chỗ ào ạt, và tưởng mình dài như trời xanh, dày như đất thăm đâu. Không, không. Ấy là biết đem cái hữu hạn mà hòa vào cái vô hạn, biết đem cái sức có chừng để củng cố thêm cái sức không chừng. Ấy là biết đem cái kiếp người nhỏ bé của chúng ta phụ giúp vào cái to lớn của vũ trụ. Và dùng cái tuổi bách tuế vi kỳ góp một hòn đá nhỏ trong cái đà sống muôn thừa nguy nga và lừng lững ở chân giời xa thăm kia.

Em, nếu em chỉ muốn sống một cuộc đời của chúng sinh lúc-nhúc thì đừng có nghe anh. Những lời này, chỉ có hại cho em thôi; hại cho cái đà tiến của một sức lòng đã bị đóng trong khung nhân-dục, rồi thì nó không đi được tới thành khung đâu. Nhưng nếu em muốn rằng trên cèai lâu đài nguy nga ấy, có một hòn gạch khắc tên em, trong cái bó đuốc «cố gắng» của cả nhân loại, có một cây nứa của em, thì em hãy nghe đi, em hãy nghe đi với tất cả sức mạnh của tâm-linh.

Anh Châu, cách đây đã ba tháng, anh có còn nhớ chẳng cái tôi mà anh bắt anh Tập đưa đi tìm tôi khắp Hanoi, rồi thì anh moi được tôi ra ở một nhà hát.

Vì nhớ đến kỷ-niệm của cái đêm âm lòng ấy, nên tôi thắng được giờ đông tháng rá ngồi viết cho anh.

Tôi còn nhớ đĩnh-ninh, khi nhìn thấy tôi anh vồ ngay lấy :

- À, ra N. viết văn thật ! À, tôi cứ ngờ ngờ ! À, ra là anh thật ! À, ra tôi nhớ rồi, trong sách anh viết đúng những lời anh đã nói với tôi từ xưa ! À, ra bây giờ tôi đã hiểu rồi, tôi đã hiểu tại sao «thằng» bán sâm cao-ly nó chết anh khóc như cha chết ấy rồi !

Anh lắc mạnh tay tôi, rồi tôi chưa kịp giả nhời, anh đã lại dồn :

- Anh có còn nhớ không, cái hồi mà chúng mình cùng nằm ở salle Pasteur A, cái hồi mà chúng mình cùng hát hồng với nhau ở Hải phòng, lâu rồi, mà cũng chóng đảo-đề, nhỉ ?

Tôi nhớ, tôi còn nhớ lắm. Tôi còn nhớ, nếu hồi ấy mà anh nói với tôi bằng cái giọng ấm của ngày nay, và có cái hơi ngậm ngùi của bây giờ, thì chúng ta đã thành đôi bạn chí thân, không đến nỗi hàng mười năm biệt vô

## 13 | Cùng Một Kiếp

âm-tín như thế này.

Anh ơi, chớ tưởng lầm rằng việc đời chia rẽ chúng ta, chính lòng chúng ta chia rẽ chúng ta trước cuộc đời đấy.

Cả cái gần mười năm biệt vô âm-tín của chúng ta, đều gồm trong cái tí tí không hiểu được nhau đấy.

Mà anh đã hiểu làm sao được ! Đường đời có đi rồi mới đến chứ ?

Anh thì còn trẻ, mà tôi chưa già. Anh là bông hoa vừa hé nở, mà tôi thì tóc đầu đã nhuộm không biết bao nhiêu phong sương. Anh mới vào tập sự cuộc đời, mà tôi thì đã bị cuộc đời chang cho không biết bao nhiêu nước thếp.

Sự không hiểu nhau của chúng ta tuy cũng do số tuổi gần mười năm xa cách, nhưng một phần lớn cũng tại anh chưa sống những cảnh đời, những nước đời mà tôi đã từng sống.

Bấy giờ, thì cái điều thứ hai, tháng năm và phù trầm của cuộc thế đã bắc cầu cho anh sang với tôi rồi. Anh nói với tôi rằng anh đã từng giàu, anh đã từng nghèo, anh đã từng làm ông ký mỏ, anh đã từng làm ông chủ thầu khoán có ô-tô, nhà lầu. Nói tóm lại, nghĩa là anh đã từng lên voi xuống chó nhiều phen.

Phải, tôi nhìn mặt anh tôi cũng đã biết, việc đời và thời-gian đã để dấu vết lại đây. Thứ nhất là trong khi anh nói, tôi nghe cái hơi anh đã có một cái gì đanh thép, rắn rỏi, một cái gì tin tưởng và băng khuông ở trong.

Trong cái nhìn của anh, đã có điểm một cái gì nó muốn lục tìm. Và khắp người anh, có chắm một tí gió bụi. Đành là cái tí phong-trần hiều theo nghĩa đẹp, mà cho dù có hiều theo nghĩa xấu nữa, thì đã có sao chưa, hở anh ?

Phải chăng bây giờ anh đã biết lấy điều ta hiều ta làm kiêu hãnh, và chính đó mới là cái đèn thợ mỏ giúp mình để đào cái mỏ của mình. Mà chẳng cần để ý đến những cái mầm của thiên hạ.

Tôi nhìn anh, tôi nghe anh say-sưa nói đến cuộc đời anh sống trên Cao bằng với những cô gái thổ, sống trong sự day tay mắ mịệng với bọn đầu cơ, sống đến triệt để các cảnh éo le mà tôi mừng cho anh. Rồi tôi lại sức nhớ đến thời luân lạc của tôi.

Thật rồi, anh bây giờ đã là cái thằng tôi nằm dưỡng bệnh ở nhà thương Phủ-doãn mười năm về trước đây.

À, thăm nào chúng ta đã có thể đi đến chỗ hiều nhau và anh mong muốn được gặp tôi.

Tôi tự thấy nợ cái lòng mong mỏi của anh những lời thú thành thực.

Anh Châu, chúng ta hãy đòi một tí tro tàn. Tôi tưởng không còn cách giao cảm nào mầu nhiệm hơn, và làm ấm lòng chúng ta hơn.

Tôi phải nói rằng, tôi viết những giòng này với biết bao nhiêu ngậm ngùi, ngậm-ngùi ở chỗ nếu hồi ấy anh biết mở lòng mà nghe tôi - ô, nhưng sao tôi lại ngu dốt đi trách anh điều đó, sao tôi lại đi chạy trước sự vật trong cái công-cuộc kết-thai của nó - để cho hồn chúng ta hòa vào với nhau thì có phải là cái mười năm giờ biệt âm-tin đã chuyển thành cái mười năm giờ «chén chú, chén anh, chén tôi, chén bác không» ?

Tôi còn ngậm ngùi bởi vì.... nói đến dĩ vãng thì ai không phải ngậm ngùi.

Hồi ấy, đang tiền nghìn bạc vạn, giàu có oanh liệt, tôi bị kinh tế khủng hoảng chùi sạch. Thóc đang sáu đồng rưỡi một tạ ta chụt xuống một đồng tám thì anh bảo sống làm sao được. Tôi không tự tử như nhiều người, kẻ cũng đã gan già ma mọi lắm rồi.

À quên, tôi cần phải nói đến sự giác ngộ, đến cái phút xuất-thần, đến cái khắc mà hồn tôi bị nẻ ra trước cảnh

hoang tàn của Đế Thiên, Đế-Thích thì anh mới có thể hiểu rõ được những lời nói của tôi.

Hồi ấy, sau khi khánh kiệt, đã bị nhà băng tịch ký hết rồi, đang còn ở trong lúc chưa có kế-hoạch gì để mưu lại cơ đồ, một hôm, tôi buồn lại lên Siêm Réap thăm cảnh Đế Thiên, Đế Thích.

Cảnh Đế Thiên, Đế Thích ? Nói rằng tôi đến đây trăm lần thì cũng khí ngoa, nhưng thật ra thì cũng gần gần cái số đó. Mười lần, tôi lên vì tò mò, còn dăm chục lần, tôi đưa tân khách lên. Ô, thì mình đã có một địa-vị, bốn phận xã giao của mình là phải đãi đọa bè bạn.

Tôi có thể nói rằng tôi biết từng hòn đá ở đây. Nhưng anh ơi, chỉ biết có cái mặt ngoài của sự vật thì biết để làm gì ! Bất cứ một con mắt của bất cứ một sinh vật nào cũng có thể biết được như ta.

Bây giờ, anh đã hiểu tại làm sao tôi đã viết cho anh: «Cái ngày nào mà anh biết nhìn thấy ở trong chiếc lá cây một sức sống, trong con kiến một ý muốn, trong con cào cào xanh đỏ một phô bày mỹ thuật, khi nào mà anh nghe được thấy ở trên ngọn cây rung một lời kêu gọi ái ân của gió, trong tiếng sét nổ, một bức bờ của giới già ghen với đất thẳm, khi nào anh nghe thấy ở những tiếng sóng cồn của bể réo những lời kêu than của cả một



## 17 | Cùng Một Kiếp

nhân loại bị đọa đầy vì nhầm lẫn, vì đi sai đường...»

Trong lúc tôi chạy theo cái phú-quý vật chất, tôi chỉ biết nhìn những hòn đá là đá, tôi chỉ nhớ các điều tích của chúng, tôi chỉ biết đọc có cái tên gọi của chúng. Đầu tôi đã đi sâu được vào hầu thiêng của sự vật.

Cái mộng «vua thóc», cái hiện tại giàu sang của tôi tan-tành rồi, tôi mới bừng mở mắt.

Thì ra bây giờ tôi đã hiểu rồi; «phù trầm và đau xót của đời đã găm nhấm cái màng dày đặc bọc tim ta, phủ hồn ta, làm dạn nẻ một cái gì giầy đặc trong ta, rồi giải phóng cho ta ra khỏi cái vỏ cứng nó bít ta.» À, ra nhìn bằng con mắt thật thì chẳng thấy một cái gì thật, hay chỉ thấy đọc có một cái bề ngoài vô nghĩa của sự vật.

Con mắt của tâm-linh, ấy mới là một điều đáng kể. Và cái nghĩa của gắng gỏi chỉ là làm thế nào cho mình có được con mắt đó.

Bây giờ, tôi mới lại hiểu rồi : con mắt đó, không ai có thể mang đến cho ta được. Ta phải tự rèn lấy nó bằng sự sống có ý-thức của ta mà thôi. Thì hẳn là phải bằng cố gắng, nhưng cố gắng về mặt nào, chỉ có một mình ta dò dẫm mà biết lấy.

Ông giời lúc sinh ra ta đều đã đặt nó ở trong ta, nhưng ông cũng đã lại phủ đen nó đi. Cắt cái mảng đen ấy là công-việc của ta, cái công việc thiết tha nhất của đời ta. Cái công-việc ấy chưa đạt thì mắt mở trùng trùng, ta cũng vẫn chỉ là một thằng mù.

Người ta gọi cái phút mà cái mảng đen ấy rơi xuống là phút giác ngộ, hay gì gì, ta không cần luẩn quẩn về những cái tên. Cái tên nào có quan-hệ gì. Tôi chỉ biết đã có một lúc, đứng trước cảnh hoang tàn Đế Thiên, Đế Thích, tôi nhìn sự vật thấy khác xưa.

Đã giàu có, nay bị khánh kiệt, tôi nhận thấy mơ hồ cái giàu sang vật-chất không bền cho người ta. Đến khi trông thấy trùng trùng điệp điệp những dãy lâu đài đá (thật là đá nhé) bị đổ nát tan tành, sự thực ấy như một mũi dùi sắc xuyên vào thấu tạng-phủ tôi.

Lại có lắm tòa lâu đài thật là to-tát, thật là cao vút, bị vùi sâu xuống lòng đất, bây giờ người ta phải đào cho nó lộ ra. Thời-gian thổi nhẹ những làn bụi mỏng đã chôn kín tất cả, đã làm quên tất cả !

Tôi sức nghĩ đến Kim tự tháp ở Ai-Cập, đến Vạn-lý trường thành ở Trung-Hoa. Đây và đây, những công-trình như thế mà còn đổ nát, thì những sự nghiệp trong những chiếc nhà lầu ở phố hàng Ngang, hàng Đào

## 19 | Cùng Một Kiếp

phỏng có đáng một đồng be <sup>1</sup>.

Tôi vụt thấy lòng vội đi trước sự khảnh kiệt. Đến như ở đây và ở đấy mà còn tan tành, thì cái bạc vụn của tôi nào có nghĩa gì, cả cái thân tôi đây rồi cũng không có nghĩa nốt, nếu tôi chỉ đi xây-dựng trong sự bền bỉ và trường cửu của gân cốt.

Trường cửu gì, cái kỳ bách tuế ấy. Mà nói đến bền bỉ thì mĩa mai thay, chỉ một con trùng, một con muỗi đủ làm chết tôi. Ô, cái thân tôi, cái thân người mà ta chắc chắn trên các sự chắc chắn rằng sẽ vào nằm trong ván để làm béo thêm cho chất đất, sao tôi và người ta lại cứ mưu-toan như là nó trường cửu, bất diệt ? Và tại sao tôi và người ta lại dựa vào cái dả dối đã có hạn chết ấy, mà ăn ở như là ta đây sẽ đội đá vĩnh-viễn sống mãi ở đời.

Thốt nhiên, tôi bật ra một tiếng cười đối với cái hăm hộ của tôi trên con đường tan-dỡ, rồi thì lòng tôi bỗng lâng lâng.

Tôi thấy rằng con đường mà tôi bôn-ba từ trước đến nay là con đường lầm lỗi. Thượng đế đã sinh ra giống người phải có một con đường khác cho giống người đi, chứ chả lẽ ngài lại chỉ dành cho chúng ta một con đường... đồ khổ như thế.

1 Giá như một đồng kẽm

Con đường ấy, lúc đó, tôi chưa nhận chân thấy nó ở đâu, nhưng tôi đã linh-cảm thấy rằng thất bại, đau đớn cho ngay đến cả thành công và sung-sướng nữa chỉ là những bài học, những thử thách, những cái móc chúng đánh dấu một chặng đường, và chính là những dịp để chúng ta biến-chuyển mà đi tới cái chỗ tuyệt-đích mà Thượng đế đã muốn cho kiếp người, nếu chúng ta có đủ giác ngộ, đủ sức lực để đi tới.

Lúc ấy, tôi chỉ linh cảm thấy rằng đời tôi rồi sẽ phải khác, chứ không thể như trước được.

Cái khác ấy, lúc đó tôi chưa tìm ra, nhưng tôi đã thấy rằng sự vật là vô nghĩa, cái có nghĩa là cái hồn linh nó chuyển vần sự-vật. Và vật chất lại càng vô nghĩa lắm, cái có nghĩa nó là cái sức thiêng nó chỉ-huy cuộc sinh hóa của vật chất.

Ta muốn đời ta có nghĩa, ta phải tự luyện làm sao cho thân ta, hồn ta được nhập vào cái hồn linh ấy, cái sức thiêng ấy. Và ta phải biết luân chuyển theo cái đà luân-chuyển không ngừng của vũ trụ.

Cả cái mà đời ta có thể làm chỉ là biết sống có ý thức trong cuộc hóa sinh, sinh hóa không ngừng ấy thôi.

## 21 | Cùng Một Kiếp

Thật là lúc ấy nhìn những tảng đá phủ rêu, những nóc lâu sứt đổ, những cột đá nghiêng sụp, tôi vụt thấy xót xa cho cái phù du của kiếp người.

Đền đá kia mà còn như thế, cái xác thịt yếu mềm của ta, thời có nghĩa gì !

Tôi không còn nhớ tôi đứng lặng trên đỉnh Angkor Wat nhìn cảnh tan hoang của Đế thiên, Đế thích bao nhiêu phút, bao nhiêu giờ, tôi chỉ biết tôi đứng lâu lắm, cho tới khi tôi bước xuống thì tôi như người bừng tỉnh một giấc mê.

Tôi vừa thấy nhẹ đi một cái gì, và cũng vừa được nặng thêm một cái gì. Mặc dầu cái mất và cái được ở trong tôi lúc ấy còn mơ hồ lắm, nhưng tôi cũng đã thấy tôi là một người khác rồi.

Tôi chưa biết rồi sau đây đời tôi sẽ ra thế nào, nhưng tôi đã linh cảm rằng rồi đây tôi sẽ sống theo những điều mà tôi đã nhận chân ở sự vật lúc ấy.

Tôi nói đến cái phút giác ngộ của tôi là để cho anh có thể hiểu những hành vi tôi về sau, hiểu cái có tại sao gặp ai là người hơi có trí thức một chút là tôi thấy cần phải cười mở những điều thắc mắc ở trong lòng.

Tôi đang sạo-sục đi tìm, tôi đang sạo-sục sống một giai đoạn biến đổi quan trọng trên con đường vô định.

Có lẽ lúc ấy tôi như cái mầm thóc đang sắp sửa tách cái vỏ châu để ra thành cây lúa, con sâu đang dự bị để cắn cái kén mà chui ra cho nó chọn cái kiếp bướm của mình.

Trong thời kỳ ấy, những sức sống đang đầy ứ trong tôi, tôi đứng yên, ngồi yên làm sao cho được. Vì thế mà người ta thấy tôi nói nhiều, bạ ai cũng vớ lấy để bàn luận việc đời và lòng người.

Chắc hồi ấy có lắm người phải khó chịu về sự nói nhiều của tôi, mà trong số đó chắc anh là một. Còn có kẻ cho tôi là vu khoát nữa.

Tôi đã từng trải và lịch lãm trong sự bon chen, và lúc ấy, tôi đã hai mươi tám tuổi đầu rồi, há tôi lại không đọc được những cảm-giác ở trong con mắt họ, ở trong cử chỉ họ hay sao ? Nhưng anh ơi, ở trong tôi có một sức mạnh gì nó mạnh hơn tôi, khiến cho tôi quên được đến cả sự lố bịch.

Có lẽ hồi đó anh cho tôi là đa-ngôn, nhưng anh cũng không thể không nhận thấy cái giọng tin tưởng của tôi và hình như tôi thấy rằng anh không muốn mà cũng bị

đốt nóng bởi chúng.

Bởi nếu không thì sao lúc chia tay, anh lại dặn dò tôi một cách ân cần như thế, anh lại sốt sắng mời tôi xuống chơi với anh ở Hải phòng ?

Chắc hẳn là lúc ấy, tôi đã để được một cái gì bền chắc ở trong anh, nên sau chín năm giời, anh mới còn nghĩ đến tôi một cách thiết tha như thế.

Bây giờ, anh đã hiểu vì lẽ gì tôi bảo anh đừng thèm kể đến thành bại chưa ? Hãy sống triệt để cái phút hiện tại chưa ? Hãy sống cho «thực» những giai đoạn sống của mình chưa ?

Nếu lúc ấy mà tôi cũng sống cái sống dẹt dẹt, cái... khôn ngoan của thế nhân thì bây giờ, tôi đã không được anh, tôi đã không để lại được một cái gì ở trong anh. Mà rồi quyển sách này cũng không có nữa.

Quyển sách này viết cho anh, viết cho một người tri kỷ, một người em trong một lúc đại đột cái đại-dột to lớn của sự sống mà được.

Đời là một vấn đề của sức nóng, của điện lòng, chứ không phải là một cuộc đấn đo của lợi hại. Nói thế, không phải bảo chúng ta cứ vong mạng, nhưng nói thế chính là để nhủ chúng ta hãy biết vong-mạng theo sức

điện lòng của chúng ta bật lên.

Càng không phải bảo chúng ta gạt đi các vật-chất. Các xác thịt nó hình tượng ta và trước bạ sự sống của ta trên mặt đất chẳng là vật chất hay sao ? Cuộc sống ở ta cũng là ở nó, nó đổ xuống là ta biến tằm trong cõi nhân gian.

Tôi muốn nói rằng chúng ta hãy cố cười lên nó, chứ đừng để nó cười chúng ta. Đời người mà để cho xác-thịt cai-trị thì cái đời người ấy đi vào con đường tối tăm vô nghĩa.

Hãy đem đến cho cái xác thịt ấy một ông chủ, rồi thì quát nó theo cái mệnh lệnh của Thượng đế. Ta không thể nghe theo tiếng thúc dục của những cái đồ nát, bởi đồ nát thì nó sẽ đưa ta đến đồ-nát. Cái gì ở trên đời này cũng chỉ chuyển theo cái bản chất của mình mà thôi.

Hãy sống liêu, hãy sống khỏe đi, không liêu thì không đi đến một cái gì cả. Mà không khỏe thì không đủ sức để mà liêu, sự khôn ngoan thường lướt qua cái hèn yếu đẩy anh ạ.

Mà thế nào là khôn ? Thế nào là đại ? Khôn như con ong ư ? Chết vì mật ngọt. Tôi muốn rằng chúng ta hãy nên bỏ cái điều khôn đại ra ngoài tư tưởng của chúng ta.



Chúng ta hãy say sưa với sự sống đi, trong lòng chúng ta có một cái chuông của Thượng đế đặt vào đây từ lâu rồi.

Nếu ta phá được cái vỏ cứng bọc nó, thì khi nào ta đi sai, nó sẽ rên lên báo hiệu, và nó cũng sẽ dung lên để thúc dục ta trước những điều thiện-mệnh.

Cái bản thể tối linh của chúng ta là sợ bị chê bai, sợ bị thiệt thòi, sợ bị chết chóc. Nhưng hãy có lúc biết khinh sự chê bai, và cam chịu thiệt thòi. Thứ nhất hãy bị đánh với chết chóc, nếu cái chết ấy là để phát biểu một sự sống mãnh liệt hơn, cao đẹp hơn, «sạch sẽ» hơn.

Cuộc đời thật ra không nghĩa ở sống chết, bởi hai điều đó là định tự giờ, ta muốn cũng không được, ta tránh cũng không được. Việc giờ đã định, ta có «mó máy» vào cũng không thay đổi gì. Giờ chỉ để cho ta tự chủ và tự quyền trong cái giới hạn từ cái sống đến cái chết.

Hãy xoay sở thế nào trong cái thời hạn đó mà đi hết được cái sức ta có thể đi. Đời ta bị đóng khuôn trong cái sống và cái chết. Nhưng nếu ta mà vượt được lên trên cái bản thể của chúng ta, tức là ta đã vượt lên trên được cả cái sống và cái chết đây,

Cái chết chỉ ghê khiếp cho những kẻ sợ sệt. Nếu ta biết sống có ý thức để bất cứ lúc nào nó đến gõ cửa là ta đi theo nó, thì nó không còn làm cho ta sợ hãi được nữa. Trong cái sợ của loài người, cái chết là họ sợ nhất. Nó là đầu mối của các cái sợ. Cho ngai vàng mà bắt phải chết, quyết chẳng ai nhận. Nhưng ta hãy biết nhận lấy trong những trường-hợp mà nó có thể đem đến cái nghĩa dồi dào cho chất sống của ta. Ngai vàng không là một chất sống. Nó chỉ là một lợi-hại vật-chất.

Những tư tưởng miên-man này chỉ có một mục đích để cho anh hiểu rõ tôi, hiểu con đường mà tôi đang bước, và luôn đó, nếu anh có thể hiểu thêm anh thì càng hay.

Nhờ sự rạn nứt của tâm hồn, tôi đã thành một người khác. Nhưng đời sống không phải một chốc mà người ta có thể thay đổi ngay được. Nó còn cái đà của nó. Miễn là có mầm, rồi cái phút nó mọc, nó phải mọc.

Những cảnh sinh hoạt tầm thường nó bao bọc ta không phải là những thứ có thể rút được ngay đâu. Bao nhiêu ngày tháng luân lưu đã rèn đời ta vào đấy. Chúng đã có cái gốc của chúng ở trong ta.

Tôi đang mưu-tính thế nào để đối đầu với tình thế, và nghĩ cách làm ăn khác; buôn thóc, làm ruộng, buôn

lậu, lúc ấy đã không ăn thua nữa rồi, thì một người bạn ở Bắc vào nói cho tôi biết mẹ tôi đang chờ tôi ở Huế và tỏ ý nhớ mong tôi lắm.

Tôi đi mười năm nay không về. Lòng nhớ mẹ trong cái phút lòng khủng hoảng ấy bỗng tha-thiết lạ lùng. Vội lại hình bóng của quê hương cùng nỗi giây kên gọi tôi. Và nói cho đúng ra, ở trong này cái kế sinh nhai đã trở nên khó khăn, tôi cũng muốn về, một là để thăm quê hương, hai nữa nhân tiện để xem có cách gì làm ăn không ?

Tôi từ giã vợ con, rồi xách va-ly ra đi. Vợ con tôi đã quen với sự đi xa của đời tôi, nên lúc từ giã nó cũng chẳng có gì là náo nức cả, nhưng tôi, không hiểu sao lúc từ giã cái khung cảnh mà tôi đã sống say sưa khoảng đời niên-thiếu, lòng tôi bỗng nao nao.

Hình như lúc ấy một cái gì linh ứng đã báo trước cho tôi biết rằng từ đây tôi sẽ vĩnh viễn xa chúng.

Mà tôi đi không trở về thật.

Người nào lúc phải xa những cái gì nó có dính dấp đến cuộc đời trẻ trung hoạt động của mình mà không náo lòng. Tôi đi mà tôi có cái cảm tưởng bỏ lại đây một cái gì thiết tha của đời tôi. Và những cái gì ở trong tôi

đang tan vỡ, rồi rơi xuống đây không trở về với tôi nữa.

Tôi đi lòng nặng trĩu những cảm hoài. Hình như có một sự chia lìa gì ghê gớm nó sẽ đòi tôi ra hai đoạn.

Trong đời luân lạc của anh, chắc anh đã có nhiều phen từ giã như thế. Có phải có nhiều lúc anh như cảm thấy người, vật và cảnh ăn rế vào trong anh, và đi tức là nhô những cái ấy ra không ?

Thứ đau đớn ấy, có phải đã có nhiều lần, anh cũng như tôi, ta đã nếm trải nhiều rồi không ?

Có phải trong lúc ấy anh thấy cảnh như thê-lương, vật thì ảm-đạm, mà người thì xạc sò làm sao ấy, không?

Tôi thật không thể hiểu được những người có thể đứng vững trong cái phút ly biệt ấy. Tôi không quan-tâm đến gia đình mấy, mặc dầu vợ tôi là một người can đảm. Trong khi gây-dựng cơ đồ, chúng tôi đã sống bao nhiêu phút hiểm nghèo để có thể hiểu nhau.

Tôi đi, thật là lòng thê tử nhẹ như không, nhưng tôi bị lây cái buồn của cảnh vật. Cái buồn ấy theo tôi cho tới đất Bắc.

Ở đất Bắc được hai tháng thì tôi ốm. Tôi ốm vì nhiều lẽ, nhưng tôi cũng chẳng cần tìm những lẽ ấy. Tôi chỉ

quy vào một điều : đá cũng còn có khi đổ mồ hôi nữa là người.

Vốn người rất nhiều tư lự, nhưng nhiều khi tôi thấy cần phải quy việc đời vào một vài lẽ giản dị. Nó đỡ mệt óc, và chính vì thế mà người ta đi được xa. Trên đường trường, tối nguy là những người đeo nặng.

Sự ốm đau của tôi đem đến cái lời thứ nhất cho tôi là gặp anh, rồi khởi nguồn cảm cho tôi để tôi có đủ lòng hoài vọng mà viết quyển sách này.

Đang trong lúc ngang ngửa như thế mà tôi ốm thì thể tất nhiên, lúc đó tôi phải cho là một sự chẳng may rồi. Nhưng bây giờ thì tôi đã nhận là một ý giời rồi. Giời muốn thế để bồi đắp cho sự giác ngộ của tôi trên cảnh hoang-tàn Đế Thiên, Đế Thích.

Đang sống một cuộc đời hoạt động như thế, nay bị giam trong bốn bức tường của bệnh tật, thể tất nhiên là tôi bức-bổ khổ sở lắm.

Nhưng chính sự bức bổ và khổ sở ấy đã khơi nguồn cho tư-tưởng tôi đi tới những bến bờ mà xưa kia, tôi chưa từng biết.

Phải nói ngay với anh rằng tôi xưa nay ít ốm lắm. À, tôi có ốm một lần, nhưng lúc ấy là lúc tôi còn là một

công-chức. Từ lúc tôi xin thôi để sống cuộc đời doanh thương thì tôi không ồm bao giờ - à rúc đầu ngạt mũi qua loa kể gì - sau này tôi mới biết lần ấy tôi ồm là vì cuộc đời nhàn dật trong bốn bức tường có hại cho tôi.

Tôi sinh ra có một sức khỏe để hoạt-động. Bị bế tắc thì lôi thôi ngay. Ai đâu lại đi điên cuồng ví mình với Nã-phá-Luân, nhưng không biết tôi xem ở quyển sách nào, nói nếu Nã phá Luân không hoạt-động thì bị ồm ngay.

Có lẽ giới sinh ra cho mỗi người chúng ta một cái tạng khác nhau để sống những cuộc đời khác nhau. Mà cái cốt yếu là phải biết rõ cái tạng mình để sống cuộc đời thích hợp.

Cái ồm của tôi khiến cho tôi nhận thấy nếu tôi sống nhàn dật thì nguy to ngay. Sự làm việc bám lấy tôi như một lời nguyện. Lúc nào đời tôi xa nó là khốn đốn và lập-tức cái buồn, cái buồn ghê-gớm đến xâm chiếm lấy tôi ngay.

Đó, cái cơ tại sao bây giờ, tôi có thể đóng sự làm việc và sự chơi-bời vào một chiếc xe, rồi quất cho chúng cùng phi nước đại như nhau.

Buông bút là tôi phải tới ca lâu, tửu-điểm, mà dờn cánh tay gái, rượu, thuốc phiện thì tôi lại phải cầm lấy quản bút viết sách ngay.

Anh em thấy thế đều khen tôi. Anh em làm. Chẳng qua là để tránh cái buồn đấy thôi. Tôi không thể làm khác, chứ thật thì có cái giá trị gì để đáng khen. Chẳng qua cái kiếp con chim phải bay, con cá phải lội thì bay và lội đấy thôi.

Nhờ có những lúc buồn ghê gớm như thế mà tôi nhận ra được rằng sự làm việc, làm việc mãi-miết là một cái phúc hạnh giới ban cho loài người, mà sự lười biếng là một thứ hình phạt ghê khiếp. Trời ơi ! không làm việc, thiếu hoạt động thì buồn lắm, buồn mềm cả người ra.

Vì thế, cho nên tôi cho rằng người lười chỉ đáng thương, chứ không đáng trách, bởi cái lười tự nó đã là một đau-đớn, một khổ sở ghê-gớm rồi. Ý hẩn là trong người họ đã bị què một cái gì, bị thiếu một cái gì, chứ người lành mạnh thì lười làm sao được. Lười để mà ốm xác à ?

Do kinh nghiệm, tôi cho cái nguồn vui nhất của con người ta là do sự làm việc, bất cứ là làm việc bằng tay chân hay trí óc, miễn là làm việc.

Sự làm việc đem ngay ở trong nó cái phần thưởng của sự sống cũng như sự lười biếng đem ngay ở trong nó sự hình phạt.

Xưa kia, lúc chúng ta còn bé đi học, chúng ta thấy sách nói : «le travail donne la joie», chúng ta không hiểu và cho là sách nói láo. Chúng ta chỉ biết rằng đang ngủ ở trong chăn mà bị dựng dậy học là một cái khổ ghê-gớm.

Đến bây giờ, ta mới rõ rằng người viết câu ấy đã có kinh-nghiệm trong sự làm việc. Và khi ta làm việc thì vui vô cùng, vui hơn cả sự chơi bởi nữa, bất cứ chơi bởi cách gì. Sau cuộc vui, ta thấy buồn bã tan tác và hình như nghèo đi, chứ sau khi làm việc thì ta thấy khoan-khoái và ta giàu thêm, không biết giàu thêm một cái gì, nhưng chắc chắn là giàu thêm.

Và rồi thì ta thấy ta được ăn ngon ngủ yên. À, bây giờ, tôi mới lại hiểu rằng người ta phải dặt những bữa ăn ngon và những giấc ngủ ngon bằng sự làm việc. Chứ một khi ta lười biếng thì ăn không được, mà ngủ cũng không được.

Tôi ôm, tôi nhận thấy một điều khổ này, tôi mong anh chú-ý, chú ý một cách đặc biệt. Trong đó đầy những sự thực to lớn, mà trước kia vì tôi cho là tầm thường quá



### 33 | Cùng Một Kiếp

mà có lẽ nhiều người cũng làm như tôi mà không nhận thấy. Rồi do đó mà tôi đi sâu thêm một bước vào giòng sâu của sự sống.

À, lúc ta khỏe, ta ăn được, ta đi được, ta nói to được, ta nhảy được, ta cười được, ta hôn vợ ta được, ta có cho đó là những phúc lành của giờ ban, là những hân hoan của sự sống đâu.

À, tới khi ta ốm liệt giường, ta ho lên tới vỡ phổi, ta gơ tay lên tưởng như mình vác khối nặng ngàn cân, ta cựa mình tưởng như bị long khớp tất cả các đầu xương, ta mới biết những cái ta được hưởng trong lúc mạnh khỏe là quý. Và những cử chỉ ấy chẳng giản dị một tí nào.

Tôi nói thế này rồi mà còn nhiều người không hiểu, bởi nghe nói những chân-lý, với chính thân mình sống những chân-lý ấy là hai thứ rất xa nhau.

Có những lần ta trông thấy cơm ta ngán, và nhai thịt như nhai cao xu thì ta mới thấy ra trước kia ăn được là quý. Có những khi ta uống nước mà tưởng chừng như làm một việc gì vất vả ghê gớm lắm thì ta mới biết cái điều trước kia ta ừng-ực hàng gáo là một ân tử của giờ.

Loài người, giống nông cạn, cứ mất rồi mới biết quý cái mình đã có.

Tôi còn nhớ cái lần trước kia tôi ốm, tôi nằm liệt giường thấy con bé em vợ tôi lên bốn nó chạy, nó nhảy, nó cười, nó nói, nó giơ tay, giơ chân, tung ta tung-tăng quanh giường bệnh của tôi mà tôi thấy thêm ghê gớm.

Tôi thấy nó giơ tay, giơ chân được một cách dễ dàng quá, tôi cũng thử giơ chân, giơ chân để bắt chước nó, nhưng giòi ơi ! có những cái gì như những đinh bu-loong sắt tán chặt chân tay tôi xuống giường. Tôi nhắc được tay chân tôi lên một tí mà bỏ mồ hôi trán và chóng cả mặt mày.

Hồi đó, tôi còn ít tuổi quá, tôi mới chớm vào cái tuổi nghĩ ngợi, tôi đã được sự sống dạy cho điều gì đâu mà bảo do đó mà khám phá thêm ra những chân lý bí mật của sự sống. Tôi chỉ mới biết nhận có thấy thể và tôi thêm cái sức khỏe mà tôi đã mất.

Từ đó, mười năm thời-gian đã đi qua đời tôi với biết bao luân lạc. Bây giờ thì tôi nhận chân thấy rằng cái điều tôi ăn được đây, tôi đi được đây, tôi nói được đây, tôi viết được cho anh đây là một ân huệ to lớn của giòi ban cho tôi rồi.

Cứ cái điều ta sống đây cũng là một phúc-hạnh đây chứa mà ta cần phải trả ơn không biết bao giờ cho hết rồi.

Cứ cái điều ta được là người đây cũng đã gây cho ta biết bao nhiêu bổn phận, và cả đời ta để ca-tụng cái công-ơn của Thượng đế cũng sợ rằng chưa đủ nữa.

Anh Châu, anh thử nghĩ coi, giờ đã có thể sinh ra đại dương với bao nhiêu sức mạnh, giờ lại sinh ra con vi trùng nhỏ nói không thể hết cái nhỏ, lại sinh cây, sinh núi, sinh mặt giờ, mặt trăng, sao giờ lại không có thể sinh ra ta là cái cây hay con lợn mà lại sinh ra ta là người để hưởng những cái đó, để chiêm ngưỡng những cái đó.

Điều này, không biết anh có thấu hiểu không, chứ tôi chắc phần mười nhân loại không hiểu, bởi hiểu thì sao họ lại ăn ở như thế : cứ cái ta là người, được đội cái lột người cũng đã là một hàm ân ghê-gớm, một may mắn vĩ đại nó buộc ta phải có những bổn-phận thiêng liêng đền đáp cái ơn tái-tạo ấy rồi.

Phương chi trời lại đặc-biệt ban cho ta khỏe hơn người, thông-minh hơn người. À tôi đã hiểu rồi, kẻ nào mà dùng cái thông minh và sức khỏe của mình chỉ để vun đắp cho độc cái thân mình, và hà hiếp lừa lọc người

khác là một kẻ vô nhân bạc nghĩa, và sự trừng phạt là không bao xa đâu.

Có lẽ sự tôi viết sách, viết báo bây giờ nầy mầm ở những điều nghĩ miên-man từ thừa ấy. Tôi thấy tôi biết một tý chút, rồi thì do nhận thấy sự giới mà tôi biết yêu đồng loại, tôi mới thấy cần phải đem cái tí chút ấy phô bày ra cho đồng loại cùng biết.

Đây cái cơ tôi hay nói, và gặp ai cũng níu lấy mà nói. Tôi nói là một cần dùng, không nói được ra thì hình như có một cái gì đè nặng lên hồn tôi. Và tôi thấy hình như nếu tôi lặng im không nói, thì là tôi phạm một tội gì. Ấy thế là một hôm, tôi nghĩ đến trước tác. Còn phải thú với anh điều này nữa, lúc tôi bỏ đất Bắc ra đi thì tôi thấy thanh niên hình như có hăm hở lắm, và trang trọng lắm, đến khi tôi về thì chà, cảnh tượng nó mới chán làm sao.

Thì ra cái trào lưu vật chất đã làm trọn-vẹn cái nhiệm vụ nhiễm độc của nó. Bởi nó gây cho thanh niên một tâm hồn bạc nhược chỉ chạy theo những cái vui dễ dàng và chỉ quý hồ sao cho thỏa những cái thích của thị dục.

Ở bất cứ đâu, tôi cũng thấy những thanh niên nhăng nhở, kịch cỡm, hỗn sược, chẳng biết tin một thứ gì, chẳng biết thờ một thứ gì. Hay chỉ biết tin thờ có con bò vàng và những thỏa thích mà nó có thể mang lại. Ở

miệng họ, tôi thấy bật ra những tiếng ôi thôi ! Chối tai không biết chừng nào. «Kẻng, sộp, lác mắt, lợn đào» ! Mà những người nói những câu ấy chỉ nứt mắt, chưa máu đầu, và họ lại nói bằng một giọng tin-tưởng, mới nguy chứ.

Thanh niên, dường cột ở ngày mai mà như thế, thì ngày mai còn mong gì ?

Anh ơi, tôi nói điều này thì anh hiểu cho tôi, bởi vì ít nhất anh cũng đã sống ở cạnh tôi những phút sôi nổi, mặc dầu lúc ấy, anh không hiểu.

Không hiểu vì đâu, nhìn thấy cảnh đời bại ấy, lòng tôi bỗng dâng lên một cái gì chua xót và lo sợ.

Tôi vụt thấy mảnh đất tôi đang đứng này bị lôi băng băng đi bởi một ngọn thác ghê-khiếp, đến một cái vực ghê-gớm, rồi thì nó cất tiếng gọi tôi :

- Thằng kia, hãy níu tao lại, xương cốt ông cha mày ở trong này đây, tương lai của con cháu mày cũng ở trong này đây, chính cái thân mày cũng ở đây, hãy làm cái gì cho tao đi !

Anh ơi, sau khi nghe thấy những lời kêu gọi thống-thiết ấy, tôi tự thấy thân tôi bị buộc liền bởi một xứ-mệnh thiêng liêng.

Tôi nói lời này với anh mà chẳng sợ phải xấu-hổ với lòng, cả cuộc đời văn-chương ngôn luận của tôi là một bằng chứng xác thực, cả những tác phẩm của tôi là những trang máu lòng, cả cái đời sống của tôi ngày nay là để vun giồng cho cái xứ-mệnh ấy, thật là lúc tôi viết, tôi cảm thấy như là người sống và người chết ở đất này đang đứng chứng-kiến sự hành văn của tôi.

Có lẽ tài tôi kém, nhưng không một phút nào là tôi không thành kính.

Có lẽ nhiều khi tôi lảm lạc, nhưng không bao giờ là tôi không thận trọng.

Tôi cho viết văn nịnh thị hiếu của độc giả để cần cho sách chạy, viết bôi bác để cốt lấy tiền, viết những điều dả dối mà mình chưa cảm thông tới một cách xấu xa thì cái tội còn nặng hơn cái tội của thằng ăn cắp.

Thằng ăn cắp bắt-quá chỉ ăn cắp tiền của một người, chứ những quyển sách nhảm những bài báo... lừa dối thì hại cho bao nhiêu là người. Rồi thì những người nhiễm phải những tư-tưởng sai lầm ấy lại làm hại cho bao nhiêu người khác nữa.

Đành rằng viết thì rồi có tiền, nhưng đừng chỉ nghĩ đến đồng tiền trong khi viết, hãy nghĩ đến những người

đọc nó là những phần tử cùng đứng với mình trong một quốc gia.

Tôi cho không viết văn thì làm nghề khác, đánh giày, thầy ký, bán kẹo... nghề gì mà không kiếm được tiền, miễn là mình chăm chỉ, chứ nếu đã viết văn thì phải là nhà văn có sứ mệnh, phải chỉ nghĩ rằng những dòng mình viết ra có ảnh hưởng đến bao nhiêu người.

Chẳng biết những người đọc có theo mình không, nhưng phải nghĩ thế và thứ nhất phải hoài bão rằng những tác phẩm của mình phải là để vun giồng cho một cái gì tốt lành, và đào thải đi những cái gì hèn-yếu và dơ bẩn.

Anh ơi, thật là lúc tôi cầm bút, tôi không bao giờ có nghĩ đến danh vọng và sự bất tử, tôi chỉ mong muốn giúp ích cho thanh niên mà tôi thấy tinh thần bạc nhược, và tâm-tính hư hỏng thái-quá.

Tôi chỉ muốn đền ơn cho cái mẫu đất đã sinh ra tôi, nuôi tôi. Và đền ơn giới đã cho tôi là một người biết nghĩ những cái phải chăng, biết cảm những cái cao đẹp.

Thế thôi ! Tôi thế đúng như thế.

Tôi thấy tim đập nhiều, và lâu lâu đau ở ngực, tôi cho là trong bao năm bôn tẩu, cái máy người của tôi bị hư hỏng, bây giờ thành ra đau tim, đau ngực.

Vội lại, thấy mình cân cứ rút đi, mặt cứ xanh rờn, tôi hoảng-sợ vội-vàng vào nhà thương điều trị. Rồi thì có lẽ là do cái luật tự kỷ ám-thị tôi bỗng thấy tôi yếu quá. Những sự thuốc thang và bệnh-tật hồi ấy bây giờ tôi cũng mơ hồ không còn nhớ mấy nữa. Tôi chỉ nhớ mang-máng rằng hồi đó các bác sĩ cũng thử đờm, soi điện, thử máu, soi đủ tất cả, thử đủ tất cả, rồi thì sự dò bệnh căn cũng đưa đến một kết quả mơ hồ : toàn-thể yếu : có thể đau tim, có thể đau ngực. Tôi có thể làm sao bây giờ tôi cũng không cần biết nữa. Tôi chỉ biết rằng trong cuộc đời «loạn xạ» của tôi, cái hơn tháng giới tôi nằm nhà thương là một thời kỳ yên nghỉ êm đềm mặc dầu là nó bị vắn lên bởi những ý nghĩ thắc mắc. Sau mười năm lặn lội, thật là một phần hưởng xứng đáng của đời tôi.

Ít nhất tôi cũng đã vật lực nhiều để có những ngày nghỉ ngơi ấy.

Nhưng sự thuốc thang và bệnh tật của tôi, tôi không còn nhớ rõ nữa, nhưng tôi còn nhớ những cảm giác, những cảm tưởng của tôi, khi tôi bước chân vào đấy. Tôi nhớ rõ ràng con đường giải cuội, những tường sơn vôi



vàng, những gian buồng lạnh lẽo, những mùi thuốc... nhà thương. Tôi còn văng nghe tiếng gầm rú của những người điên bị giam, tôi còn như in trong trí-tưởng những vẻ mặt sanh sao hốc hác của các bệnh nhân, tôi còn thấy rõ ràng màu trắng tinh của băng, màu trắng vàng của những cái áo dẫu. Tôi còn như phảng phất bao bọc bởi cái không khí lạnh-lẽo. Tôi nhớ... tôi nhớ không sót những vẻ mặt của «kinh thành bệnh não».

À, sống mười năm trong hoạt động, trong mạo hiểm, trong gian-lao, trong huy hoàng của giàu sang, trong tung bừng của sức tráng niên, cái đêm đầu nằm ở đây thật là một đêm không thể quên. Tôi như phảng-phất có một cái gì huyền-ảo của một sức sống huyền ảo giót vào tạng phủ tôi một cái gì rờn rợn và buồn buồn, rồi thì những tiếng mèo kêu không biết tự đâu, ở các hầm hố nào như làm bùng nổ trong hồn tôi một cái gì bức-bổ lắm. Thú thật, không bao giờ tôi nghĩ đến Thần Chết và cái lưỡi hái ghê-rợn của y.

Sục-sạo trong bao năm, tôi có cái cảm tưởng như bị lạc vào một thế giới không phải thế giới của mình. Cái gì mà cũng im lìm, cái gì mà cũng lạnh lẽo, cái gì cũng phào-phào vô-vị hay nó chỉ có độc cái vị tro nhạt nó chẳng nói gì với ta cả. Cả cái hồn hăng hái của tôi như bị đè chết dưới cái im-lìm lạnh lẽo ấy. Trong bản thể tôi

như cuộn cuộn một cái gì bực tức nó trào ra để rồi lại va đầu vào một cái gì mênh-mông như một kẻ đau tức tối về sự bất lực của mình bởi không biết kẻ thù của mình ở đâu, nên đánh về phương nào. Nếu có thể nói thế này: thì cái cảm giác của tôi cũng nhạt nhẽo như cái vị của mùi thuốc tim. Nhưng mà nó có cái đức làm cho ta nhớ.

Còn như cảm tưởng của tôi thì thật là miên-man không còn biết thế nào mà tả siết. Chỉ biết khi bóng tối phủ xuống những mái ngói thì nó cũng liền rót một cái buồn ghê khiếp vào hồn iôi. Rồi thì tôi thấy tôi rã rời, một cái rã-rời không căn không cứ.

Rồi thì đây có phải là cái luật phản động của tâm lý: đến «kinh-thành của chết chóc và bệnh tật», tôi bỗng nhớ hết những men sống của đời tôi.

Tôi nhớ từ tuổi thơ ấu mà nhớ đi, tôi nhớ nhất những năm vật lộn ở các nước ngoài.

Tôi ôn lại, rồi tôi phẩm bình những ngày của đời tôi, rồi trong một lúc say-sưa, tôi quên phăng rằng tôi đau đang nằm ở trong nhà thương để dưỡng bệnh. Đấy cái có tại làm sao tôi không nói suốt cả một đêm đầu.

Tôi biết đêm ấy những người cùng nằm một buồng với tôi để ý đến tôi lắm, và thứ nhất là anh, nhưng một

khi một nguồn nghĩ mạnh mẽ trong lòng đã có như thế, tôi còn hơi sức đâu để ý đến ngoại vật.

Tôi nghĩ cho gần tới sáng, rồi thì có lẽ cái không-khí tĩnh-dưỡng của nhà thương đã thôi-miên được tôi, tôi nhắm mắt buông tay cho giấc ngủ, sung sướng được nghỉ ngơi, sung sướng được yên tĩnh.

À, đã ở đây thì còn cái gì có thể đến làm phiền lụy tôi nữa, và thật ra tôi cũng đã quyết-trí chẳng để cho một cái gì làm phiền tôi lụy. Lăn lộn trong bao lâu, nghỉ ngơi một tháng thì cũng là đáng đời, đáng số rồi.

Tôi nhắm mắt với cái ý nghĩ ấy, nhưng cái ý nghĩ ấy chỉ ở với tôi cho tới hết đêm. Ánh sáng mặt trời luôn qua khe cửa lại làm nổi dậy ở trong tôi những nguồn sống nó phản đối đến kịch-liệt sự nghĩ ngợi suông.

Nhìn ánh sáng mặt trời, là tôi nhìn luôn đến người cu ly quét buồng với cái chổi khô tải.

A, nhìn bao nhiêu thứ ghê gớm ở bao nhiêu nơi để rồi về đây nhìn cái con người khăng kheo kia kéo lê-thê chiếc khổ tải ướt, không hiểu sao tôi bỗng thấy thương hại cho tôi, rồi tôi rung rung nước mắt.

A, nếu sau đây tôi không gặp anh !

Có phải không anh, khoa học ngày nay đã đổi-trí với cơ thể chúng ta một cách thảm hại quá. Họ coi thân chúng ta là một bộ máy do một trăm mảnh chấp lại, rồi thì họ chữa từng mảnh một. Và rồi thì nhiều khi bảo là chuyên môn, họ quên khuấy cả cái sức thiêng nó đã làm chuyển động ngàn ấy mảnh để gây sự sống cho con người ta.

Không phải là họ không tận-tâm đâu, họ tận tâm lắm lắm, những người thợ máy ấy, nhưng chỉ là sự tận tâm của thợ máy. Một khi mà người ta chưa trấn được cái sức thiêng nó chỉ-huy sự sống trong người thì tận tâm đến đâu khoa-học cũng chỉ là những anh thầy bói sò voi.

Dù biết rất nhiều mà vẫn là chưa biết gì cả. Không phải tôi không tin ở tương-lai khoa học trong khi nhận thấy cái bất lực của nó, nhưng tôi nghĩ rằng khoa học còn phải đi nhiều lắm cũng như kiếp người còn phải bao luân-hồi nữa mới đến được chỗ Thượng đế muốn cho mình đến.

Đây không phải là tôi chế diễu khoa-học cùng y-học. Nhưng chữa con mắt, chữa cái tay, chữa cái mồm, chữa cái răng, chữa cái phổi, riêng biệt không nghĩ tới cái sức thiêng liêng chỉ huy chú thì cũng chẳng chữa cái gì cả. Nhưng biết làm thế nào, ta hãy bằng lòng cái điều

mà loài người mới đi đến, cũng như ta hãy cố bằng lòng sự cố gắng của ta và chung quanh ta.

Mặc dầu sự phá hoại, sự hỗn tạp thường bày ra trước mắt, ta cũng phải nhận rằng ở trong nhân loại sẵn có một sức mạnh có ý thức nó cố đi đến cái thực hiện của kiếp người; và nó đã ghi công trình của nó trong các thế kỷ, cái sức mạnh ấy, trong nhân-loại, hình như được đưa dắt bởi một bàn tay bí-mật, cái bàn tay bí mật nó đã đưa tôi tới nhà thương này để cho tôi có cơ hội nghỉ-ngơi mà ngẫm nghĩ đến sự sống và những việc đã qua của đời mình.

Trong lúc tranh đấu hỗn loạn, người ta như say máu gà, người ta hoa mắt chẳng nhận xét thấy gì hết, nhưng khi người ta tách ra thì người ta nhìn nhận thấy rõ lắm.

A, tôi phê-bình đời sống trước kia của tôi một cách gắt gao lắm. Theo cái mộng giàu sang, tôi day tay mắt miệng để cho có tiền, tôi đâm chém lừa dối phản trắc để cho có tiền.

Đề rồi làm gì ?

Đề rồi hai bàn tay trắng lại vẫn hoàn hai bàn tay trắng, rồi giạt về cái nhà thương lạnh lẽo và buồn tẻ này. Lúc ấy thì hình ảnh đồ nát của Đế thiên Đế thích và cái hồn

thiên của đá nát rêu phủ, hiện đến với tôi như cả một lời mai mỉa. Tôi bừng tỉnh giấc mộng phù du, tôi nhận chân được cả chỗ nhỏ bé và giập gãy của kiếp người.

Có một điều tôi còn có thể tha thứ cho tôi được là tôi say-sưa mà làm, thành thực tin tưởng ở ý nghĩ mình mà làm, làm với tất cả cái sức nóng của lòng.

Cuốn trong cái lúc tung bừng ấy, ít nhất tôi cũng đã mê ly với sự lầm lạc của tôi.

Miễn là sống say thì lầm lạc cũng còn không có tội, miễn là tin tưởng thì tàn nhẫn cũng còn là điều khả thử.

Không phải tôi nói thế để cãi kiện cho tôi đâu. Cái được thua là ở ngay chính trong mình mình này, không cần phải cãi. Tôi hồi-tưởng lại thẳng tôi những năm trước đây, mắt trợn trừng, răng nghiến kết, môi mấp lại lăm lăm vác súng, luôn rùng, vào đoàn buôn lậu, liêu với tù-tội, liêu với hùm beo, liêu với nước độc để hứng lấy một ít... bạc mà tôi thấy thảm thương cho nó. Lòng tôi lúc ấy thật là khô như ngói, chẳng một chút sót thương, tôi quát, tôi vụt lên những cái thân người không chịu nổi lực như lòng tôi muốn.

Ôi thôi ! nói làm gì nữa, anh đã từng doanh thương, anh đã hiểu cả.

Đây cũng lại không phải là tôi ca tụng những điều làm-lỡ của mình, và xin anh nhớ không phải là tự ái nó nói đâu nhé. Lật cái nhân quả lại thì cuộc đời làm lỗi ấy cũng đã lợi ích cho tôi, bởi chính chúng đã đem tôi đến những điều nghĩ lành bỏ của ngày nay.

Cái sứ mệnh văn-sĩ có lẽ kết thai từ hồi ấy, và nó bắt đầu ở cũ ở trong gian buồng bệnh này. Ít ra thì tôi cũng đã đi sâu vào sự sống, tôi đi sâu vào bằng làm-lỗi để cho khi bừng tỉnh, mình càng cảm thấm thía sự hồi đầu là cần.

Không biết hai chúng ta ai đã bắt truyện trước, chỉ biết đến trưa hôm sau thì chúng ta đã quen nhau, mà đến tối thì chúng ta đã thân nhau.

Anh đang trong cái tuổi ngoại hai mươi, mà tôi thì đã «ngả mũ» với những sự chơi-bời son trẻ. Nghe anh kể chuyện, kể cái có nó đã khiến anh phải từ Haiphong lên đây nằm nhà thương, tôi thấy như tôi đã được sống lại ở trong anh cái thời kỳ tuổi trẻ... đại-dột.

À, nếu tôi chưa nhận được bài học giác-ngộ ở trên đỉnh Đế-Thiên, Đế-Thích, thì có lẽ vì lịch sự, tôi cũng phải giả vờ như nghe những câu truyện... của trẻ con, nhưng tôi đã nghe nó bằng với biết bao say sưa và... thương-hại.

Mà tôi không thể như thế làm sao cho được ? Trong cái tuổi anh, tôi đã bôn-tẩu khắp đây đó, nay Bangkok, mai Singapore, cho tôi đã gây được một cơ sở vững vàng, tôi đã là một tay buôn lậu kiệt kiệt. Mà anh còn say sưa với những chuyện cô đầu, con hát, những chuyện đánh nhau vì tức khí, vì ghen tuông.

À, hẳn là tôi có quyền nhìn anh bằng con mắt của thằng khổng lồ nhìn thằng tí-hon chứ ? Nhưng đằng này không, tôi đã thâm hiểu cái kiếp nhân sinh rồi, tôi đã biết mỗi chúng ta chỉ là một cái dắc trong đại dương, tại làm sao cái đại này là đi chệch bại, kiêu điều với cái đại khác ?

Vả lại làm sao cái tuổi trẻ đại đột lại đáng cười ? Nếu có đáng cười thì chính thằng người tự nó đã là một cái đáng cười lắm. Đầu sức nước hoa, miệng nói toàn những chuyện thơm tho, mà bụng thì chứa một đồng... thối nhất.

Cái phần thân trên của nó thì như thế, cái phần thân dưới của nó thì như thế. Ồ, còn có cái gì đáng mai mỉa hơn là thứ óc không hiểu nổi một ngọn cỏ, một giọt nước, mà ai cũng tưởng mình là ông thánh, ông thần. Hai bữa không ăn, thì đói lả cò bợ, mà cứ dương dương tự đắc là chúa tể muôn loài.



Vũ trụ chỉ sẽ cự mình là thất-diên bát-đảo mà bàn toàn những chuyện thiên văn địa lý, tưởng như mình đã thấu-triệt được tất cả các bí hiểm của giới đất.

Chính cái thân mình là dác bụi, mà lại không biết là dác bụi, lại đi nói toàn những truyện đội đá vá giò.

Sống là để chờ cái chết mà ngu dại đi ăn ở như mình sẽ sống mãi với giò xanh.

À, không, tôi không cười anh, bởi nếu cười anh thì tôi phải cười chính tôi trước.

Cái khôn của đời chúng ta là ở trong bàn tay ông giò. Chúng ta chỉ là những con hình múa rối trong bàn tay một định mệnh mà chúng ta không tài nào lường được.

Tôi, tôi không cười anh, tôi không nhìn anh bằng một con mắt dương dương tự đắc. Tôi nghe và nhìn anh bằng con mắt và lỗ tai của một thằng người nhìn, nghe một thằng người.

Cái thằng người ấy cứ thật với ta, là đáng yêu, đáng quý rồi.

Bây giò thì anh đã biết, sau khi đã sống một cuộc đời như thế mà nghe những truyện cô đầu con hát, ghen tuông đánh nhau của anh thì cái phần cố gắng là phải ở

tôi. Ấy thế mà hồi ấy, tôi không cố gắng đâu đấy nhé.

Tôi cho cái việc một thằng người cởi mở tâm-sự cho một thằng người là một cái gì thiêng-liêng đáng quý rồi.

À, tôi nhớ mãi cái giọng ngây thơ và hăng-hái của anh sau khi dơ ngón tay bị gãy đốt cho tôi xem :

- Chúng nó ba thằng, tôi một, nhưng lúc tức lên thì mấy cũng chơi. Thứ nhất lại có «đào» đấy, ai mà chịu được ! Mình vào hát trước, chúng vào hát sau mà chúng lại chơi cái lối trịch-thượng thì học máu mồm ra rồi, còn gì !

Rồi anh cười cái cười đặc chí của những kẻ lòng còn... trong trắng :

- Đệ tổng một cái mạnh quá, một thằng, nó bị gãy hai răng, nhưng vì đụng phải cái răng dẫn quá, cho nên tay đệ cũng bị gãy. Nhưng dù thế nào thì chúng cũng phải khiếp phục đệ. Mà lần sau cứ thấy cái mặt thằng Châu này là các tay chơi phải kiêng rồi.

Tôi, cái thằng đã tải thuốc phiện lậu xuyên rừng qua Xiêm, cái thằng đã từng bao phen đối chọi với bọn cướp ở biên-giới, và làm cho chúng phải kiêng mình, tôi, cái thằng ba mươi thước bắn vỡ một quả trứng, và con hổ tôi bắn trước kia về đây, không hiểu là con thứ bao

nhieu, mà nay nghe anh kể những chuyện như thế, tôi không tức cười đấy.

Anh Châu, bây giờ chúng ta đã hiểu nhau rồi, nói ra không còn sợ anh giận, mà chỉ là một cơ để yêu thương nhau thêm, có phải hồi ấy, tôi thật là một lão-tướng trăm trận đánh đi ngồi nghe tên lính mới chưa từng ra trận nói... huênh-hoang không ?

Ấy, chính vì tôi thân đã dãi nắng mưa, kiếp đã trải mùi tân khổ mà tôi biết thưởng thức cái thành-thực của một người thành-thực với mình. Mà chính tôi yêu anh, quý anh vì anh thành thực.

Đã bị số mệnh đập vùi, tôi biết tài giỏi không phải là một cơ để khinh ai. Ông trời sinh ra chúng ta, giao cho mỗi người một việc, nên đặt để vào chúng ta những bản năng riêng để làm cho đầy đủ cái việc ấy.

Vì biết thân chúng ta chỉ là cát bụi, nên tôi không bị lẫn vào cái lối kẻ năm mươi bước, cười kẻ một trăm bước. Chúng ta ai không là kẻ thất trận trong cái trận ghê gớm của sự sống.

Tôi chăm chú nghe anh... khoe khoang, nghe anh thuyết lý - bây giờ nghĩ đến chắc anh phải bật cười mà thốt ra : Ô sao hồi ấy mình lại khỉ thế ? - nghe anh dãi

tỏ tâm-sự, hoài vọng, không với cái cười túm bẻ trên của một kẻ đã trải, để cố rộng lượng với kẻ chưa biết gì.

Không, nếu hồi ấy, tôi có những cử-chỉ ấy đối với anh, thì giữa hai ta, làm gì còn có một giây liên lạc để cho tôi ngồi viết những giòng này.

Tôi đã nghe anh với tấm lòng của một thằng người đã sự hiểu mong manh, cái nhỏ bé của kiếp người.

Có lẽ chính vì thế mà anh được khuyến khích, anh nói mãi, tôi cũng say mê nghe mãi.

Tôi không phải say-sưa nghe những chuyện anh - thực ra, chuyện anh còn có cái gì đáng để tôi nghe - mà tôi chỉ nghe cái hơi ấm của tuổi đầu xanh đã vui xướng nhận thấy một tri-kỷ của mình.

Vì thế, chỉ một buổi tối là chúng ta biết rõ hết cả đời nhau. Nhưng cái ngậm ngùi của tôi là nghe mà chúng ta không hiểu nhau. Hay nói cho đúng, chỉ có tôi hiểu anh, mà anh không hiểu tôi.

Những chuyện của anh nói với tôi thì trẻ con quá, mà những truyện tôi nói với anh thì..... người nhớn quá.

Buồn chưa, một thằng đã đi tứ xứ giang-hồ làm thế nào cho một thằng chưa ra khỏi cổng làng hiểu được

mình.

Anh nghe tôi nói những truyện giờ mây biển nước, những truyện chém bắn, lọc lừa, những truyện tiền nghìn, bạc vạn, rồi thì anh cho tôi là... nói phét.

Thôi, anh đừng chối nữa. Đâu phải là tôi khi người ta không biết, hay khi người ta không có đủ điều kiện để hiểu, tôi cứ nhìn con mắt anh, tôi đã hiểu những tư tưởng thâm kín của anh rồi.

Tôi, tôi thấy rằng tôi phải có cái bốn phận thành thực với anh khi anh đã thành thực với tôi, mặc dầu anh tin hay không tin, cũng không cần.

Tôi cho rằng chỉ có sự thành thực mới đến sự thành thực, và người ta chỉ có thể yêu nhau, sau khi đã thành thực với nhau.

Thì đấy, tuy hỏi đó anh không hiểu, anh không tin tôi, nhưng sau mười năm thì anh hiểu, anh tin.

Sự thành thực có bao giờ mất đâu.

Người ta đừng nên lo rằng mình đại trong sự thành thực, chỉ nên lo rằng mình không có đủ can đảm để thực thôi.

Người xưa có nói : ai mà tu được đến bậc chí thành thì là thánh-nhân rồi.

Thoảng mới nghe thì tưởng thành thực là dễ lắm, nào nó có dễ đâu, nó khó lắm lắm.

Chỉ những người trong mình đã có thể nào rồi, mới có thể thành-thực được; những người giả dối là những người thấy không thể bằng lòng được cái bên trong của mình, và có cũng chẳng có gì đáng để khoe ra.

Sự anh đến tìm tôi ngày nay lại đem đến cho tôi một bài học nó nhủ tôi phải cố chết giữ lấy cách xử thế của tôi khoảng gần mười năm trước đây.

Trước kia, anh không hiểu tôi, thì bây giờ anh đã hiểu tôi rồi đây.

Tôi dám chắc bây giờ có lắm lúc anh ngậm ngùi : sao ngay từ ngày đó, anh không hiểu tôi để gây cái tình bạn với một người đã vượt được lên trên các thị-dục nhỏ-nhen, để thành thực với mình.

Anh chắc tiếc lắm. Nhưng anh quên rồi sao. Anh tiếc cũng không được, anh muốn cũng không được. Thời gian bao giờ cũng là ông thầy ta. Phải chờ nó đem những điều kiện hiểu biết đến cho ta. Ta không thể vượt nó để thành những quả chín ép.

Sự gặp-gỡ tuy cần, nhưng tôi chỉ cần hơn là mình có rút được ra ở đây những tình cảm đẹp, những điều lợi ích cho đời mình không ?

Anh đừng nên ân hận nữa. Ít ra, sự gặp gỡ của chúng ta cũng đã có kết quả. Sự sau mười năm, anh đi sạo-sục tìm tôi, và sự tôi viết những giòng này là những tang-chứng mà đến giờ cũng không chối-cãi được là do cái mỹ cảm của chúng ta đối với nhau.

Nó chậm một tí, nhưng nó chắc, nó ngọt, còn hơn là cái quả bị chín ép.

Bây giờ, tôi thấy có cái bồn phận phải làm cho anh hiểu thêm tôi, cần làm cho anh hiểu thêm tôi, bởi tuy anh đã bước thêm mười năm, nhưng tôi cũng lại đã có thêm mười năm nữa. Chúng ta vẫn cách nhau bằng một khoảng thời-gian khá dài của hiểu biết, của kinh nghiệm.

Có phải hồi đó, nhiều lúc thấy những cử chỉ đột ngột và kỳ quái của tôi, anh đã cho tôi là điên rồ, hay bí mật, và hai người nằm cùng buông với chúng ta cũng đồng một cảm-tưởng như anh.

Trước khi vào chuyện chính, tôi tưởng tôi cần phải giải-tỏ đôi điều để anh có thể hiểu hành vi của tôi lúc

đó, và do thế, hiểu rõ những hành-vi tôi bây giờ.

Tôi có những cử chỉ đột ngột và cứng rắn, và kỳ-lạ mà nhiều người không hiểu, là bởi tôi sống một cuộc đời khoáng đạt và nguy nan, tôi đã quen nghe theo cái luật lệ của rừng sâu, mà không biết ép mình theo những lịch sự xã giao của người thành thị.

Vào Cao môn từ năm mười tám, mười chín, tôi đi buôn, sống chung với những tay buôn lậu ở trong rừng và những tay doanh thương, cái bản thể của tôi tăng trong phần mạnh mẽ và cứng-rắn, mà chẳng té nhị mềm mỏng đi được chút nào.

Rừng rậm và những nguy hiểm của nó đã bắt tôi đối đầu với chúng bằng những cử chỉ rạch ròi và chớp-nhoáng, cho nên tôi quen đi mà bật lên như lò so, chứ không biết mềm mỏng để lấy lòng, để cho mọi người ưa mình.

Ở trong rừng sâu, ở trong chốn hung hãn của giặc cướp, của sự buôn lậu, cái điều người ta ưa mình không cần mấy. Cần là mình làm sao phải có đủ sức để đối chọi, và giữ yên quyền lợi của mình bằng cái bàn tay cứng rắn của mình.



Và *pắt-pắt*, lấy mũi nhọn để ngáng mũi nhọn, lấy máu để trả máu.

Sức lòng của tôi cứ bốc theo cái đà bật của nó mà nó không chịu tránh bất-cứ một trở lực nào.

Mười năm sống như thế, cũng đã gây cho người ta một thói quen nó ăn sâu vào bản ngã. Vì thế cho nên về tới trốn thành thị mà tôi vẫn ngỡ như là tôi ở trong rừng.

Cọ sát với cái bàn-thế cứng rắn của tôi, con người thành thị là anh bị chối, và nhiều khi thấy chương là phải.

Anh Châu, tại làm sao tôi lại đi viết nhiều cho anh thế này ? Đây cũng lại còn phải một lời thú nữa.

Anh là người bạn đầu tiên của tôi khi tôi trở về với đất Bắc này. Cứ cái lẽ đó cũng là một cơ để tôi thiết-tha rồi.

Cái mặt đáng yêu của người đầu tiên khi người ta trở về quê hương là một thứ gì cuốn hút người ta, và ăn sâu ở hồn bền lắm.

Chính đó phải là người trước tiên để cho tôi cởi mở tâm sự của cái mười năm luân lạc vô hiệu quả. Chính anh đã là người đầu tiên hứng lấy những điều thối mốc

của lòng tôi sau khi tôi thấy hoang mang trong tâm tưởng.

Hồi ấy, anh bị chối về tôi là phải. Chính bây giờ cũng còn nhiều người bị chối về tôi lắm.

Đã thành-thực thì ta hãy cố mà thành thực cho đến cùng. Sự bị chối của anh có cái lý của nó, cũng như mọi người bây giờ thôi.

Tôi là người đã tiêu tiền vạn, mà lúc đó anh còn phải soay sở trong tiền trăm. Tôi là người đã trải những cảnh đế-vương nhất dạ ở các kinh đô các nước mà anh thì còn lẩn quẩn ở các nhà cô-đầu. Tôi đã trải những đêm mà cuộc hành lạc đã no đến mạng mỡ, ứ đến mang tai, còn anh thì đang thèm khát mùi nhang thố.

Tôi đã trải những cuộc chém giết bằng súng, bằng giáo mà anh thì mới mon men trong vòng đám đá.

Anh cũng như nhiều người không hiểu tôi và cho tôi vu khoát là phải bởi mới kiếm được tiền trăm anh đã biết làm sao được tâm sự của một người nhiều khi chán ngán và mỗi mết không muốn kiếm tiền nghìn.

Luẩn quẩn ở trong tiệm bút với vài cối thuốc, cũng như anh mới ném mùi chơi bời, anh và họ đã hiểu sao được tôi là người đã ném tất cả các thứ éther, cocaine,

haschib, hồng-dín, Kanchha, và nhiều khi đã thấy chán ngấy cả đàn bà.

Anh ơi, lúc ấy, anh không hiểu tôi, bởi vì tôi đã bước vào con đường tội-lỗi và hư hỏng hơn anh nhiều. Có thể thôi. Nói với anh đấy, chỉ để mà buồn cho thân mình đã phí-phạm nhiều sinh-lực quá thôi, chứ anh đừng tưởng tôi khoái-trá mà nhắc tới đâu. Chẳng qua, đã thành thực với nhau thì thành thực cho đến cùng đấy thôi.

Đây này, tôi nhắc lại việc này cho anh thì anh sẽ không lấy làm ngạc nhiên sự tại làm sao anh không hiểu tôi hồi đó, và sự người ta không hiểu tôi bây giờ.

Tôi có hai người bạn thân lắm. Có nhiều khi cảnh-vật làm cho bức lòng, hay gặp những trường-hợp khích thích, tôi có kể qua cuộc đời dĩ-vãng của tôi cho người ta nghe.

Họ lịch sự mà im lặng nghe, và gật lấy gật để, nhưng nhìn con mắt họ cũng như nhìn con mắt anh hồi trước, tôi thấy ngay rằng họ không tin tôi mấy.

À, thế rồi một hôm, tình-cờ tôi với họ gặp một người bạn Nam-Kỳ xưa kia giàu có hàng ba bốn trăm vạn, nhớ là ba bốn trăm vạn, và đã nổi tiếng một công tử đại

gia ăn chơi. Ông ta đã từng lập bao nhiêu gánh hát cải lương, mà nếu tôi nhớ không lầm, thì bao nhiêu ngôi sao của giới cải lương, đều nhờ bàn tay của ông ta mà thành những ngôi sao nổi tiếng.

Ông ta lúc trẻ nông lắm, không biết bao nhiêu lần sang Pháp, và đã có lần mua biếu một đào nương bên đó một cái quạt bốn vạn đồng. Cứ một việc này cũng đủ rõ ông ta là một tay chơi thế nào.

Ông ta gặp tôi, rồi mỗi đứa một bên khay đèn dầu phộng, chúng tôi cùng ôn lại cái thời kỳ oanh liệt. Chúng tôi duyệt lại tất cả những tay ăn chơi lầy lừng của xứ Nam.

Lúc ấy thì các bạn thân của tôi mới bắt đầu tin là tôi nói thật.

Lại một lần, cũng ở tiệm hút, cùng với hai người bạn ấy, chúng tôi gặp một người khách là chủ một hiệu kim hoàn to ở phố hàng Trống. Ông này vì công việc buôn bán cũng đã đi nhiều xứ lắm.

Tôi với ông ta nói chuyện với nhau những nơi trời xa đất lạ, nói truyện đến các tỉnh thành mà chúng tôi đã qua, rồi thì câu chuyện miên man, chúng tôi nói đến phong tục bên Tàu, rồi vùng ông ta nhận ra rằng tôi đã

đi qua làng ông ta, đã chơi những cuộc chơi đé ở đây. Lúc ấy, hai người bạn thân của tôi mới tin rằng tôi đã lao đao trong nhiều xứ.

Đến những bạn thân của tôi mà còn như thế thì người ngoài cho tôi nói róc là phải lắm lắm rồi.

Anh cũng như người ta, đều không hiểu tôi, bởi vì tôi đã sống những điều mà anh và họ không thể ngờ tới.

Đây cái tang chứng : trong khi chuyện trò, chúng ta nói với nhau về sự ăn mặc, tôi có nói với anh rằng tôi may vá được và là một tay đầu bếp rất thạo, anh có tin đâu. Sau trước sự thật khiến anh không thể không tin, anh mới nhận thấy rằng tôi đã sống bằng nhiều nghề.

Cả cái mục đích của tôi là chỉ mong anh hiểu rõ thêm tôi để chúng ta củng cố cái tình bạn mười năm trước đây; và nên nhờ đó mà anh đi sâu thêm được vào giòng sống thì tôi thật sung sướng khôn cùng.

Cái điều tôi mong muốn cho anh là muốn anh nhận chân lấy sự sống và cái nhiệm-vụ của mình. Thế thôi.

Tôi viết những giòng này cho anh mà lòng tôi dạo dục một khoái cảm. Tôi biết rằng anh đọc tôi thì anh tiếc sao đã để lỡ một cơ hội tốt, một tấm lòng yêu anh.

Nhưng tôi muốn dãi cho anh điều đó. Việc đời không cái gì là chậm cả. Và giá trị của tình cảm không đo bằng thời-gian. Chỉ một phút bốc lòng cùng cực, rồi hoàn toàn hòa thấm vào nhau, thế là đủ rồi.

Cái khó ở đời không phải ở chỗ kéo dài được mười năm, mà là ở chỗ biết dồn mười năm vào trong một giờ. Cái giờ sống sôi nổi và đầy đủ ấy nhiều khi có nghĩa hơn cả một cuộc đời đầy. Cái thọ của người ta không tính ở tuổi, mà là tính ở chỗ dùng nhiều hay ít cái tuổi ấy.

Sống một cuộc đời lười biếng để cho ngày tháng chầy chỏi, thì cho dù có sống một trăm năm, cũng không bằng một người khác sống vài chục năm với tất cả cố gắng mà sức-lực họ có thể cho phép họ.

À, còn điều này nữa. Tương lai là một điều mù-mịt, thành bại chỉ là những cái mốc của công việc mình làm. Giá-trị cuộc sống không ở đấy, mà ở cái sức cố gắng của mình để đi tới vinh quang của sự sống, không phải ở chỗ sống lâu mà ở chỗ mình dám sống sôi-nổi cuộc đời mình.

Sau mười năm anh gặp tôi, tôi nhớ mãi cái câu đầu tiên anh thốt ra :

- À, tôi đã hiểu tại làm sao thấy «thằng» bán sâm Cao Ly chết ở buồng bên, anh khóc như cha chết rồi !

Anh chưa hiểu đâu, hay anh chỉ hiểu có một phần thôi, cũng như anh chỉ hiểu có một phần đời sống của tôi bấy giờ thôi.

Tôi có bổn-phận phải làm cho anh hiểu rõ. Tôi cho không còn cách gì màu nhiệm hơn là tường thuật rõ ràng lại với anh những việc đã xảy ra hồi bấy giờ. Những việc đó anh đều nhìn thấy cả, nhưng anh chỉ nhìn độc thấy cái bề ngoài, cũng như tôi trước kia, khi chưa giác-ngộ, chỉ nhìn độc thấy có cái vỏ và cái hình của sự vật.

Cũng là nhìn, nhưng có nhiều cách nhìn, anh ạ. Chỉ nhìn bằng cái nhìn của con mắt, người ta nào có thấu gì đâu.

Với một quá khứ như thế, lại có một cảm tưởng như thế, lại vào dưỡng bệnh trong nhà thương trong một trường hợp như thế, lòng tôi như một giây tơ thật căng, hơi có một tí gì chạm vào là nó rung lên. Hôm ấy, sau buổi cơm trưa, tôi không thấy buồn ngủ, tôi bèn xuống đi tha-thẩn ở dưới vườn nhà thương cho tiêu khiển. Tôi đi qua gian mỗ-sẻ thấy những người cụt chân cụt tay, thứ nhất thấy một thằng bé con bị cưa cả hai chân mà lòng tôi bỗng thấy run sợ.

Tôi nói tôi run sợ thì hẳn là anh đã rõ cái cảnh tượng lúc ấy nó ghê khiếp đến thế nào. Đã trải nhiều cuộc đâm chém, lại cũng đã nhiều phen nằm cạnh những tử thi, tôi đã quen với nhiều điều ghê gớm ở trong đời.

Nhiều phen, tôi đã thân nhiên được với những cảnh đau-đớn của loài người, ấy thế mà lúc vào đây, khi trông thấy nó bó hai chân cụt lủn, nằm như một bất-đạo-ông đã mất hồn trên chiếc giường gỗ, tôi bỗng thấy rùng mình. Thứ nhất những tiếng rên la thê thảm của nó lại gọi ra ở trong tôi những cái gì não nùng.

Cái cảnh tàn tật ấy bày ra ở trước mắt tôi một cách rõ ràng những thảm kịch của nhân sinh.

Tôi đã quay ra, tôi lại quay vào. Tôi can-đảm đến gần, rồi tôi hỏi nó.

- Cháu bung vôi cát lên một cái nhà đương xây, rồi tường nó đổ xuống đè giập chân cháu, rồi thì người ta đưa cháu đến đây, rồi thì người ta cura.

Nó vừa nói, vừa nhăn, và cái điều nó nói được cũng đã là văt vả lắm rồi.

Mẹ nó ngồi bên cạnh nghe tôi hỏi thì òa khóc.



Nhà chỉ có độc hai mẹ con, nay cháu bị nạn như thế thì còn làm gì nên ăn. Rồi thì sau này cháu sống thế nào, tôi thì già rồi...

A, lúc ấy sao tôi không là người giàu địch quốc. Tôi móc túi còn bốn đồng, tôi chia đôi với nó, rồi tôi ngồi xuống cạnh người mẹ khôn nạn.

- Nó thế thì sau này cũng không làm gì nên ăn nữa đâu. Thôi thì bà cho nó vào nhà tàn tật ở trong bà sờ để nó sống qua cái đời của nó.

Thằng bé nghe nói thế thì liền tru tréo :

- Không, tôi không vào nhà bà sờ đâu.

Mà người mẹ khôn-nạn thì cũng rên rĩ :

- Tôi chỉ có một mình cháu, thì tôi xa cháu làm sao được !

Trong đời, thật là có những điều nan-giải. Bàn tay khốc liệt của định mệnh đã đi qua, là thôi hết. Mẹ con nhà này đã tội tình gì ? Cứ nghĩ thế, mà tôi không thể chịu được cái giọng rên rĩ của họ, thứ nhất tôi không thể nhìn được cái mặt khôn khó của họ nữa. Tôi đứng giậy đi ra.

Giá tôi không vừa nhận được bài học của sự vật, mà tôi còn sót sa những thứ vật chất đã mất thì nhìn cái cảnh ai oán này, lòng tôi cũng vơi đi được ít nhiều đấy.

Lòng người ta, ai không thể, ai mà không thấy cái đau của mình nhẹ đi trước một cái đau đau hơn, cái khổ của mình nhẹ đi trước một cái khổ khổ hơn.

Không, tôi không đến nỗi thế rồi; tôi chỉ nhìn thấy độc nỗi đọa đầy của kiếp người thôi. Tôi chỉ cảm thấy bức tức trước những cảnh đọa-đầy ấy thôi.

Tôi đi, tôi đi như một thằng điên khắp các gian buồng của nhà thương, tôi đi, tôi đi xem hết.

Đâu đâu, tôi cũng thấy bộ mặt ghê khiếp của tật bệnh và lời đe dọa kinh hãi của thần Chết.

Rồi thì do một phản ảnh của tâm lý tôi chạy về với những kỷ niệm cũ, chạy về với những lúc nguy nan, với những nơi rừng thiêng nước độc mà tôi đã sống, rồi thì tôi băng khuâng hỏi tôi một câu : tại làm sao tôi chưa chết ?

Lý đương ra thì tôi đã chết nhiều lần rồi. Câu hỏi ấy đến, rồi thì tôi vụt nhận ngay thấy sự tôi còn sống đây là một phúc hạnh của trời. Ấy thế rồi tôi thấy một cái vui, vui một cách tung bừng giữa cái chốn đầy bệnh tật và

chết tróc này. Ấy thế rồi tôi không thấy ghét những bộ mặt nhon-nhon của những người khán-hộ, của những culy «san», của những người khỏe mạnh đã hình như sung sướng ở giữa những người tật bệnh.

Nhưng vừa mừng song thì tôi lại thầm trách tôi, sao tôi lại mừng, như thế ? Chẳng phải đó là bản thể ích-kỷ ư ?

Nhưng điều này mới là sự mầu nhiệm của sự sống : tôi muốn buồn mà không tài nào buồn được nữa.

Tôi ra ngồi ở trên ghế đá nhìn trời, nhìn mây, nhìn cây cối, nhìn nhà cửa. Có phải đứng hồi ấy là cuối thu không, tôi cũng không nhớ được nữa, tôi chỉ nhớ rằng hôm ấy, trời hiu hiu gió, buồn lắm. Lại không có nắng, vòm trời lại bị phủ một đám mây sấm, thành ra cảnh vật như bị đè dưới một màu tật bệnh chết tróc làm sao.

Tôi thấy các sinh lực của tôi như co quắp lại, rồi thì muốn cho chúng rã ra, tôi lại đứng giậy, tôi đi.

Tôi đi đến buồng rớt những người điên. Cảnh tượng ở đây còn nào nùng hơn nữa. Còn cái gì đau sót cho con người ta bằng mình sống mà không biết rằng mình sống. Họ gầm, họ thét, họ bơi ô uế lên mình. Và họ hát nữa !

Chà, cái tiếng hát của họ mới làm cho tôi ghê rợn làm sao, cái tiếng hát không hồn, cái tiếng hát như tiếng của đồ vật. Ta chạm vào thì nó bật ra. Cảnh tượng ấy khiến cho tôi nghĩ đến một điều mà chính bây giờ tôi cũng còn phân vân không biết là nên hay không nên.

«Giá có quyền-thế gì thì ta có nên giết những người này đi không ? Có nên để cho họ sống không ?»

Tôi mừng tưởng đến thằng bé bị cưa chân. A, nếu nó chết được, biết đâu cái chết ở đây lại chả là một điều mát mẻ hơn sự sống ? Tôi đang miên-man với những ý-nghĩ ấy thì trong trần song cửa, một gói dơ vèo bay tới trước mặt tôi. Nếu tôi không nhanh chân thì tôi đã bị vấy hết.

Lúc ấy thì tôi tức lắm, tôi giận sôi lên. Bản năng tự vệ trong một phút bốc lên, đã làm cho tôi quên phăng rằng cái người vừa ném tôi đó là một người điên, không có trí-khôn, không còn đủ thông minh để chịu trách nhiệm về những hành vi của mình nữa.

Bất giác, tôi giơ tay về phía chấn song sắt, thì những cái cười ngạo nghễ và khoái trá ném trả lại tôi.

Không hiểu sao, tôi cũng cười, rồi tôi quay đi lảo bầm :

«Đồ điên !»

Tôi nói xong rồi tôi không tự biết rằng mình cũng là thằng điên đi trách và đi đe dọa những thằng điên.

Bây giờ thì tôi đã hiểu rồi, cái bản thể mạnh mẽ của sự sống nhiều khi vượt ra ngoài sự kiểm soát của chúng ta.

Những hành vi của chúng ta nhiều khi bị nó cuốn đi mà ta không thể lường được những kết quả.

Cái điều thiện cũng như cái điều ác, nhiều khi vô tình ta làm mà ta không biết là thiện ác nữa.

Trong một lúc vô tình ta đã có những cử chỉ nó reo lên những ảnh hưởng không ngờ về mai sau. Thì ra sự sống mù một cái mù sáng-suốt nhiều khi đã vâng theo những mệnh lệnh huyền bí tự đâu đâu mà ta không thể cầm nắm được nó.

Tôi ở phía nhà điên quay ra thì vừa vặn để nhìn thấy khuôn mặt mỹ miều của một thiếu nữ lúc ấy đã đang quay đi về phía nhà mồ.

Con người óng ả đầy những phát biểu của một sức sống trong chốn này thật là một lời mai mỉa.

Thốt nhiên không hiểu tại làm sao tôi lại tàn ác đến như thế tôi nghĩ ngay :

À, biết đâu rồi cô ấy lại không bị một tai nạn gì, gãy chân, gãy tay, trượt mắt, hay lên đậu rỗ chẳng rỗ chết.

Không biết thiếu nữ ấy có biết điều tàn-ác của lòng tôi không nhưng khi cô ta quay lại thì tôi bỗng run sợ và ngượng ngượng làm sao ấy. Đừng nói đến tội ác, ngay đến cái ý-nghĩ về điều ác cũng đã đem ngay trong mình nó sự trừng phạt rồi. Trông thấy cô ta, tôi thẹn lạ lòng. Cô ta tiến thẳng về phía tôi rồi khi còn cách một thước, ngọt ngào lễ phép :

- Ông làm ơn chỉ cho em sân Doudart de Lagré ở chỗ nào ?

Mới vào đây tôi còn biết buồng nào vào buồng nào nữa nhưng muốn chuộc tội với cô tôi tiến lại phía một bọn bệnh nhân đang chơi ôn quan tôi soán lấy một người tôi hỏi rồi tôi đưa cô ta đến tận nơi.

Trước khi bước lên thềm gạch cô cúi đầu cảm ơn tôi.

Sau khi đã làm được cái cử chỉ chuộc tội đối với cô thì lòng tôi bỗng thấy nhẹ đi. Tôi thấy rằng tôi không còn có tội với cô thiếu nữ nữa.

Nhưng sau khi việc này xảy ra tôi phải buồn rầu mà nhận rằng mầm cái ở trong người chúng ta nhiều lắm. Hai tôi là người đã có phút giác ngộ mà còn như thế thì những người khác đang sống trong tối tăm còn đến thế nào. Tôi càng nhớ đến một câu nói của Romain Rollant:

«Nếu ta biết hết được những tư tưởng nó chong qua đầu một người mà ta gọi là lương thiện thì ta phải kêu trời lên vì sao lại có sự quái-gở đến thế».

Ấy thế là chẳng nghĩ ngợi tôi lại tìm lên buồng của thằng bé bị cưa chân. Tôi cho thêm một đồng bạc.

Không hiểu sao tôi lại không dám nhận là của tôi. Có lẽ tôi sợ nó cười tôi là bần sĩ. Tôi phải nói dối rằng tôi đem tình cảnh của nó kể cho một người bạn nghe, người bạn ấy thương tình gửi tôi cho nó đồng bạc ấy.

Trong người chúng ta thật là đầy trái ngược và đầy quỷ quái. Kẻ nào đã nói rằng hiểu người là lão. Chính ngay cái thân mình đây còn chưa hiểu hết hướng hồ còn đòi hiểu người làm sao được ?

Chính tôi lúc ấy không còn thể hiểu tôi được nữa. Sao trong một thời gian rất ngắn như thế tôi đã có bao nhiêu tư-tưởng, bao nhiêu hành-vi trái ngược nhau như thế. Hay buồn tôi bỗng vui, đang vui tôi bỗng buồn. Thiện

tôi quay về ác, từ ác tôi lại quay về thiện ngay được.

Tôi đối với tôi lúc ấy không còn là tôi nữa.

Nó vụt trở thành một vấn-đề nan giải. Tôi đang sạo sục với cái vấn-đề nan-giải ấy nên không trông thấy một chiếc xe tang phẳng phẳng chạy lại phía tôi.

Đến khi tới gần người phu-xe ếp to tôi mới giật mình ngẩng đầu lên : Người Cao ly của chúng ta mặt sanh rờn đang nằm ngả trên đó với hai chiếc va-ly to tướng.

Chính bây giờ, tôi cũng còn không hiểu tại sao cái hình ảnh của người bán sâm Cao-ly lại đập vào thần kinh tôi một cách mạnh mẽ như thế, mạnh mẽ hơn là cái hình ảnh thâm thảm của thằng bé con bị cưa cả hai chân, hơn cả cái vẻ mặt bi ai của người mẹ thất vọng, bị mất cái nương dựa cuối cùng.

Trong chúng ta, có những người sống bí-mật và sâu xa khiến chúng ta không tài nào dò để hiểu những tác động của chúng.

Thằng bé con đang tuổi trẻ thơ, bị tàn tật như thế, người mẹ già bị mắc vào cái đại bất hạnh như thế, mà họ đối với tôi lại người cùng một giống, tại làm sao cái hoạn nạn của họ lại không làm cho tôi cảm động như đối với sự ốm đau của người Cao-ly kia.



Chúng ta thật là một thứ gì bí-hiểm quá, không tài nào hiểu được. Nhưng cái khôn ngoan mà sự sống không phải vì thấy thế mà không tìm hiểu. Chính vì thế mà lại càng phải cố, hiểu đến đâu là được của sự sống đến đấy.

Những ngày tháng của đời chúng ta chỉ là để dành cho những bài học, những phù trầm chỉ là những tài liệu để giúp cho sự tìm tòi khám-phá.

Nên sự biết cho mình lúc nào cũng là đứng vào cái địa chỉ để đi tới, chứ đừng nên đóng khuôn cho một cái gì cả, thứ nhất là đời mình.

Đây này, tôi kể cho anh một thí dụ rồi thì anh thử ngẫm nghĩ xem nguyên-ủy tại đâu, chứ tôi thì thật là tôi đã tìm mãi mà không hiểu đấy.

Chắc bây giờ thì anh không lạ gì cái đời tôi. Chắc anh đã thấy rằng nhiều cái mà thế nhân cảm động, tôi chẳng cảm động tí nào. Còn những cái khiến tôi cảm động thì thế nhân chẳng tìm thấy một cơ nhỏ để cảm động nữa.

Đời tôi đã nhìn thấy thiếu gì chết chóc và hoạn nạn. Nhiều khi, thật là tôi đã gạt những cái xác chết - thật là những cái xác chết - nó vướng đường mình để mà đi, tôi đã thấy thiếu gì cảnh bị đâm, bị bắn đang ngắc ngoải chờ một ngụm nước, và cái chết.

Những cảnh xương tan thịt nát do những tai-nạn ghê gớm bày ra trước mặt tôi nhiều lắm rồi. Tôi có thể nói thế này : giá người ta đánh nhau, chém rụng một tay nhau ở cạnh tôi, tôi cũng có thể thản nhiên đi, chẳng quay lại nhieu, sự đánh nhau, chém nhau trong loài người tất nhiên là phải có, còn lạ gì cho tôi nữa.

Ấy thế mà không hiểu sao cứ thấy... người ta chửi đánh một người là lòng tôi tán-loạn, tôi sợ hàng tháng, và cứ lúc nào nghĩ đến là tôi ghê mình.

Cái cảnh một người bị tước hết quyền chống cự, rồi tha hồ để cho người khác hành hạ làm cho tôi cảm động không biết chừng nào. Tôi đau đớn là khác.

Ừ, hai bên đánh nhau, chém nhau đều có phương-diện để công kích và chống cự thì không được, đại thua, mạnh thắng, yếu chết là cái lẽ đương nhiên đi rồi.

Bị trói gô vào, rồi bị đánh. À, tôi không chịu được. Cứ trông thấy những cảnh ấy là trái tim tôi như vỡ ra.

Ấy tôi, tôi kỳ quái như thế đấy, loài người khó hiểu là thế đấy.

Bây giờ, anh đừng lấy làm lạ sao có người mất những món tiền to, họ chẳng cảm động nữa. Mà họ lại đi lấy làm tiếc và cảm động khi mất một gói thuốc lá hay một

bao diêm.

Có những người tiêu tiền nghìn bạc vạn thì không sao, mà có lúc họ xo xè những đồng xu một.

Cái mối để cho loài người súc cảm thật là thiên hình vạn trạng. Mà cũng bởi loài người cấu tạo nên thiên-hình vạn-trạng khác nhau, nên nhiều khi ta không thể lấy ta mà xét người được. Và chính ta, nhiều khi ta cũng không nên dựa điều trước mà xét điều sau, vì chính cái thân ta trong sự chảy trôi của thời gian đã bao nhiêu lần biến đổi rồi.

Có lẽ người Cao-ly giang hồ ấy đã nhắc cho tôi những cái gì về quá khứ, trong cuộc đời giang hồ của tôi, rồi cái bản thể của giống người khiến tôi thích thú mà cảm động hay là ông ta hiện đến ở trong đời tôi giữa lúc tình cảm của tôi đang dào dạt mà tôi thế ?

Tôi cũng không biết nữa, tôi chỉ biết cái hình ảnh của tôi trong khi tôi qua những tỉnh thành của xứ người nhưng tôi thì không bao giờ bị ốm cả. Có lẽ cái số tôi may mắn hơn người bán sâm cao ly này.

Tôi có giống ông ta thì có lẽ cũng chỉ giống ở những cái valy to tướng mà thôi. Tôi nhìn theo thấy xe đồ ở chỗ buồng Pasteur của chúng ta, tôi liền theo lại.

Trong cái khoảng đường đi từ phía cổng cho tới chỗ xe đỗ chỉ có chừng hơn trăm thước, tôi nghĩ miên-man nhiều lắm rồi, mà kỳ chưa, tôi lại còn có đủ thì giờ để sống lại rõ ràng và đầy đủ một ký ức khi tôi ở kinh đô Vọng Các.

Tôi nhìn thấy rõ cả các khung cảnh, cả các mặt người, cả từng cử chỉ của tôi, và của người ta.

Chỉ vì hình ảnh của hai chiếc va-ly kếp xù gói ra.

Cái máy nó làm chuyển động ký ức của chúng ta thật là mâu nhiệm. Bao nhiêu cái mâu nhiệm ấy chuyển động trong một thế giới vô hình, nào đã có cái khoa học nào sờ mó tới. Thế cho nên y-học chỉ mới chữa được những cái hình thức mà thôi.

Tôi trông rõ ràng thấy tôi, và một người nữa, và những người nữa.

Hồi ấy, tôi buôn sái thuốc phiện sang Siam bán. Ả-Khâu và tôi cũng dùng hai chiếc va-ly to tướng như thế, bên ngoài va-ly cũng chỉ chít những nhãn hiệu xanh đỏ của các hãng vận tải và các khách-sạn như thế.

Ả-Khâu là một người bạn của tôi lại là con của một gia đình cự phú vừa bị khánh tận. Y võ nghệ cao cường lại tính thích mạo-hiểm. Y đi theo tôi để du lịch và cũng

là để kiếm ăn.

Tiền tàu bè ăn uống ở tôi, cứ mỗi lần đi như thế, thoát được trở về thì tôi cho y năm trăm.

Tại làm sao, lại nói rằng thoát được trở về ? Bởi vì nếu không thoát được trở về thì tôi với y đã rũ tù ở bên Siam, còn đâu mà... để chia nữa.

Pháp-luật Siam trừng trị những tay buôn lậu như trộm cướp.

Tôi nhớ rõ ràng lúc chúng tôi vào khách sạn thì hẳn là phải một khách-sạn thượng-hạng để cho không một ai có thể nghi ngờ gì chúng tôi. Tôi nhớ rõ ràng lúc bấy giờ, tôi sắp đi ngủ, Ả-Khâu bảo tôi :

- Tiên sinh phải cho đệ lại đằng Thái-lai bác cháu thăm con bé một tí. Chỉ mười hai giờ, một giờ là đệ về thôi.

Con bé thì tôi đã biết. Lần trước, sau khi bán chôi-chảy, tôi và Ả-Khâu đã đến đánh mà-chược và hút thuốc phiện ở buồng con bé. Mà Ả-Khâu thì đã bắt nhân tình thậ được với y.

Tôi cũng lần này công việc xong xuôi thì cũng sẽ lại đến chơi vài đêm ở đấy, ai ngờ Ả-Khâu nóng quá.

Còn tôi, tôi đã biết sự cần dùng của tuổi trẻ, thứ nhất là những cần dùng của tình ái, tôi bằng lòng ngay.

- Ừ thế nhớ đêm về nhé. Về sớm thì có lẽ tôi còn xem sách, chưa ngủ đâu. Kể truyện tớ nghe xem mọi mừng rỡ thế nào ?

Mười hai giờ hơn, tôi đang thiu thiu thì nghe có tiếng quả đấm lạch cạch. Tôi yên trí là Ả-Khâu về. Tôi giậy mở cửa.

Cánh cửa vừa hé thì có hai cái gì cứng cứng dí vào bụng tôi liền một lúc với tiếng đe dọa :

- Kêu thì bắn chết ngay ! Dơ tay lên !

Vốn đã dùng quen cái thứ đầu rắn rắn và đông-dỗng ấy, tôi đã hiểu cái mãnh lực của nó, tôi ngoan ngoãn dơ tay lên.

Rồi thì cửa khép chặt lại, rồi thì một tên gian phi hỏi tôi :

- Hai valy sái đâu ?

Tôi hất cằm trở về một phía buồng :

- Đây !

Tôi thành thực mà nói rằng tôi không sợ. Được mất đã nhiều lần rồi, tôi đã quen đi với những việc như thế.

Tôi lại cũng không nghĩ đến sự chống cự nữa, không phải là tôi sợ chết. Tôi sợ một khi chống-cự để cho chúng bắn lên thì chúng là gian phi bị bắt đã đành, nhưng là buôn lậu, tôi cũng bị tù tội như chúng.

Và thật ra thì chống cự không được. Cái hay sự bị bắt chắc là về phần tôi rồi. Sự chống cự, thật là lúc ấy tôi không nghĩ đến, vì tôi đứng vào cái địa điểm yếu thế lắm rồi.

Lúc ấy, chỉ một câu hỏi đến với tôi sôi-nổi :

- Tôi đến đây, bí mật như thế, sao bọn gian biết được. Lại biết rõ ràng là tôi buôn sái.

Khôn nạn cho tôi, lúc ấy tôi ngờ ngay là Á Khâu đã thông đồng với chúng, và sự y đi lúc này là để cho bọn đồng đảng dễ hành động.

Một thằng cát súng, xách hai chiếc valy trong khi một thằng dí súng vào lưng tôi :

- Đưa xuống, nhớ kêu thì chết đấy !

Thằng sách va ly đi trước, tôi đi dữa, và thằng cầm súng đi sau. Không quay lại, tôi cũng đã biết rằng nó

đút súng vào túi quần rồi. Nhỡ có gặp ai để người ta không thể biết.

Chúng tôi ung-dung đi từ trên từng thang thứ tư đi xuống, như những người chẳng có việc gì cả. Giờ ấy cũng đã khuya, chúng tôi chẳng gặp ai. À quên, xuống đến từng thang thứ ba, chúng tôi có gặp tên bồi coi từng ấy ngủ gật ở sau thềm. Y thấy chúng tôi choàng mở mắt, nhưng cũng không hỏi. Ở đấy, khách ra vào dầm dấp suốt đêm, nên cũng chẳng ai để ý đến chúng tôi,

Vấp phải cái nạn này, tôi xét thấy hai điều đặc-biệt trong tâm lý loài người.

Lòng tin của loài người đối với nhau mỏng-mẻo lắm, bởi người nào cũng vậy, nhìn ngay vào chính mình cũng thấy cái phần đẹp đẽ ở trong mình chẳng được là bao nhiêu. Ấy thế rồi họ suy bụng ta ra bụng người đấy mà.

Điều thứ hai là tấm lòng hy vọng của loài người không bao giờ hết. Đút một chân vào hầm thiên cổ rồi, có lẽ họ vẫn còn hy-vọng sống tới trăm năm cũng nên. Mà có lẽ trăm năm rồi, họ còn hy vọng nữa nữa kia đấy.

Với lại, nói cho đúng ra thì chúng ta sống đây, ai không là những người đã đút một chân vào hầm thiên-cổ. Nào có ai không chết, ấy thế mà có ai chịu nghĩ đến



cái chết bao giờ đâu ! Hay họ cũng chỉ nghĩ đến một cách xa xôi như không bao giờ nó đến cho mình cả, mà chỉ đến cho người khác thôi.

Chính cái lòng hy vọng khiến cho loài người có thể vui vẻ mãi mà sống được. Cái mà ta phải chịu ông giờ là đây. Thật là ngài đã biết rõ cái máy của ngài chế tạo ra.

Chúng ta ai sống đây là không phải là ở trong cái cảnh lấy tương lai để đánh lừa hiện tại ?

Tôi biết là không còn hy-vọng gì nữa rồi, thông minh của tôi bảo tôi như thế, chúng nó bắt tôi đưa xuống tầng dưới, chúng nó nhảy tọt vào một chiếc ô tô, ấy thế là xong !

Thế mà tôi vẫn hy-vọng, và rồi có lúc tôi nhìn hai chiếc va ly ở trong tay của thằng đi trước, tôi vẫn tưởng chừng như là của tôi, vĩnh viễn ở với tôi, mà thằng kia, chỉ là sách hộ tôi thôi.

Bây giờ, nghĩ đến cái thằng tôi lúc ấy mà tôi bật cười.

Vì còn hy vọng như thế, cho nên tôi đi chậm, chậm để may ra có cách gì giải cứu. Tôi đi chậm, cho nên thằng đi sau nhiều lúc phải lấy tay đẩy lưng tôi :

- Thôi rảo cẳng đi...

Tôi không quay lại, nhưng mà tôi biết rằng nó tủm-tủm cười. Thì cái đoạn sau nó không nói mà cái cười ấy diễn ra : «còn hy vọng gì nữa !»

Thì ra nó đã hiểu tâm-lý mình. Mà những tay này là những tay gian-phi vào bậc... thượng-lưu, thượng trí cơ đấy, à biết đâu những thằng này chẳng có những lúc chúng đã làm ông chủ và chẳng đã giàu sang như mình.

Tôi đi, tôi đi rất chậm, rồi thì khi xuống đến cầu thang tầng thứ hai, tôi bỗng nhìn thấy Á Khẩu đi lên.

Tôi quên phăng cái mối ngờ mà lúc nãy tôi đã ngờ cho y, rồi tôi đặt hết hy vọng vào y.

Y đi lên, hai tay thực vào túi quần, miệng thổi sáo gió như người đã... được thỏa-mãn trong tình ái. Mà còn như gì nữa, y thật là tượng hình của con người đắc chí rồi.

Tới đầu thang xoáy tròn ốc, và đến lúc lên hết thang gác thứ nhất thì y trông thấy chúng tôi.

Không biết lúc ấy tôi ném cho y một cái nhìn thế nào mà y hiểu cả, và không hiểu dựa vào những tang chứng gì, nhìn con mắt y thì tôi cũng biết rằng y hiểu cả rồi.

Y đi qua mắt tôi, thản nhiên như người không quen biết, y thổi sáo mồm to hơn, và còn hát là khác nữa.

Chà, cái máy người của là chúng ta thật là mầu nhiệm và tinh vi; thật không còn lời để ca tụng.

Trong lúc như thế, mà tôi còn nhận được bài y hát lúc ấy là bài «cái ngồ păng dừng» của Mã sĩ Chấn. Tôi còn lại nhận thêm rằng y cũng như tôi, đã trải nhiều cảnh nguy nan, thế nào y cũng tìm được cách gỡ, và khiếp chưa, lúc ấy một linh khiêu đã chạy trước đến tương lai, bảo cho tôi biết thế nào tôi cũng không mất của. Và... sẽ êm đẹp cả.

Tôi biết rằng, một khi y đi quá thì thế nào cũng có truyện, thứ nhất, y lại đi về cái phía tay phải là cái tay mà tên gian phi cầm súng thì lại càng chắc chắn lắm.

Tôi lấy gân chờ nghe tiếng động. Vừa cái tiếng «huych» ở đằng sau tôi phát ra thì tôi liền xông lên, một cái đá móc, hai quả tổng là thẳng sách valy ngã sấp xuống, rồi thì nó buông hai chiếc va-ly chồm giậy, chạy như bay xuống thang. Tôi vội quay lại, quay lại để vừa vặn nhìn thấy thẳng đi sau cũng đâm bổ xuống.

Tôi đã dơ chân, tôi lại co chân, tránh đường cho nó chạy là khác. Linh khiêu của chúng ta thật là mầu nhiệm

hết chỗ nói.

Ngáng nó ngã làm gì. Đánh nó nữa làm gì, nó ngã ra đây, nhờ rồi có ai trông thấy hỏi lời thôi. Miễn là chúng nó rút đi cho chóng. Mình lấy lại được của thì thôi còn muốn gì nữa.

Tôi và Á Khâu mỗi đứa cúi xuống xách một chiếc valy, rồi tôi hỏi y :

- Anh làm ăn thế nào đây ? Tôi chỉ lo..

Y cười :

- Thầy lo tôi không cứng để nó bắn phải thầy, rồi thấy tiếng nổ, người ta xúm đến chứ gì ? ấy chính vì nghĩ đến chỗ ấy mà tôi không dám đánh mạnh nó đấy. Chỉ cốt làm sao dật được súng và ngăn không cho y bắn mà thôi.

- Thế anh làm thế nào ?

- Thì còn làm thế nào nữa, làm như chúng ta ai gặp cái trường hợp ấy cũng phải làm. Một cái chặt tay để cho nó bật súng ra, một cái đá quạt, cho nó ngã chúi xuống, chứ còn thế nào nữa.

Thế tất nhiên là lúc ấy tôi mừng lắm, và cũng thế tất nhiên là tôi không dám nói với Ả-Khâu rằng lúc này, tôi đã khôn nạn đến đi nhờ oan cho y.

Hai chiếc va-ly của người Cao ly đã làm cho tôi nhớ đến cái đêm mà tôi suýt bị mất cửa và chết hụt ở Bangkok. Nó còn làm cho tôi nhớ tới nhiều thứ nữa. Ô, trong cái đêm ấy, tôi rất có thể chết, hay ít nhất rất có thể bị tù.

Nếu Ả-Khâu không phải là tay có một bản lĩnh cao cường ? Nếu sai một tí cái chặt tay đến trước hay sau một tí, tên gian-phi bắn lên : Sẽ trúng tôi, hay không trúng tôi thì cũng làm cho cả khách sạn đổ đến, rồi cảnh sát can-thiệp.

À, tôi vừa mất cửa, vừa bị tù. Chứ gian phi lấy của tôi, tôi chỉ bị mất cửa mà thôi. Bây giờ, tôi về chót-lọt được đến đây thật là ngôi sao chiếu-mệnh của tôi sáng lắm.

Trước kia, tôi không biết sợ một cái gì, nhưng lúc ấy, nghĩ đến việc ấy thì tôi run.

Tôi còn nghĩ đến cái số may mắn của tôi, là tôi chưa từng bị ốm phải nằm nhà thương ở trong những kinh-đô của xứ người.

Điều ấy làm cho tôi thương người Cao-ly nao lên. Tôi rảo cẳng.

Tôi đến để vừa vặn nhìn thấy anh và người phu xe diu y lên thang. Cử-chỉ ấy khiến cho tôi bỗng thấy yêu anh thêm lên một cách lạ lùng. Tôi cảm ngay thấy rằng trong người anh cũng súc tích một nguồn nhân ái, và một bầu máu giang hồ.

Tôi xách hai chiếc valy nặng trĩu lên cầu thang nhà thương, mà tôi tưởng chừng như tôi đang ở một khách-sạn Bang-kok.

Rồi tới khi anh thấy tôi cứ sách hai chiếc va-ly đứng xừng xừng giữa nhà, anh cười :

- Kia, bỏ xuống, đừng dục ra đấy làm gì ?

Tôi mới sực nhớ tới sự thực.

Tôi mới quay lại nhìn người Cao-ly, lúc ấy đã nằm sổng sượt trên nệm, đang rên, và đang thở dốc ra.

Con người này cũng cùng một kiếp giang hồ như tôi đây, nhưng kiếp giang hồ của tôi may mắn hơn y một tí. Y bị ốm ở dòng đất nước người không có một quyền thuộc, không có một bè bạn, mà tôi thì về tới quê hương rồi mới ốm.

Đó, cái cơ chính nó khiến tôi phải thiết tha và săn sóc đến y.

Tôi hỏi tên phu xe, thì y nói khi y đón tàu ga, thì gặp người Cao-ly này, cho y một đồng bạc, và nhờ đưa y vào nhà thương.

Vì buổi trưa, lại thấy người Cao-ly ốm nặng, y phải nói mãi, người ta mới cho vào nằm đấy.

Thế chưa ai khám bệnh cho y à ?

- Chưa.

- Thế sao lại xe y vào đây, hạng đắt tiền, nhờ y không có giả thì sao ?

Người phu gác lúc ấy nói ngay :

- Lúc này, y còn tỉnh đấy mà. Y bảo cứ chữa khỏi cho y, bao nhiêu tiền y cũng giả.

Rồi vỗ vào ngực như để chỉ cái túi của tên cao-ly :

- Y lăm tiền lăm, y dở ra từng nút bạc đấy. Chắc là y vừa mới lên cơn sốt đấy. Lúc này, y tỉnh lăm cơ mà.

Tôi chạy về buồng, rồi tôi lại chạy xuống salle de garde nói với những người học trò trường thuốc đang

phiên gác ở đây, để họ lại ngay xem bệnh trạng dùm người Cao-ly. Tôi phải khấn khoản nói mãi. Trong lúc tôi nói ấy, tôi có cái cảm tưởng như người Cao-ly là một quyển thuộc của tôi.

Lúc thấy người học trò bằng lòng, sao tôi mừng thế. Và khi người ấy khám bệnh cho y thì ôi, tôi hồi hộp chờ những lời phán đoán, tưởng chừng như người nằm kia là ruột thịt của mình.

Tôi lằng xằng cởi áo cho y, tôi lằng xằng đóng cúc áo, tôi lằng xằng lấy chăn đắp, tôi rồi rít tít mù khiến một ông già cùng nằm dưỡng bệnh ở đây, phải thốt ra một câu :

- Họ hàng với nó đêch đâu mà loạn xạ lên thế !

Trời ơi ! lúc ấy giá tôi không thấy bộ râu bạc của lão ta và cái mặt xanh nhợt của kẻ mắc bệnh lao, đã bị vi trùng ăn gần hết phổi thì tôi đã đâm ngay vào cái mồm cá ngỗng của lão ta một quả nên thân.

Thật là lời nói của lão ta làm cho tôi đau đến bây giờ.

Thấy người hoạn nạn không thương, rồi thì người khác thương, lại nói sỗ.



Sự đều-cáng của kiếp người, ta cứ sống mãi, mới thấy rằng nó nhiều lắm, to lắm. Và cái màng hắc ám nó bọc con người ta dày lắm.

À, nếu cái người nói sỏ ấy là một người trẻ tuổi thì tôi rất có thể bỏ qua, vì y chưa sống, chưa hiểu nỗi đời. Nhưng lại ở mồm một ông già mà tháng năm đã kéo dần đến miệng hổ, mà bệnh-tật đã làm cho phải nếm bao nhiêu phút đau-đớn và sợ hãi thì ôi thôi, nó mới ghê-tởm làm sao !

Lúc ấy, tôi buồn, tôi buồn lắm anh ạ. Tôi tự bảo tôi tại sao loài người lại có thể độc ác một cách vô-cớ như thế. Rồi không hiểu từ đâu, có lẽ tự giời thương tôi một tiếng lòng vụt nổi giậy nhủ tôi vì loài người đều căng như thế, tôi cần phải tử-tế hơn lên nhiều.

Tôi hỏi người học trò trường thuốc với bao nỗi khắc khoải :

- Y ốm bệnh gì thế, có nặng không hở ông ?
- Sốt rét. Phù đến thế nặng lắm.

Rồi lúc quay đi, ông ta gật gật đầu :

- Sung lá lách.

Sung lá lách ! Tôi nghe mà hoảng hồn. Vì thế tôi theo ông ta tới cầu thang :

- Thế thì làm thế nào, hử ông ?

Ông ta quay lại nói bằng cái giọng Sai-gon chọ chọ mà tôi đã nghe quen :

- Phải mổ để chích nước ra, nhưng phải chờ quan đốc chiều đến khám lại. Bây giờ, tôi cho uống ký ninh để dẹp cơn sốt thôi.

Rồi ông ta nhìn tôi :

- Ông là người nhà.

Và có lẽ ông xét bộ dạng tôi cũng có vẻ con người văn minh, ông nhìn tôi rồi trách :

- Sao không đưa đi nhà thương ngay, mà để tới chừng này mới đưa đi ?

Không hiểu sao lúc ấy tôi cũng không cãi chính, và tôi cũng không nói gì.

Đã biết bệnh-tình của y rồi, tôi lại chớm nảy một điều lo khác. Tôi chỉ lo trong lúc y mê man, nhớ y không cẩn thận, để người ta lấy mất tiền của y thôi.

Vì thế, tôi đi ngay vào chỗ buồng y nằm. Tôi nhìn cái ngực áo cộm cộm của y, tôi nhìn ba người nằm đấy, rồi thấy họ đều có vẻ lương thiện, tôi mới yên lòng quay ra.

Người khán-hộ coi ở buồng Pasteur vừa đến, trong một lúc lòng bồng bột, tôi bảo ngay với y :

- À, vừa mới có một người bán sâm cao ly vào nằm, ông ạ. Y hình như không có người của người nhà gì cả, ông làm ơn trông coi hộ y một chút.

Người khán hộ nhìn ngay tôi bằng một con mắt khó chịu :

- Đó là cái bồn-phận của chúng tôi, lại còn chờ ông phải dậy.

Phải, cái bồn phận của các ông ấy, các ông ấy thực hành một cách thế nào, tôi đã biết rồi. Vả tại tôi đã được nghe bao nhiêu lần, người ta nói đến bồn phận, tôi đã hiểu người ta hiểu bồn phận một cách thế nào rồi.

Với lại, tôi đã bao lần cho những người thân vào nằm trong những nhà thương có bà sờ trông coi, tôi đã hiểu sự trông coi người ốm ở đây với ở đấy, nó xa cách thế nào rồi.

Nhưng đó là lúc tôi chưa làm thân được với người khán hộ cơ. Chứ sau này... Lúc ấy, tôi thấy vì người bán sâm Cao-ly, tôi cần phải làm thân với người khán hộ ngay. Mà muốn làm thân, thì trong bị một thằng đã chôi-nồi như tôi, thiếu gì cách. Thứ nhất là tôi không nghèo. À, tuy tôi đã bị khánh tận, nhưng vẫn là cái thứ nghèo của nồi đồng.

Tôi về buồng mở va-ly lấy tiền, rồi tôi lại sang bên buồng thuốc. Tôi chờ lúc vắng người, sẽ dúm cho người khán hộ năm đồng :

- Tôi bị cái bệnh này, chắc là còn phải nằm ở đây lâu lắm, vậy gọi là đãi ông để ông trông coi dùm tôi.

Mặt người khán hộ rở ra, rồi thì y nói về cái chứng bệnh của tôi thao thao bất tuyệt, tưởng chừng như ông ta giỏi hơn bác sĩ. Rồi thì y gạ tiêm thuốc riêng cho tôi. Y nói cái gì, tôi cũng gật đầu.

À, nếu tôi nói rõ cái động lực nó khiến cho tôi đãi tiền y, và nếu tôi nói rõ cả cho anh nữa, thì cả anh lẫn y đều không hiểu.

Chắc anh và y đều cho là tôi nói láo, hay ít ra thì tôi cũng phải là điên dại.

Thật ra thì chính lúc ấy, tôi cũng không hiểu hành-vi của tôi. Trong một lúc bông bột, tôi cho tiền, rồi khi cho tiền xong, tôi mới bắt đầu xét nét hành vi của mình.

Thật ra, những di truyền nó ăn sâu vào trong ta một cách ghê-khiếp quá, khiến chính ta cũng không dám nhận với ta những hành-vi tốt của mình, chỉ bởi vì những hành vi ấy đã làm tổn tiền cho ta một cách vô-ích, chỉ vì chúng đã khiến ta bị coi ở ngay trước con mắt ta là một thằng dại.

Như thế thì còn bao giờ ta dám công bố lên với người. Ta sợ bị coi là một thằng dại đã đành rồi. Ta lại còn sợ người ngoài cho ta là làm bộ : «ta đây, tử tế».

Ta sợ người ta cho ta là khác họ. Ở đời này, mấy ai có can đảm khác người đâu.

Muốn thế, thì ít nhất cũng phải đi sâu vào giòng sông, và linh cảm một cách thâm viễn đến cái kiếp người rồi.

Anh, chắc anh chỉ mới biết người ta cần dấu những hành vi không đẹp của mình, chứ anh chưa thấu đến chỗ người ta cũng cần phải dấu những hành vi đẹp đẻ của mình nữa. Mà lại cần phải dấu hơn hết.

Cái cử chỉ trên là vì mình, cái cử chỉ sau là vì cái yếu đuối của loài người. Và cũng lại là vì cả mình nữa.

Loài người mà thấy ai khác họ là họ đâm nghi. Mà sự nghi ngờ làm cho họ khổ. Rồi vì khổ, họ rắc rối kiếm chuyện với mình.

Chỉ vì cái lẽ rất giản-dị, mình không thể không chung sống với loài người mà nhiều khi mình không thể nói và làm theo lòng mình.

Lại còn cần phải nhớ, loài người rất có thể tử-tế với những người tội lỗi, những người kém họ, chứ những người cao khiết, những người mà họ xét thấy hơn họ, thì khôn đốn với họ ngay.

Họ thù ghét lắm, thù ghét hơn hết. Họ thù chỉ vì cái cơ mình cao-khiết, và hơn họ ấy thôi.

Anh Châu, anh chớ vội kêu giời, anh cứ thành thực xét kỹ anh, thì anh cũng phải nhận có nhiều khi anh như thế.

Những cảnh xấu ghét đẹp, nghèo oán giàu, yếu ghét khỏe, vô tài hậm hực với có tài, và vân vân... và vân vân... đầy giầy ở trên đất này, và là những việc cơm bữa của loài người.

Nếu tinh ý một tí, anh trông vào mắt ai, vào mặt ai, anh cũng sẽ thấy cái tâm địa ấy.

Nhưng điều này, mới là chỗ khô tâm chứ, sự sống có ý thức lại là cái thiện. Ta không thể chiều lòng loài người trong sự làm xấu mãi được.

Có những lúc, con tim của ta cảm say sưa thấy những điều lành, rồi nó dục ta phải làm lành.

Ấy thế rồi thì ta không cưỡng nổi mệnh lệnh của nó, ta làm, rồi thì vô-phúc cho ta, có khi loài người biết.

Thì đến như những việc ăn cắp, ăn trộm kia, dẫu diêm là thế, loài người tinh khôn cũng còn biết được, nữa là những điều lành của ta. Đến khi họ biết rồi, thì thật nguy cho ta. Họ sửa đàng sau ta hơn đàn sói đói.

Ta tội-lỗi thì còn có lúc cái ý-nghĩ tự phụ họ hơn ta, làm cho họ tha thứ cho ta được. Chứ ta mà hơn họ thì cái ý nghĩ họ kém ta, lại như làm sôi lòng thù oán, khiến không bao giờ họ tha thứ được cả.

Phương-chi cái lòng thù ghét ấy, thêm vào cái động lực hiếu thắng, là cái bản thể to lớn của loài người không muốn cho ai hơn mình cả.

Đáng nhẽ tu bỏ để cố bằng người, không, cái bản tính lười-biếng không cho họ theo con đường ấy, họ theo con đường dễ dàng và... khoái trá hơn : dìm. Dìm bằng sự nói xấu, bằng chê bai, bằng làm hại ngầm, nghĩa là

bằng đủ cách.

«Ngậm máu phun người, miệng mình bắn trước» điều ấy thánh nhân nói ra, ai cũng cho là phải, nhưng mà ai cũng chỉ... ngậm máu phun người !

Anh Châu, nếu anh không tin, thì anh hãy nhớ lại những cuộc hội họp của anh đối với loài người xem nào? Có phải không có một cuộc hội họp nào mà không có sự nói xấu, sự chê bai ở trong không ?

Loài người trước nói xấu và chê bai vì tự-vệ, rồi thì sau thành thói quen. Có khi họ nói xấu và chê bai, mà chính họ không còn biết là họ đã nói xấu và chê-bai nữa.

Rồi thì nói xấu, chê bai bằng tiếng nói chưa đủ, họ nói xấu và chê bai bằng cử chỉ, bằng những cái lườm nguýt, bằng những cái chê môi. Và cả bằng im-lặng nữa!

Người ta cứ bảo sống can đảm, nhưng anh ơi ! sống can đảm được khó lắm, chỉ nói thế thì dễ thôi.

Nghe người ta nói xấu ai, trước mặt mình mà mình im đi, thì tức là mình đã là đồng lõa rồi, mình cũng đã phạm tí chút vào cái tội nói xấu rồi. Mà phản đối ngay thì ôi thôi ! khó lắm thay. Chúng ta sống ở đời, cần phải giữ nhiều lắm, cần phải sợ loài người giận lắm, cho nên



chúng ta nhiều khi phải hèn. Mà tôi thiết tưởng kẻ nào không chịu nhượng-bộ một chút với loài người, và chịu hèn một tí thì không thể nào yên thân với loài người được.

Họ sẽ tìm được hết cách để tống mình ra khỏi những chỗ hội họp của họ, hay họ sẽ làm cho mình phải khốn đốn đến chừa ngay thẳng mới thôi !

Tôi đã có một người bạn, chỉ vì nói thẳng mà suýt chết đấy. Thật là tôi chưa từng thấy anh ta nói xấu ai trước mặt tôi bao giờ.

Có một lần, trước mặt anh ta, mấy người nói xấu một người vắng mặt, anh ta không bằng lòng, bảo ngay :

- Tôi không muốn ai nói xấu những người vắng mặt trước mặt tôi.

Mọi người im. Nhưng năm hôm sau, anh đang đi ở đường Quai Piquet trong Pnom pênh thì bị một tên đảng-tử nấp ở bóng tối bỏ ra chém, nhưng y chém hụt vào chiếc mũ.

Anh ta xét thì mình chẳng thù oán với ai, mà chỉ đã làm không bằng lòng mấy người nói xấu bạn.

Trong cái xã-hội của loài người nói xấu, làm lành là nguy nhất. Những cái tuyệt đối của kiếp người lại là để làm lành, đội tên người là phải biết ao-ước làm lành để trả cái ơn Thượng đế đã cho mình làm người, mà không bắt mình làm con vật.

Vấn đề thiện ác từ đây sinh ra. Vấn đề ấy ở trên giấy, hay bàn ở cửa miệng thì thật là dành dễ lắm rồi, thật là chỉ có chạy con đường thẳng của nó mà thôi.

Nhưng đem nó ra thực hành trong xã-hội loài người đã bị nhiễm độc rồi, thì lại là một vấn đề khác. Đối với loài người giả dối và quắt quéo, thẳng mực tàu thì cái gì cũng hồng hồng, dù là những cái tuyệt hay và tuyệt đẹp.

Nó vụt biến thành một vấn đề độ lượng, và cân đo như bốc thuốc, phải tùy bệnh tùy chứng mà gia giảm, mà nặng tay, hay nhẹ tay.

Trời ơi ! Đến vấn đề làm lành mà biến thành một nghệ thuật, thì đau xót chưa. Lại là cái nghệ thuật khó nhất. Đáng nhẽ ra thì nó phải là một vấn-đề dĩ nhiên, ai sống cũng phải như thế.

Câu truyện tôi thuật lại với anh đây là một câu truyện của một con người lương thiện thốt ra trong một lúc bức bối, nhưng xét cho cùng thì biết đâu nó không có cái

lẽ phải của nó, mặc dầu là cái lẽ phải thực hành theo cái lỗi quá mạnh-mẽ một chút.

Ông ta có một người chị họ lành chanh, lành chổi, hợm hĩnh, khinh người dể của, lại bạ đâu nói đấy, nghĩa là có đủ cái nét hư của con cái một nhà trọc phú, vốn xưa kia hèn-hạ, mất giậy sau nhờ may mắn mà được giàu có.

Sau một lần, không biết người chị họ kia đã hỗn gì với ông, ông bảo với tôi :

- Tôi nghĩ, với cái giống người như thế, thì chỉ có một cách, là hôm nào trước mặt chồng nó, kể cả các tội của nó ra, rồi tát cho chồng nó vài chiếc, vì cái tội không biết giậy vợ, thì họa chẳng nó có chừa được mới chừa. Lúc ấy thì nó khổ thật đấy, nhưng sau này, lợi cho cả một đời nó, nó sẽ không ăn ở mất giậy với nhiều người khác.

Lòng tôi hồi ấy không biết đã có cái mầm thiện, ác hay chưa, chứ thực ra thì lúc ấy tôi chưa nghĩ tới. Vì thế tôi chỉ mỉm cười. Với lại nói cho thật ra hồi đó tôi còn khôn (!) lắm, tôi chưa muốn mất lòng ai. Nhưng bây giờ nghĩ tới, tôi không khỏi phân vân. Nhiều phen tôi đã tự hỏi tôi :

- Mình làm điều thiện là để cho mình, hay để cho người khác ? Và con đường nó phải đi tới đâu ? Đây là cái giới-hạn bắt đầu, và đây là chỗ nó phải đứng lại ?

Vấn đề thiện-ác là một vấn đề người ta đã tìm giải quyết trong bao nhiêu nghìn năm nay và thật ra kiếp sống của loài người chỉ là để giải quyết nó. Ấy thế mà thời gian chảy chôi đã nhiều lắm rồi, người ta vẫn chưa tìm được cho nó một lời giải thích đáng,

Trong cái xã-hội thối mọt, phải thực-hành điều thiện thế nào ?

Cứ nghĩ rằng làm điều thiện mà phải giấu giếm, tôi ứa nước mắt, nhưng hồi ơi, thẳng băng như nét mực tàu là không được rồi. Chẳng những không có ích gì cho người mà còn hại cho mình.

Đấy thì anh thử nghĩ coi, anh ngẫm lại câu truyện của bạn tôi, vì nói thẳng mà suýt chết coi.

Chữ thiện, lấy tuyệt đối mà nói, thì cái hành vi của bạn tôi là phải rồi. Thế này nhé : người ta nói xấu người, mình không chịu được sự hèn-hạ ấy, mình bảo với người ta rằng mình không thích, ấy thế là người ta thù mình. Thù đã đành rồi, bởi những người đã chiếm mầm thiện trong lòng thì đã quên được mình rồi. Nhưng lợi

cho mình, mà có lợi cho người ta không, và người ta có nghe mình không, cái đó mới là việc quan trọng

Bởi vì nếu làm điều thiện mà không lợi cho người, lại có hại cho mình, thì cái thiện ấy có ích gì cho trần gian.

À, ra bây giờ tôi mới hiểu tại làm sao Đức Phật nói :

- «Thấy người ta nhảy thì hãy nhảy múa với người ta đi»<sup>2</sup>

Và tại sao Đức Khổng nói :

- «Dân khả sử do chi, bất khả sử tri chi».

Làm điều lành, điều lợi cho người ta mà không nói được cho người ta biết, trời ơi ! Thất vọng cho loài người thật, buồn cho kiếp sống thật ! Nhưng Đức Thánh ngài cũng đã hiểu thế-tình lắm thay !

Lại xem cách ngài dạy học-trò : Tùy người, tùy cảnh, tùy tính mà bảo những điều khác nhau.

Thì ra cái điều thiện ở trên trần gian cũng không thể nhất luật được. Bây giờ, anh đã hiểu, tại làm sao cái nghệ thuật làm điều lành, tôi nói là cái nghệ thuật khó nhất chưa ?

---

2 Kinh Pháp hoa

Năm nay anh mới ba mươi tuổi, anh còn thì giờ để sống, chắc anh còn có nhiều cơ hội để ngẫm nghĩ lại lời tôi nói.

Và nếu một ngày kia Thượng Đế thương anh, đem gieo cái mầm thiện vào lòng anh, thì rồi anh sẽ hiểu, tại làm sao muốn giúp đỡ người bán sâm Cao ly ở đồng đất nước người, mà tôi phải dấu diếm như một tên tội phạm.

Tự khi tên Cao ly nằm ở buồng bên, thì y như có một viên nam châm cuốn hút cả tư tưởng của tôi vào đấy. Thật là tôi cầu mong tha thiết chờ có ai đến thăm y. Nhưng không, chờ mãi đến chiều tối, chẳng có ai đến cả.

Thì ra y chỉ có một mình ở xứ xa lạ này.

À, lúc này, biết đâu không có một người vợ hay vài người vợ và một đàn con mong ngóng y, hi-vọng vào cuộc kinh doanh xuôi ngược của y.

Chà, lúc ấy thì thật là tôi lo y chết quá. Tôi lo y chết hơn là tôi chết, tôi lo bệnh của y hơn là bệnh của tôi, mặc dầu lúc ấy tôi hãy còn ở trong thời kỳ quan sát, thầy thuốc chưa nói hẳn là tôi mắc bệnh gì cả.

Tôi rất có thể đau tim, tôi rất có thể đau ngực.

Cái phút mà thầy thuốc đến khám cho y, tôi hỏi hộp không bút nào tả.

Tôi có thể nói lúc ấy, tôi đứng rình thầy thuốc nữa.

Lúc thầy thuốc ra rồi, tôi nhảy sỏ vào hỏi người khán hộ :

- Thế nào ? Thế nào ông ?

Người khán hộ chề môi rồi, rún vai :

- Khó lắm ! Khó lắm ! Bệnh sốt rét rất có thể chữa được, nhưng đề tới phù thũng, tới sung lá lách thì khó lắm. Những cơn sốt đã làm tan hết máu rồi.

Rồi y cầm cái fiche treo lên phía đình màn và chép môi :

- Ngũ này được tuân lễ là giỏi.

Lòng tôi nhủn ra và tôi muốn oà khóc nếu không có con mắt của anh nhìn chăm chăm vào tôi. Thì tôi đã bảo, tôi thẹn về những ý thiện của tôi mà, tôi sợ anh và mọi người cười tôi là lố-bịch mà !

Người ta và anh sẽ cười tôi thật, bởi vì chung quanh đây thiếu gì cảnh đáng khóc của đồng bào mà tôi lại không khóc, tôi đi khóc một... thằng Ngô.

Lúc ấy, có lẽ cơn sốt rét đã hết, người Cao ly đã tỉnh, nhưng tỉnh mà y cũng không ngồi dậy được. Y xin nước uống. Ở đây, chỉ có cái ông già râu bạc mắc bệnh lao là có một bình thermos. Chả nhẽ một người ốm như thế kia xin mà ông không cho, nhưng ông cho bằng một cách miễn cưỡng và kinh tởm làm sao !

Lúc tôi cầm cái cốc đưa trả ông, thì ông lau mũi, rửa mắt.

À, thì đành rằng người ta rất có thể sạch, cần phải sạch, nhưng sạch đến cái độ làm đau người khác, làm nhục người khác, thì tôi tưởng giá ta bắn một chút Thượng Đế bằng lòng ta hơn.

Tôi hỏi người Cao-ly bằng tiếng Quảng Đông thì may quá, y biết và y còn trả được vài tiếng ta là khác.

Thấy tôi nói được tiếng khách, tất cả chung quanh lại ngờ tôi là khách, bởi nếu không là khách thì sao lại sốt sắng săn sóc y đến thế. Y trả nhời tôi mới khó nhọc làm sao !

- Ông không có ai là người quen thuộc ở đây à ?

Y lắc đầu :

- Không.



- Không có thì cơm nước lòi thối lắm đây. Với lại ông ốm như thế này, không có người hầu hạ ông thì cũng không được. Thôi thế tôi bảo thằng gác nó hầu-hạ nước non cho ông, rồi ông cho nó tiền nhé ?

Y gật lấy, gật để :

- Bao nhiêu tiền cũng được. Miễn là tôi khỏi.

Rồi y sẽ giơ tay chỏ về phía đầu giường :

- Tôi còn hai va-ly sâm này cần phải bán. Tôi cứ nằm đây thì bao giờ bán cho được.

Tôi vội-vàng khuyên giải :

- Thôi, ông đừng nghĩ luẩn quẩn, cứ cố tỉnh dưỡng cho nó khỏi đi. Còn người là còn của. Người làm nên của, chứ của không làm nên người đâu. Ông cứ luẩn quẩn như thế, rồi lại ốm thêm đấy thôi.

Y giơ tay để phác một cử chỉ cảm ơn tôi, rồi y nhìn trừng trừng vào tôi, và hỏi tôi cái điều mà lúc nãy những đồng bào tôi đã ngờ cho tôi :

- Ông là người khách đây à ?

Một cái gì chua chát đến với lòng tôi. Nhưng tôi vẫn ôn tồn :

- Không, tôi là người Việt nam.

Y lặng thinh một giây :

- Tôi thấy ông nói tiếng khách thạo quá, với lại ông tử tế với tôi quá, tôi lại ngờ ông là người khách.

- Không, tôi cũng đã buôn bán với khách nhiều, nhưng cứ gì khách với ta, gặp nhau trong lúc hoạn nạn ta thương nhau, ta giúp nhau.

Rồi tôi đổi câu truyện :

- Ông mắc bệnh sốt rét này từ bao giờ ?

Y chép miệng :

- Thì ông bảo đi luôn như tôi... tôi mắc đã lâu lắm, tưởng chả chi, ai ngờ. Mấy hôm nay thì nó sốt dữ lắm. Tôi đã phải nằm nhà một người quen ở Nam Định gần một tháng. Sáng hôm nay thấy đỡ, tôi mới định lên Hà nội bán hàng cho xong đi. Ai ngờ lên đến tàu thì sốt.

Tôi ngần ngừ một lát :

- Thế ông viết thư về cho người quen ông đi, chứ không ốm đau ở đây không có người nhà thì lôi thôi lắm.

Y vội vàng nói ngay :

- Thôi, thôi không cần. Đây cũng chỉ là bạn hàng thôi mà. Có quen thân đâu. Tôi không muốn phiền người ta.

- Thế ở gần đây có ai quen thân với ông không ?

Y lắc đầu :

- Không, họ-hàng tôi ở cả bên xứ Cao ly cơ. Hay có ai ông thuê hộ tôi một người ?

- Thôi, thế thì không cần. Chính tôi ở đây cũng không có người nhà. Người nhà tôi ở tỉnh xa, mà tôi cũng không muốn phiền. Thôi được, để rồi tôi bảo thằng gác nó hầu ông, rồi tuần lễ ông cho nó vài đồng.

Y nhìn tôi bằng một cái nhìn, một ánh nhìn gì bây giờ, tôi cũng không thể nói ra được nữa :

- Thôi thế trăm sự nhờ ông; thế nào là phải thì ông bảo tôi.

Tối hôm ấy, sau khi nói chuyện với người Cao-ly trở về buồng, thì tôi cho gọi người culy buồng lại :

- Người khách bán xâm ở buồng bên họ cũng như tôi, không có người nhà người cửa ở đây, vậy nước sôi và các thứ, bác chu biện cho ông ta, rồi ông ta sẽ cho tiền

bác tử-tế.

Người cu ly lắc đầu từ chối ngay :

- Ô, ngôn ngữ bất đồng, biết rồi họ có cho không, hay là công cốc.

Rồi nhìn tôi :

- Nhưng nếu họ muốn thế thì họ bảo tôi, sao lại... ông được. Sau này họ không cho tôi, chả nhẽ tôi lại đòi ông à ?

Tôi chưa kịp nói thì y đã chép miệng :

- Nhưng cái ngữ ấy thì còn sống được bao nhiêu lâu? Hầu nó để công toi à ? Sau này họ chết rồi thì lấy ở ai ? Chả nhẽ dựng xác nó lên mà đòi à ?

Câu ấy làm cho tôi rùng mình, rùng mình vì lo cho cái chết của người bán sâm, rùng mình vì... ghê tởm cho cái tâm-địa của loài người.

Tôi thấy cần phải làm cho người cu-ly yên lòng ngay:

- Thôi được, bác cứ chắc ở tôi. Nhỡ có thế nào, người ta không giả được thì tôi giả cho bác.

- Vâng, thế thì được rồi. Tôi cứ chắc bằng ở ông đấy.

- Được, tôi đã nói thì không sai. À mà này, bệnh ông ta nặng lắm thật rồi à ?

- Lại còn nặng à ? Sắp nguy đến nơi rồi chứ lý. Tôi ở đây đã ngoài mười năm, tôi biết. Sốt rét ngã nước đã đến cái độ ấy, thì một trăm người chết cả một trăm. Chả biết quan đốc khám bệnh thì thấy thế nào, chứ tôi chỉ xem nước da, và cái sắc con mắt, tôi biết. Mắt mà đã đến vàng xanh như thế thì hết nói rồi. Chỉ vài con sốt nữa là đi thôi. Ô mà quái, sao hắn không có người nhà, người cửa gì nhỉ ? Ốm như thế, kẻ hầu người hạ vãn vật quanh mình, vị tất đã sống, nữa là trơ-chọi có một mình. Hắn người đâu thế ông có biết không ?

- Ông ta người Cao ly sang buôn bán bên này, làm gì có ai quen thuộc, vợ con người ta ở bên nước người ta cơ chứ.

Người cu-ly thân nhiên hỏi một câu làm cho tôi dờn hết cả gai ốc :

- Thế đây với bên Cao ly có xa không ? Đi về phỏng độ mấy ngày ?

Tôi còn đương choáng váng thì y đã lại nói thêm :

- Nếu ông có biết nhà cửa hắn thì ông nên làm phúc viết giấy bảo cho vợ con hắn sang đây ngay đi thì vừa.

Mà cũng vị-tất, chả kịp được. Cũng đã có nhiều người khách chết ở đây, tôi biết, đây sang tàu, lâu ngày lắm, lại nghe thấy nói còn phải giấy má lòi thối lắm lắm. Có phải không ông ?

Tôi còn hơi sức đâu mà trả nhời được nữa. Thấy tôi ngồi ngẩn ra thì y đi. Nhưng vừa đi được ba bước thì y quay lại :

- Thôi, tôi chả biết đâu sau này. Đến lúc ấy, chả nhẽ hỏi ông, bởi ông cũng chẳng phải là người của người nhà gì của hấn. Hỏi ông thì nó ngượng mồm.

Tôi hiểu cái ý-định của y. Tôi ghê tởm quá không buồn nói nữa, thì y đã đi sát ngay đến tận tim đen của sự thực :

- Thôi, ông muốn cho tôi nước nôi, trông nom tươm tất cho hấn thì cứ xin ông tiền trước. Cứ mỗi tuần lễ là hai đồng như ông.

Trời ôi, đã sống một cuộc đời giang hồ chôi-nôi và đã bao phen liều mạng để kiếm tiền, tôi đã hiểu đồng tiền lắm, tôi đã hiểu cái giá trị của nó lắm.

Tôi đã biết, đồng tiền tự nó chẳng có nghĩa gì, và cái nghĩa là ở cái cách mà ta tiêu dùng nó.

Tôi đã hiểu đồng bạc cũng như trái đất, đều tròn cả, trái đất bon vào bấp chân thì đồng bạc cũng bon ra các nẻo. Nào có phải tôi tiếc, tiếc gì cái đồng bạc tự nó chỉ là một mảnh giấy. Nhưng tôi tởm quá. Cái cảnh tượng một người làm tiền cạnh... ôi thôi, ôi thôi, không nói nữa. Nói thì tôi không còn có đủ can đảm mà viết nốt những giòng này cho anh.

Tôi còn ghen ngào chưa nói sao, thì y đã lại nói trắng ra :

- Ấy đấy, cứ đúng như thế đấy, ông bằng lòng thì sáng mai sẽ có nước uống, nước rửa tử tế, không thì mặc xác hần.

Tôi mở va-ly lấy tiền cho y. Thật quả, tôi bỏ rơi những đồng bạc vào tay y, chứ tôi không dám động tới da thịt y, vì tôi có cảm-tưởng bàn tay y có những lông lá ghê tởm hơn con sâu dóm.

Lúc ấy, vì tôi quá súc-động mà có những cảm giác ấy, chứ tôi cũng biết sự tôi đi trách một người vô học, lại sống suốt đời với sự nghèo túng và khinh bỉ của kẻ khác, là vô-lý. Thiếu gì người có học hần hoi, lại ở vào một địa vị sang cả, mà còn làm những việc ghê-gớm hơn y nhiều.

Y được hai đồng bạc, thì bỗng đổi ngay sắc mặt. Từ hững-hờ, y đổi sang khúm núm.

Tôi có cái cảm tưởng người ở trước tôi là một con chó sẵn-sàng liếm chân tôi, và tôi bảo gì y cũng nghe. Nhưng tôi còn muốn bảo gì y nữa ! Còn y thì từ khúm-núm rồi y lại đổi sang kinh ngạc.

- Ông không có họ hàng, quen thuộc gì với lão bản sâm, sao ông lại... chịu mất tiền cho hấn như thế.

Giảng dài với họ làm gì, tôi liền nói xuôi :

- Không trước kia, tôi buôn bán cũng có quen ông ta. À thế nào, bảo với bếp liệu cơm nước cho ông ta, rồi tôi cũng giả cho như cái giá của tôi.

Lúc này, tên cu ly đã hết nghi ngờ về sự giả tiền rồi, y vội vàng nói ngay :

- Được, được ông bảo thì gì chả được. Nhưng lão ta như thế thì ăn gì được đấy. Nhà thương đã có sữa cho lão ta rồi mà.

- Nhưng nguội ngắt nguội ngơ. À, thôi, được rồi, sữa của tôi đây, khi nào ông ta cần uống thì bác cứ lấy mà pha cho ông ta.

-Vâng, được rồi, được rồi.



Tên cu-ly đi rồi, thì gian buồng lại chìm vào trong yên lặng. Và tôi nhìn ra ngoài giờ, thì bóng tối như thấy vẩn lên những hình ma, bóng quỷ. Tôi nghĩ đến những người đã chết ở nhà thương này, tôi nghĩ đến những con đường đã đưa họ đến đây, tôi nghĩ đến những cảnh ngộ của họ trong khi hấp hối.

Thật là từ tứ phương, họ đổ về đây để cầu lấy sự an toàn, rồi thì để cùng biết cái an toàn nhất trong nhà xác.

Số mệnh, bằng bao nhiêu nẻo, đã xô bao nhiêu đau khổ, bệnh tật đến đây, để rồi cùng mở cho họ một cái cửa, cái cửa giải thoát của thần Chết.

Trời ơi ! sao lúc ấy, tôi muốn chết quá. Chết đi có phải được thanh thoát, không phải nhìn bao nhiêu cái, lo bao nhiêu cái, bức bao nhiêu cái, đau bao nhiêu cái không ?

Quả tình, lúc ấy tôi thật muốn chết quá. Tôi không hiểu tại làm sao lúc ấy, tôi lại muốn chết đến thế. Nhưng năm phút sau, cái có tôi muốn sống thì tôi đã hiểu rồi : tôi dù thế nào cũng là người với tất cả cái nghĩa của chữ ấy, chứ tôi không thể nào khác được.

Nhưng cái sống tôi nghĩ đến lúc ấy nó đã có một hình sắc khác rồi, nó không còn giống cái sống mà tôi đã

sống trước kia nữa. Nó không thể như thế được nữa rồi.

Tâm hồn tôi, trong khi giao động với một sức bí-mật, đã mở cho tôi nhìn thấy những chân giò mới của kiếp người.

Rồi thì do nhiệm-mầu của tưởng-tượng, tôi đã nhìn thấy rõ mòn một con đường mà tôi đã lần trong ba chục năm nay.

À, may quá ! Nếu tôi không giác ngộ, cứ con đường ấy mà lần đi mãi ! Thì tôi sẽ đi tới đâu !

Tới đâu thì tôi chưa biết, nhưng tôi biết là cái «tôi» ấy thế nào cũng chỉ là một vô nghĩa, bởi tôi không biết sống một cách ý thức cuộc sống của cái «tế-bào người» trong giòng chảy không ngừng của nhân loại, để đi tới cái số kiếp mà Thượng đế đã muốn cho mình.

*Trăm năm còn có gì đâu,  
Chẳng qua một nắm cỏ khô xanh rì !*

Phải rồi, nhưng đó chỉ là cuộc đời của những người chạy theo cái không, cái tan nát của thể chất. Chứ một khi ta đã biết sống ý thức sự sống, thì trước khi thời gian vùi ta trong nắm cỏ khô, ta cũng đã để cái chất của ta lại trong cái giòng chảy không ngừng của sự vật rồi.

Sự cố gắng của đời ta cũng đã đánh được vào thời gian không thể cầm nắm cái đầu mãnh liệt của nó.

Cuộc trăm năm, phải rồi, không còn gì cả, hay chỉ còn một đồng xương thịt làm mồi cho sâu, cho trùng, và để rồi tan dần, biến thành đất, làm giàu cho đất. Nhưng cuộc trăm năm ấy chỉ là cuộc trăm năm của những kẻ đã không nhận thấy cả thân mình là một cái vô nghĩa để rồi cố làm thành ra một cái gì có nghĩa.

Anh Châu, bài học của nhà thương thật là đến bồi đắp thêm cho bài học Đế-Thiên, Đế Thích của tôi một cách dồi dào.

Ở kia, tôi đã nhìn rõ-ràng thấy cái chết của sự vật, ở đây, tôi đã nhìn rõ-ràng thấy cái chết của thằng người. Bị lèn bởi hai cái chết, tôi bật được ra cái nghĩa của sự sống.

À, tôi đã hiểu rõ-ràng rồi. Sự còn mất của những cái hình không quan hệ. Quan hệ là cái sức mạnh mầu nhiệm nó chuyển vận và biến hóa những cái hình ấy. Con người không quan hệ, quan hệ là cái hồn người.

À, tiếng Nam thế mà xa xa, và chính bây giờ, tôi mới hiểu thế nào là «ra hồn» và «không ra hồn»

Những chữ, ta cần phải được sống chúng thì ta mới có thể hiểu chúng một cách sâu xa.

Tôi đi nằm với bao nhiêu ý-nghĩ man mác. Tôi đem đối chiếu cuộc đời của người Cao-ly với cuộc đời của tôi. Y cũng có vợ, có con, y cũng đã sống và đang sống một cuộc đời lành-đềnh trôi rạt, rồi thì cũng như tôi, để bệnh-tật đã đưa y đến cái đường đường buồn thảm và cô quạnh này.

Có khác là y mê đi mà tôi thì không. Tôi thì ốm ở kinh đô nước nhà, mà đối với y thì là nước ngoài.

À, trước kia tôi cũng rất có thể như y, nếu tôi không may mắn một chút. Bệnh-tật rất có thể làm cho tôi lâm vào cái cảnh như y tại Rangoon hay Singapore.

Nếu trước kia, tôi lâm vào cảnh như y, tôi có muốn gặp một người sẽ làm cho tôi như tôi đang làm cho y không ?

Lúc ấy, tôi thấy rằng cái câu «đừng làm cho người những điều mà mày không muốn người làm cho mày» cũng đã đẹp lắm.

Câu ấy, nếu theo được, thì trên trần-gian này sẽ bớt đi được bao nhiêu cảnh sầu thảm và đau khổ.

Tôi băng khuâng nghĩ về điều đó, rồi tôi thấy tôi bớt sợ những sự chỉ trích của người chung quanh, trong khi tôi loay hoay bên cạnh người bán sâm. Bây giờ, tôi mới biết, làm điều ác thì không cần phải can đảm mấy, mà làm điều lành thì cần phải can đảm lắm lắm. Trong một xã-hội mà ai cũng sẵn chênh về điều ác, kẻ làm lòng điều lành tất nhiên như là một cái gai chọc vào mắt mọi người.

Loài người không bao giờ chịu được gai chọc mắt, cho nên họ sẵn hiến búa, dùi của họ cho mình. Ai thì cũng biết nên làm điều phải, và luôn luôn nói ở của miệng như thế. Nhưng làm được, có phải là việc dễ đâu.

Phải biết tin một cách tuyệt đối ở những điều mình làm. Mà biết tin lại càng là một vấn đề không dễ nữa.

Tôi nhủ tôi cần phải tin, cần phải can-đảm. Điều lành, nếu muốn cho nó không phải là một ảo mộng, phải được theo một cách liên tiếp. Phải cần được tổ chức, tổ-chức trong phạm vi từng một cá nhân mà tổ chức rộng ra.

Vì có một ý-tưởng như thế đốt nóng tôi lại tha-thiết nghĩ đến cảnh ngộ của người Cao-ly. Rồi thì tôi cho tưởng tượng tôi chạy trước thời gian.

Tôi nghĩ đến cái lúc ông ta không chịu được sự tàn phá của những cơn sốt, gục xuống trong một chiếc giường nhà thương, không một người thân ở bên cạnh để vuốt mắt cho. Rồi, một buổi chiều, một cỗ xe đen lúi lũi đưa một chiếc quan tài ra nghĩa địa. Rồi một buổi mai kia, vợ con ông ta đang trong cảnh yên vui, bỗng nhận được cái tin ông ta chết. Rồi bao nhiêu đời của bao nhiêu người người bị đảo lộn bởi cái chết ấy !

Lòng tôi thốt nhiên bị thất lại. Rồi tôi lại cho tưởng tượng chạy trở vào mình.

À, trước kia, sống một cuộc đời mạo hiểm đầy gian nguy, một cái tin ghê gớm như thế rất có thể đến với vợ con tôi. Mà bây giờ đây, tại làm sao không ? Tôi còn đang đau tim, đau ngực, đã chắc dấu tránh khỏi được với thần Chết ?

Tôi vụt nghĩ đến vợ con một cách thiết tha. Không phải trước kia, tôi là người không yêu vợ, quý con, bao giờ tôi cũng là một người cha tốt, một người chồng tốt, nhưng tôi chỉ nghĩ thoáng đi thôi.

Nay cái ý niệm về tai nạn khiến cho tôi phải đào sâu xuống lòng tôi. Tôi nhận thấy nhiều điều mà xưa kia, tôi không hề để ý tới.

Thì ra, anh ạ, người ta ở đời cần phải có những cơ hội để cho mình nghĩ ngợi. Nhờ đó, mình đào sâu được vào cuộc đời và lòng mình, và cũng nhờ đó, mình hiểu được kiếp người một cách hơn lên.

Trong đời chúng ta, thật là sờ sờ trước mắt, biết bao nhiêu cái có nghĩa và ta chẳng chịu nhận cái giá trị của nó, ấy là vì thiếu những trường hợp cho chúng có thể phô bày ra ở trước ta cả cái quan hệ của chúng, và khiến ta không nhìn thấy những cái cạnh của chúng đã bắt vuông vào cuộc đời.

Một thí-dụ. Vấn đề nước. Thì thường ngày, ta dùng luôn, đâu cũng có, mà nào ta có nhận thấy cả sự quan trọng của nó, ta có biết đâu rằng mặt đất này, chỉ thiếu nước trong một chỗ, thì sẽ lòi thoi to ngay.

À, tôi đã hiểu cả cái quan trọng của nó trong một cuộc buôn lậu mà tôi suýt bị chết thật.

Lúc ấy, tôi trong mỗi giọt nước là một hạt ngọc, và đó là nguồn sống cho những giọt máu của ta.

Trong lúc tuổi trẻ, khối óc viễn vông của chúng ta đưa chúng ta đi tới những giờ mây, biển nước tận đâu đâu. Chúng ta không biết nhìn cuộc đời một cách thiết thực và chúng ta không biết để ý đến những điều rất

thường sảy ra ở trước mặt chúng ta.

Cái chân lý mà chúng ta đi tìm, chúng ta cứ tưởng rằng nó phải cao-xa tận đâu đâu, chứ đời nào nó lại sờ sờ ra trước mắt như the

Chúng ta đã nhầm to. Chân lý không phải là điều bí hiểm. Cái khó là phải nắm được mối liên lạc để tìm ra nó trong những phát biểu thường ngày.

Chân lý cũng như sự sống, có phải là một điều hiểm hóc đâu. Hiểm hóc là cái lòng tự ái nông-cạn của chúng ta không cho ta đủ sáng-suốt để nhận rõ giá trị của những cái rất thường thấy thôi.

Tôi hôm ấy, tôi nghĩ đến thê tử một cách thiết-tha. Tôi xét hành-vi của tôi một cách rất kỹ càng.

Tôi mừng-rỡ khi nhận thấy rằng tôi đã không có tội đối với họ.

Mặc dầu những cuộc mưu-toan đã khiến cho tôi cứ đi luôn, không năng cho tôi gần họ, nhưng tôi mưu-toan, phải chăng chính vì họ mà mưu toan.

À, giá tôi có lỗi đối với họ, thì lúc này hối hận biết mấy.



Tôi, tôi lúc ấy đã nghĩ đến cái chết, đã đặt mình vào cái chết để xét hành-vi mình, thì hẳn là tôi đối với tôi phải là gắt-gao. Trước cái chết nó chôn vùi tất cả, những việc hiện ra trước con mắt ta với cái thực giá của nó, không còn bị một thành kiến, một di truyền gì che lấp.

Tôi đã hiểu tại làm sao nhiều người trong lúc hấp hối, đã đòi hết ý kiến của mình ? Họ đã nhờ được cái chết phá đi cho họ những màng bọc do một bản-thể mù quáng đã đem vây quanh những vật họ nhìn.

Tôi đã hiểu, tại làm sao có nhiều người lúc tuổi già - nghĩa là lúc tháng năm đã buộc họ phải nghĩ một cách khản cấp đến cái chết - đòi hẳn ý kiến và tình cảm đối với một vài người thân. Có nhiều người, họ đang yêu, bỗng họ ghét như đào đất đổ đi, và có nhiều người đang ghét như đào đất đổ đi bỗng họ yêu như trứng mỏng.

Đời tôi, thật là không biết bao nhiêu lần đã cách cái chết rất gần. Nhưng thật ra thì tôi không nghĩ đến nó, đến chính nó. Tôi chỉ nghĩ đến những cách để bảo toàn sự sống của tôi, và tôi có nghĩ đến chết, thì cũng chỉ là nghĩ mơ hồ đến những điều thiệt hại nó sẽ gây ra cho tôi thôi. Tôi chỉ nghĩ đến những điều mà tôi sẽ mất thôi.

Bây giờ, nằm đây, nằm ở nơi mà bao nhiêu chết chóc đã xảy ra chung quanh, và nhìn bao nhiêu con bệnh

đang chờ chết, tôi nhìn thấy hết cả bộ mặt thực của nó.

Và thật là không ngoa, có nhiều khi nằm trên giường, trong chăn, tôi có cái cảm tưởng đang nằm trong mả. Và tôi lấy khối óc của một người chết để nhìn sự sống, và phân phó sự sống.

Tôi thấy sự sống hiện ra ở trước mặt tôi nhiều điều kỳ lạ mà xưa kia, tôi không ngờ rằng có.

Tôi đang triền miên với những điều nghĩ ấy, thì những tiếng rên ở buồng bên thoảng đến với tai tôi như hiện tượng của sự sống và cũng là báo hiệu của thần Chết. Tôi choàng giậy, đi ra cửa, sang phía buồng người Cao ly.

Anh ơi, bây giờ tôi mới biết làm điều lành khó, khó quá, bởi vì nó không có một lợi lộc gì chống đỡ và khuyến khích cả. Chỉ có một ý niệm mơ-hồ về cái đẹp mà thôi.

Bây giờ, tôi mới biết rằng kẻ làm được điều lành phải là kẻ đã thâm cảm đến giờی đất, chẳng ít thì nhiều, và cái gan của người làm điều lành phải to hơn cái gan của những quân ăn cướp giết người.

Tôi đến trước cửa buồng của người bán sâm, tôi vẫn còn nghe thấy tiếng rên của ông ta, tôi đã nắm tay vào

quả đấm, nhưng tôi không dám gọi.

Tôi nghĩ đến cái mặt khó chịu của ông già ho lao, tôi nghĩ đến sự làu nhàu của ông, tôi nghĩ đến cái nhìn bức tức mà ông sẽ nhìn tôi.

Tự nghĩ đến sự phiền-dộn mà tôi sẽ gây ra cho những người nằm đấy, và, có khổ nạn không, tôi nghĩ cả đến những lời mà họ sẽ phẩm bình về tôi sau khi tôi quay đi.

Ấy thế là tôi không dám nữa. Tôi đứng tần ngần một lát lâu, rồi tôi lại quay về buồng. Nhưng về tới buồng thì tôi lại không bằng lòng với tôi một tí nào, tôi nguyên rửa sự yếu hèn của tôi một cách thậm tệ.

Người Cao ly đang sốt, sốt giữ lắm. Biết đâu ông ta không cần dùng đến tôi ? Biết đâu ông ta đang khát nước mà không một ai cho ông ta uống ?

Hy vọng vào những người cùng nằm với ông ta ư ? Quyết là không rồi, họ ích-kỷ lắm, và cũng không hiểu sao, hình như họ ghét ông ta lắm. Phải nằm cùng một buồng với ông ta là họ khổ lắm lắm rồi. Những sự rên la của ông ta như thế, chắc là làm cho họ bức bối lắm.

Người ta ai cũng sẵn sàng có một con mắt để nhìn những bệnh của người khác nặng hơn mình, và một bộ thần kinh, để không gồm những cái đáng gồm của

mình, mà chỉ gồm những cái gồm của người khác thôi, mà chính ra nhiều khi lại không đáng nữa chứ.

Loài người là thế đấy, anh ạ. Những cái đều dả ở họ, họ không chửi bao giờ, mà họ sẵn sàng có một lời rửa tội cho những cái đều dả của người khác. Họ rất muốn người khác vui vẻ để cho họ làm phiền, nhưng họ không muốn cho người khác làm phiền họ bao giờ.

Vì ban ngày, tôi đã được nghe những lời than-phiên của họ đối với sự phải nằm chung với người bán sâm, cho nên sợ họ khó chịu với tôi, tôi bỗng hóa rút-rát, mặc dầu những tiếng rên như kêu gọi tôi.

Và biết đâu ông ta chẳng đang hấp hối ?

Vì đang bức mình với tôi, cho nên ngay lúc ấy, nghe thấy những tiếng ho của ông già ho lao, tôi bỗng thấy ghét ông già ho lao thậm tệ. Tôi cho ông ta bị ho như thế là đáng đời, đáng số lắm. Tôi cho vì ông ta mà tôi không thể làm được cái điều mà lòng tôi muốn.

Bây giờ nghĩ lại, thì cái sự tôi ghét ông ta chẳng những là một điều bất-công, lại còn là một điều vô-lý nữa.

Tại làm sao tôi lại ghét ông ta ?

Tại làm sao tôi lại yêu người này hơn người khác ?

Ông ta, trong một cảnh bệnh tật, lại không đáng thương như người bán sâm hay sao ? Và ông ta hay găt gỏng chính vì ông ta ốm đau.

Cái cảnh thấy mình bất lực trước bệnh tật, trước cái chết chẳng là cái cảnh đáng để cho người ta bực bõ và găt gỏng hay sao ?

À, bây giờ tôi mới biết nghĩ một cách nghiêm khắc đến những hành vi của tôi lúc bây giờ.

Vì muốn làm lành mà tôi bất công, mà tôi có những ý tưởng ác, mà như thế thì chính là tôi đã ác rồi !

Tôi băn khoăn tự hỏi tôi, cái lỗi làm điều lành như thế có phải là điều mà Thượng-Đế muốn không ?

Chắc là phải không ? Lợi một người để thiệt cho một người - dù là chỉ thiệt ở trong tư tưởng tôi - thì cũng không phải là thứ sử sự chính đáng.

Tôi biết thế, tôi nhận thấy thế, nhưng anh ơi, cái điều yêu, ghét có phải lòng ta muốn mà được đâu. Cứ nghĩ thế, mà tôi thấy cần phải biết rộng lượng đối với loài người. Biết đâu, nhiều điều thế nhân làm, chính vì thế nhân đã không tự chủ được mình.

Đã một lần, tôi toan giậy, cứ liều sang gõ cửa, nhưng lần nào, tôi cũng nghĩ đến nét mặt khó chịu của ông già ho lao, tôi lại không dám. Nhưng không dám để rồi mình lại bực tức với mình.

Anh tính trong những đêm như thế, người ta phải nghĩ nhiều lắm. Không biết những điều nghĩ ấy có đem được gì lợi ích đến cho tôi không, tôi chỉ biết sau khi ấy,

tôi thấy tôi cần phải khác. Bởi vì cuộc đời của tôi đã sống trước kia, hiện đến cho tôi một cách không đẹp đẽ tí nào.

Tôi nghĩ, rồi tôi chợt ngủ đi lúc nào không hay. Lúc tôi mở mắt giậy, thấy giới đã sáng chung, tôi bỗng thấy một cái gì thất lòng lại.

Thì ra cái hình ảnh bệnh não của người bán sâm vẫn chập-chờn trong giấc ngủ của tôi, rồi nó đón ngày tôi lúc thức giậy.

Tôi vội vàng đi sang buồng bên, và cũng chẳng gõ cửa, tôi mở ra, đi sấn vào.

Vì vội vàng, tôi quên đóng cửa.

Ông già ho lao lườm tôi một cái lườm thù ghét, rồi cau mày :

- Ra vào, không đóng cửa cho người ta là cái nghĩa lý gì.

Ông chỉ nói có thể, nhưng cái vẻ mặt của ông nó còn nói nhiều nữa. Thật lúc ấy, tôi thấy ghét lão ta quá, tôi muốn tát cho lão ta một cái chết dúi ngay xuống đất.

Chẳng những tôi muốn, tôi lại còn tưởng-tượng như cái tát của tôi đã in vào mặt lão ta rồi. Tôi đã ước chừng cái sức của nó, và tôi sung sướng ước đoán thấy rằng cái tát ấy sẽ làm cho lão ta ngã bở chừng đi mấy vòng.

Thốt nhiên, tôi thấy cái gì âm âm ở tay. Thì ra tôi đang sung sướng rằng tôi còn khỏe trước những người ốm đau này.

Anh ạ, có phải ta cần phải rộng lượng với loài người lấm lấm không ! Đến như tôi, lúc ấy đã có những tư tưởng như thế rồi, mà còn có thể thế được, thì thật ta cũng không nên nghiệt ngã đối với kẻ khác. Mà chỉ nên nghiệt ngã đối với chính thân mình thôi.

Tôi nghe ông già ho lao nói thế, tôi nguýt giả ông, rồi tôi ra đóng cửa, rồi thì tư-tưởng và cảm giác của tôi cũng liền đổi ngay lúc đó. Tôi thấy rằng nếu tôi muốn được tự do sang đây sẵn sóc cho người bán sâm thì tôi phải làm sao cho được lòng ông.

Vì thế cho nên, tuy ghét ông như đào đất đồ đi, tôi cũng cố cười xin lỗi :

- Tại cháu vội quá.

Cái cười của tôi cũng không làm cho ông đổi thần thái, ông đảo cái nhìn của ông xuống đất rồi lảm-bảm :

- Đi đâu mà vội.

Tôi vẫn cười :

- À thưa cụ, người khách hôm qua thế nào ạ ?

Ông ngẩng đầu lên với bao nét dãn ở chán, ở má, ở cằm, ở đuôi mắt, rồi chắc lưỡi :

- Thì ông hỏi nó đấy.

Tôi chưa kịp tức thì ông đã với cái ống nhỏ :

- Kêu như bò rống cả đêm, chẳng cho ai ngủ cả.

Người bán sâm lúc ấy vẫn nằm thêm-thiếp, tôi lại gần ông ta :

- Tiên sinh hôm qua có ngủ được không ?

Ông ta lắc đầu.

- Bệnh tình thế nào ?



Ông ta thở dài rồi máy môi :

- Tôi sốt nhiều quá, nhiều quá. Cứ sốt thế này thì tôi chết mất thôi !

- Không sao đâu. Tiêm thuốc thì cơn sốt sẽ lui dần, chứ một chốc khỏi ngay làm sao được.

Người cu-ly salle đem nước nóng lên. Tôi bảo y về buồng đem cái bình thermos của tôi sang, tôi pha chè, rồi lúc ngấm, tôi rót đưa ông ta một chén :

- Tôi để cái bình này đây, tiên sinh dùng. Tiên sinh sốt nhiều, cần phải có nước nóng uống.

- Thôi, tôi đâu dám phiền ngài như thế, tiện đây, ngài làm ơn bảo ai mua dùm tôi một cái.

Tôi vội gạt đi :

- Thôi, thôi, ngài cứ lấy của tôi mà dùng. Tôi dùng chung cái bình với một người bạn được rồi.

Tôi sai người cu-ly đắp cái khăn mặt nóng buộc ở quai va ly, rồi lau mặt cho ông ta. Chén nước trà nóng và sự lau mặt ấy hình như làm cho ông ta tỉnh táo, ông ta nhìn tôi :

- Sao ngài lại tử tế với tôi như thế ?

- Ô, ồ, ngài đừng hỏi thế. Chẳng qua cùng bước giang-hồ, chúng ta gặp nhau.

Tôi liếc nhìn ba đường chung-quanh thì thấy rằng những người ngồi trên ấy đang khó chịu về những hành vi của tôi.

Người Cao-ly muốn ngồi giậy, tôi vội-vàng can :

- Thôi tiên-sinh cứ nằm đi.

Rồi tôi kéo chiếc gối vào sát đầu cho ông ta. Ông ta chớp môi rồi buồn đầu :

- Tôi ốm đây, không có vợ con thật phiền quá. May gặp ngài. Tối hôm qua, lên cơn sốt, khát nước quá, mà không có uống.

Tôi chỏ cái cốc để ở trên bàn :

- Hôm qua lúc đi ngủ, tôi đã rót cốc nước để đây cho ngài...

Ông ta nhìn ra phía bàn :

- Nào tôi biết đâu, tôi lại tưởng là cái gì.

- Thôi, tôi để cái bình cạnh đây, lúc nào ngài khát thì ngài lấy uống. Tôi đã bảo người khán-hộ rồi, y sẽ

trông coi cho ngài cẩn thận. Và nếu có cần điều gì, ngài cứ bảo tôi, tôi xin hết sức giúp ngài. Bây giờ, ngài nên uống một cốc sữa nóng, bên buồng tôi sẵn, để tôi pha đem sang cho ngài.

Tôi biết rằng chung quanh người ta đang xì-xào về những hành-vi thân mật của tôi đối với người bán xâm. Và tôi biết, họ cho những hành vi ấy nhiều cái nghĩa không đẹp.

Thật quả, cử nghĩ thế mà tôi thấy ngượng ngượng. Và rồi thì tôi thấy cần phải lấy lòng họ. Tôi cho họ mượn báo, mượn truyện, và rồi thì mỗi khi sang thăm người bán sâm, tôi len lét như kẻ có tội.

Lúc ấy, thật ai cậy mồm tôi, tôi cũng không dám nói to rằng tôi vì lòng nhân-đạo, vì nghĩ cùng một giống giang hồ, cùng một kiếp người, nên sẵn sóc tới ông ta như thế. Mặc dầu, trước kia, ở Cao-mên, đã có nhiều lần, sau khi đánh người, tôi nói to lên rằng chỉ vì tôi không thích họ mà tôi đánh.

Và sau khi đã bẫy chân được ai, tôi hân-hoan tuyên bố nếu tôi không nhanh thì tôi cũng sẽ bị họ bẫy chân, và có khi tôi lại khoe-khoang những hành vi đều dả của tôi nữa.

Ra người ta vì tư lợi, vì ích-kỷ, vì hiếu-thắng làm điều ác, dễ thật, dễ nói thật. Chứ làm điều lành thì mở miệng như bị mắc quai làm sao.

Cái chỗ mắc quai ấy, chính gây ra bởi cái ý nghĩ rằng, nói ra thì sẽ chẳng có ai hiểu mình.

Và thật ra thì hồi đó, mới chấp chững trong việc làm lành, tôi còn nghĩ đến tôi nhiều lắm. Tôi chưa hiểu rằng cái điều quên mình, phải là đức độ của kẻ đại nhân.

Việc phải, cứ làm, ai phê bình gì về mình, mặc.

Điều ấy nói ra thì dễ, nhưng khó theo quá

Hồi đó, tôi muốn làm lành, mà tôi lại muốn mọi người ai cũng bằng lòng tôi. Hòa hợp hai thứ ấy thì hòa hợp làm sao cho được, tôi đã hiểu đâu như thế.

Tôi chỉ lấy làm lạ, sự tôi tốt với người bán sâm chẳng làm hại gì đến ai, chẳng làm thiệt-hại cho ai, phiền-dộn cho ai, mà sao họ lại ghét tôi.

Mà cái điều họ ghét tôi, thì tôi chắc-chắn.

Tự dưng, nhận thấy thế, tôi thấy một mối buồn mênh mông dựng lên ở trong lòng tôi. Và thú thật với anh, nhiều khi tôi thấy chán đời lạ lùng, chán không muốn sống với cái giống người lòng dạ đầy những cặn bã như

thế.

Nhưng may, hồi ấy tôi còn trẻ, những cảm giác ấy chỉ đến thoáng với tôi trong một giây lát, rồi thì lại bị những sinh lực dồi dào của tôi xô đuổi đi ngay.

Tuy thế, nhưng những phút ấy cũng đem đến cái uể oải cho sự sống của tôi nhiều lắm.

Bây giờ, thì tôi đã tìm được những câu hỏi diết dống, mỗi khi cái ý nghĩ chán đời đến với tôi rồi.

Anh ơi, chính đời đã đem cho ta nhiều, chứ ta đã làm gì cho đời đâu mà ta có quyền chán nó.

Đây thì anh thử nghĩ coi, cuộc đời của chúng ta từ tấm bé, cha mẹ nuôi dưỡng, quốc gia bù đắp, xã-hội nâng đỡ, bao nhiêu người bù-chi bút-chít cho ta, ta chịu ơn nhiều, thứ nhất cái ơn giời là ta còn sống dành dành đây để biết chán đời, chứ thật ra ta đã làm được cái gì để trả lại.

Ta đi học thì để câu cơm, để ích cho ta, ta lấy vợ thì để xướng cho ta, ta đi làm hay ta đi buôn, thì cũng chỉ để gây no ấm cho ta. Ta đã làm gì, làm được tí gì cho đời đâu !

Ta than phiền rằng bè bạn lừa ta, nhân tình phản ta, loài người không hiểu ta, nên ta chán.

Nhưng nếu ta biết tự hỏi ta đã làm gì để cho bè bạn quý, nhân tình yêu, cho đời hiểu thì ta đã thấy ta lố-bịch quá chừng.

Nào ta đã cố gắng gì trong tình bạn, trong tình yêu, trong sự sống ? Hay ta chỉ muốn người làm cho ta nhiều, mà ta làm cho người thì rất ít.

Có phải trong sự sống của ta, ta chỉ là con người muốn lấy bạc giả để đi mua những đồ thật không. Cứ cân nhắc những điều mà loài người đã làm cho ta, Thượng đế đã ban cho ta, với những điều ta đã làm cho người, để dâng cho Thượng đế thì ta thấy rằng nếu ta để cho cái ý niệm chán đời đột nhập vào ta, ta có tội nhiều lắm. Và chính vì thế, mà ta không xứng đáng với cái phần sống vui vẻ nó chỉ là phần thưởng cho những người đã nhận chân thấy rằng đời sống của mình phải là để giúp ích cho người khác, và là để trả nợ những điều mà Thượng đế đã ban cho mình.

Đấy, anh cứ thành thực mà nghĩ coi, có phải ta được của đời thì rất nhiều, mà ta trả lại cho đời thì rất ít. Lại còn muốn vô nợ nữa thì ôi thôi ! Thảm nào đời ta buồn thảm và chính vì thế, mà sự sống dường bỏ ta, khiến

cho ta không sao hưởng được chất men nồng của nó.

Tạo vật có mắt lắm, ai đáng cái gì thì được cái ấy. Ai không xứng đáng thì liền bị chuât phần ngay.

Lúc chín giờ, sau khi thầy thuốc đi khám rồi, tôi chạy sang xem cái fiche của người bán sâm, để tìm ở đáy một hy vọng cho ông ta và tôi đặt hết cả nó vào mũi thuốc tiêm quinine của ngày hôm nay.

Tôi đốt đèn cồn cho người khán hộ, rồi tôi lại hỏi y cái câu hỏi khắc khoải của ngày hôm qua :

- Liệu có sống được không hở ông ?

Y thần-thờ :

- Nào biết được. Còn để tiêm thuốc xem đã chứ ?

Tôi vẫn dớ dẩn :

- Ông có bao giờ thấy những người ngã nước như thế mà sống được không ?

Y nhìn tôi bằng một cái nhìn mà tôi nhận thấy có hàm một chế riễu ở trong :

- Bệnh thì ai đo được mà biết bằng hay không bằng. Nhưng tôi thấy có lắm người còn nặng hơn thế này mà

cũng sống được.

Khi tôi bung cái khay tiêm từ phòng người khán hộ sang phòng người bán sâm thì tôi nghe rõ ràng thấy một lời chỉ trích cay độc tự đường ông già ho lao thốt ra :

- Thật là rõ mua chuyện, mồ cha không khóc, đi khóc đồng mối.

Tôi chết điếng trong lòng, nhưng tôi cứ tảng lờ đi.

Rồi tới khi người khán hộ tiêm cho ông ta, chính tôi lại tằm cồn lau cánh tay cho ông ta và... nịnh :

- Cụ hôm nay, trông thần-sắc khá lắm. Từ sáng đến giờ, tôi chả thấy cụ ho một tiếng nào.

Y nghe tôi nói thế thì lấy làm bằng lòng lắm :

- Nhưng sắp rét đến nơi. Với lại tôi đi làm thì không thể nghỉ lâu. Nghỉ hẵn nửa năm tĩnh dưỡng thì có thể khỏi.

Tôi lại nịnh :

- Trời, nhà cụ thì thiếu gì, mà cụ cần phải đi làm. Cháu trông các cô, các cậu ấy vào đây thăm cụ, ai cũng khá giả cả...



Ông ta hân hoan ngắt lời tôi :

- Nhưng tôi chỉ còn ba năm nữa thì hưu-trí. Giá tôi không sợ mất cái lương hưu-trí thì tôi thôi đã từ lâu rồi.

- Ừ nhỉ, khó về chỗ đó.

Rồi, khi người khán-hộ tiêm xong, tôi lại giúp ông ta mặc áo là khác.

Nhưng tôi thú thật với anh; tôi ốm lắm, và tôi phải nén lòng lắm mới làm được.

Sau khi ấy thì tôi bực với tôi lắm, bực về chỗ đi nịnh một người mà mình rất ghét. Tôi chạy đến bên đường anh, để định tìm một an ủi ở anh, anh cũng không hiểu tôi nốt. Nhưng ít nhất, tôi cũng đã dám nói thật với anh một vài điều.

Anh đón tôi bằng một một câu, nó làm cho tôi buồn lòng, nhưng nhận thấy khuôn mặt còn... đầy tuổi trẻ của anh, tôi lại tự nhủ tôi không nên nghiệt ngã đối với anh, hãy chờ thời gian làm cái công việc biến đổi của nó.

Tôi hăm hờ chạy lại, thì anh cười :

- Ở đây, người ta bảo anh có họ với thằng bán sâm cao ly đấy.

Rồi anh nhìn tôi từ đầu đến chân :

- Mà trông anh cũng giống khách lắm. Nghe anh nói tiếng Khách thì đồ ai biết anh là Annam.

- Họ hàng gì. Chẳng qua nghĩ tới bước giang hồ thì thương nhau. Với lại ai không là người. Thấy người ta hoạn nạn, lại không có thân bằng cố hữu ở đây.....

Thấy anh chưa tin tôi lại nói :

- Tính tôi thế, thấy ai gặp bước chẳng may, tôi cũng thương, cũng muốn giúp. Thấy ai khổ, là lòng tôi cũng nao nao...

Anh hỏi tôi một câu khiến tôi cứng hàm, không còn biết nói làm sao.

- Ô thì chung quanh đây thiếu gì người An-nam khổ. Sao anh không giúp ? Anh xuống dưới chỗ làm phúc mà xem : nhiều người không có một manh áo. Họ còn đánh nhau về một cái sái thuốc lào là khác.

Anh đã nói đến thế thì tôi còn biết giả nhời làm sao. Tôi đứng đực ra, anh lại nói :

- Thôi, tôi biết rồi, trước kia anh buôn bán với khách, cho nên bây giờ, anh có cảm tình đối với tụi khách.

Rồi anh tủm-tủm :

- Không, khách cũng có lắm người tử tế.

Tôi nói xuôi :

- Thì giống người nào chẳng thế. Đâu chẳng có người tử tế, người không.

Đã mấy lần, tôi muốn mở tung tâm sự của tôi ra với anh, nhưng nhìn anh, nhìn làn da còn mịn màng của anh, tôi biết không thể hiểu được.

Tuổi trẻ của anh như hoa như gấm, anh đã hiểu đâu tới những đau xót của cuộc đời, và những ngoắt ngoáy của lòng người.

Anh Châu, giá hồi ấy anh hiểu được tôi, thì có phải trong mười năm nay, chúng ta đã được sát cánh nhau, sống bao nhiêu phút ấm áp không ? Và cái ngày, tôi nằm ở nhà thương tôi cũng được thấy hồn tôi đỡ cô quạnh không ?

Bây giờ, tôi vẫn có một điều trách tôi là sao hồi ấy, tôi không cởi mở hết tâm sự với anh.

À, tôi bảo tại anh không hiểu. Nhưng tôi đã nói với anh đâu mà tôi đã biết rằng anh hiểu với không hiểu.

Tôi đã thử đâu ?

Bây giờ thì tôi đã biết rằng người ta không nên quan tâm lắm ở thành bại.

Xét cần nói thì cứ nói. Và khôn ngoan lắm nhiều khi lại là dại dột. Mà nếu không hẳn là dại dột thì lại là yếu-hèn. Mà yếu hèn mới là điều nguy hơn.

Hồi ấy, tôi còn bị giam trong một cách-ngôn thật là khôn ngoan. Chỉ ngày nay tôi mới biết rằng nó cũng có cái chỗ không đẹp, không cao của nó. «Gặp người đáng nói, mà không nói thì mất người, gặp người không đáng nói mà nói thì mất nhời».

Đáng với không đáng.

Hồi đó, tôi còn bị luẩn quẩn bởi điều ấy mà không biết rằng không nên quan tâm chỗ đó, mà chỉ nên nghĩ rằng :

«Phải hay không phải ?

Nên hay không nên mà thôi».

Sự tôi tha thiết đối với người bán sâm, - mặc dầu tôi lén lút như thế - cả «san» Pasteur đều biết. Mà có lẽ chính vì tôi lén lút mà người ta biết. Và chính đó là một cơ để cho người ta để ý.

Câu truyện ấy bỗng trở thành một vấn đề dị nghị, một vấn đề bàn luận để mua vui cho một bọn người ồm suốt ngày chẳng còn có công việc gì để làm nữa.

Người ta đã nói với tôi lắm câu kỳ quái :

- Kìa chú khách của ông nó đang rên...

- Kìa người ồm của ông nó đang gọi ông.. .

Người ta dò được cả truyện tôi cho tiền người cu-ly salle, và cho tiền nhà bếp để họ hầu hạ săn sóc người cao ly.

Có lẽ chính vì bắt được cái thóp ấy mà người khán hộ lợi dụng để làm tiền tôi.

Đương đôi xử rất tốt với người bán sâm, bỗng một hôm y dở mặt, y than phiền về ông ta đủ thứ, rồi y văng ra :

- Người thì hôi như cú, chết đến nơi rồi, còn tiêm làm mẹ gì để mất công, mất thuốc của người ta !

Rồi y cầm cái kim một cách... mạnh mẽ như ai giận định đâm người thù, chứ không phải là tiêm cho người ồm nữa.

Trông thấy thế, tôi giận sôi lên, tôi muốn túm lấy cổ y đè xuống, dẫm cho y nát dưới gót chân.

Giá tôi làm cho y một lần như thế thì không biết câu chuyện sẽ soay ra thế nào ? Sẽ ích lợi cho đời y cũng nên. Từ sau, có lẽ không bao giờ y còn dám đối-xử với người ôm một cách phũ phàng như thế nữa.

Cái máu ngổ ? ấy thế mà cũng nhiều khi được việc, cái máu ấy khi tôi đi ở trong rừng Cao mên với bọn buôn lậu, tôi sẵn lăm, nhưng bây giờ thì vì đời tôi đã thay hướng nên không còn nữa.

Với lại, chính vì tôi thương người bán sâm, không muốn ai thù hằn, ghét bỏ ông ta trong lúc ốm đau như thế này, mà tôi đành vuốt giận.

Tôi chỉ sẽ bảo người khán-hộ :

- Ông đâm mạnh thế, không sợ người ốm đau ư ?

Tôi nói ngọt lăm, ngọt đến nỗi chính tôi nghe tiếng của tôi, tôi cũng lấy làm lạ sao đang khi trong ruột tôi sôi lên như thế, mà tôi còn có thể ngọt ngào như thế.

Người khán hộ làu nhàu, giả nhời tôi :

- Đau, đau cái gì ! Chết đến nơi còn gì ! biết đau là cái cóc gì nữa.

Chà, tôi phải bám chân ở trong dép, để khỏi nhảy lên, đá vào bụng y.

Tôi quay ra thì một lát sau, người khán-hộ ra theo. Vì giận y lắm, nên lúc y lại gần tôi để định hỏi chuyện, tôi vờ quay nhìn ra ngoài đường. Y khẽ đặt tay vào vai tôi :

- Chà, ông ạ, thế mà lão bán sâm lui sốt được nửa độ đấy, còn có ba mươi chín hai thôi đấy. Nếu cứ lui thế này thì may ra có cơ đấy, ông ạ.

Y đánh ngay vào chỗ yếu của lòng tôi, tôi quay lại :

- Thuốc độ này có lẽ mới ngấm, nhiệt-độ xuống rồi đấy. Cứ trông coi cẩn thận, may ra khỏi được đấy.

Cơn giận của tôi tiêu-tan hết, tôi lắng hết tai nghe y. Y nói nhiều về bệnh sốt rét. Thì tôi đi rừng đã nhiều, đã ở bao nhiêu chỗ nước độc, tôi còn lạ gì, nhưng không hiểu sao, nghe y nói, tôi vẫn thấy thích.

Y nói chán, rồi y đề nghị :

- Giá bây giờ, lão ta bằng lòng để tôi mua quinoforme tiêm cho thì có phần chóng hơn.

Tôi thích nghe, nhưng tôi không thích những điều nói nhảm, tôi phản đối ngay :

Quinoforme de Lacroix là để phòng-bị, hay đối với những người sốt nhẹ thôi chứ. Nặng như thế này rồi, sao bằng tiêm quinine nước. Có điều uống quinine vàng thì tốt hơn quinine trắng, ông kiếm cho ông ta thêm một ít, rồi tôi khắc bảo ông ta giả tiền ông

- Lão ta cứ mê-man suốt ngày như thế thì còn lúc nào để ông bảo được nữa.

- À, rồi cũng có lúc ông ta tỉnh chứ.

Y ngập ngừng một lát, rồi y hỏi vay tôi năm đồng. Tôi chưa kịp giả nhời thì y đã lại nói ngay :

- Tôi mà trông coi cẩn thận cho y thì y thế nào cũng khỏi.

Tôi biết ngay là tôi bị lợi dụng, nhưng thôi cũng đành. Tôi móc túi lấy tiền cho y vay.

Tôi cho y vay rồi thì tôi lấy làm lạ lòng cho sự biến đổi ở trong tôi. Sao bây giờ tôi lại có thể dễ-dàng, hiền lành như thế ? Tôi, cái thằng suốt đời chỉ đi lợi-dụng người, lợi dụng người nọ để đàn áp người kia, lợi dụng người kia để gây cảm tình với người nọ.

Tôi, cái thằng ai chạm đến vía một tí là nổi vân-vũ lên, trừng-trị thẳng tay ngay, nay về đến đây, lại để cho



cái thằng ranh con khôn nạn nó sỏ mũi mình lôi đi một cách dễ dàng như thế này ?

«Thương người thì thiệt đến thân».

Cái câu ngạn ngữ hàm một chế diễu, ngày nay tôi mới thấy hết cái nghĩa xa rộng và thiết thực của nó. Thương người mà không thiệt mình một tí thì còn thương nỗi gì. Thương người mà không bị thiệt một tý, bị khó chịu một tý, lại lợi ra thì ai mà chả thương được.

Thiên hạ không mấy người thương nhau, chính bởi vì nó có cái chỗ khó khăn và thiệt thòi như thế.

Những truyện này, tôi đều dấu anh, bởi một khi đã không nói với anh được điều chính thì các điều phụ đều phải giấu cả.

Tôi giấu luôn cả những sự không bằng lòng của những người nằm cùng buồng với người bán sâm đối với tôi, trong khi tôi thay quần áo và nâng dắc ông ta.

Chính anh lại đem những truyện ấy kể với tôi.

Anh ơi ! tôi biết, tôi biết tất cả, nhưng tôi cứ giả ngây để cho mình có thể làm theo lòng mình. Tại làm sao anh còn đem nói với tôi ?

Tôi cũng hiểu cái có tại làm sao anh nói. Là bạn tôi, anh không muốn ai dị nghị được tôi. Nhưng anh nào đã hiểu đâu đến những chỗ dị-nghị của loài người !

Sự dị nghị cũng như sự thù ghét. Có sự thù ghét làm vinh dự cho ta, cũng như có sự yêu đương làm nhục cho ta.

Tôi không còn nhớ hồi đó tôi giả nhời anh thế nào, nhưng hình như tôi chỉ cười và gạt câu truyện đi thì phải.

Phải, còn biết nói với anh làm sao. Tôi nhớ mang máng như hồi ấy, tôi có kể cho anh một câu chuyện cổ tích, nhưng không biết anh có hiểu nghĩa không ?

Câu chuyện cổ tích ấy đến nay tôi cũng không còn nhớ nữa, tôi chỉ còn nhớ cái cốt thôi.

Một bọn thuộc hạ thờ một ông quan thầy. Ông quan thầy tính ưa nịnh, cả bọn vì thế mà nịnh cả. Duy một người là không. Ấy thế là y bị cả bọn thuộc hạ ghét, cả ông quan thầy cũng ghét, rồi cố vu cho y tội nọ, tội kia, để bị đi đầy.

Hình như khi tôi kể xong, tôi có bảo anh :

- Đây, anh xem thế thì sự bằng lòng hay không bằng

lòng của loài người, có gì là đáng quan tâm.

Bây giờ, nếu có một trường hợp như thế xảy ra thì tôi không quan tâm nữa thật rồi. Nhưng hồi ấy, thì tôi quan tâm lắm lắm.

Chính vì thế mà tôi không dám công khai giúp đỡ ông Vương lễ Nhân. Phải, tên ông ta là thế, tôi nhìn thấy ở chiếc danh thiếp dặt ở phía ngoài chiếc va-ly.

Chính vì tôi quan tâm mà tôi phải lén lút.

Giá hồi ấy, lòng tôi đã đôn hậu, tôi đã thâm cảm đến sức mạnh của điều thiện như bây giờ, tôi cứ công-khai làm theo lòng tôi, công khai tuyên bố những điều nghĩ của tôi, thì không biết cái thái độ của những người chung quanh đối với tôi sẽ thế nào ?

Có lẽ họ sẽ không dị-nghị tôi. Hay có ghét thì họ cũng để bụng. Nhưng thế thì đã không có những giòng này, và tôi đã không được sống cái thời kỳ tập sự làm điều thiện một cách... sôi-nổi và thâm thía như thế.

Và rồi thì có lẽ tôi đã không được biết hết những điều mà tôi đã biết. Tôi đã không đo lường được hết lòng lười, được hết những sự đẩu giả và vô lý của loài người, và cả của chính mình nữa.

Chính vì sống cái thời kỳ ấy mà tôi mới biết rằng cứ để quả nó chín, đừng cố cho nó bị chín ép.

Hóa-công đã muốn những việc như thế phải đi như thế, bởi vì ngài đã có cái lý của Ngài. Mà cái lý của ngài thì tuyệt-đối. Thông minh của chúng ta không thể dò tới được.

Việc đòi luân lưu theo một cái ý. Cái ý ấy không thể chiều theo loài người.

Tôi nói với anh nên rộng lượng đối với loài người, ấy là tôi nói một điều thật đấy, chứ không phải là một lời nói xuông ở cửa miệng đâu.

Chúng ta cần phải rộng lượng đối với loài người bởi vì chúng ta xét thấy chính chúng ta phải cần rộng lượng ngay từ đối với chúng ta mà rộng lượng đi.

Anh xem trong khi tâm trạng tôi đang như thế, ấy thế mà khi nghe người cu-ly salle nói cho biết người ta vừa mới đưa vào nhà thương một thiếu nữ tân thời tự tử ở hồ gươm không chết, tôi và anh chúng ta đã hành động như thế nào ?

Xác thật chúng ta yếu lắm. Lòng chúng ta đầy tội lỗi, chính chúng ta còn như thế thì thế nhân, gắt gao đối với họ làm gì !

- Hai ông xuống mà xem, có cô tân thời đẹp đáo để, vừa mới xe vào ướn lướt thướt. Đâu tự tử ở hồ gương ấy.

Tôi hỏi ngay :

- Sống hay chết ?

- Lúc nãy thì mê man, nhưng bây giờ quan độc chữa cho thì hình như tỉnh rồi.

Rồi y nhìn tôi và anh bằng một con mắt hóm hỉnh :

- Nghe đâu như cô đã tự tử vì tình thì phải.

Rồi y cười dơ hàm răng cái mả :

- Nhưng nếu gặp những người như các ông thì không đời nào cô ta tự tử.

Tôi nhìn anh, tôi nhận biết ngay rằng lòng tự ái của anh được mơn man bởi câu nói đó.

Tôi, không biết lúc ấy tôi có một cảm-giác như anh không, nhưng tôi thấy tôi để ý ngay đến con người ấy. Có lẽ đó cũng là một thứ tự ái đấy, nhưng nó phát hiện ra trong một sắc thái khác.

Anh kéo áo tôi :

- Đi, ta xuống xem đi.

Tôi đã đề ý và tò mò rất muốn biết, ấy thế mà kỳ chưa, tôi lại gạt lời đề nghị của anh :

- Xuống xem làm quái gì ? Thế cả.

- Ô, sao lại thế cả. Thằng cu-ly nó bảo đẹp lắm cơ mà. Xuống xem xem có đẹp thật không ?

- Đẹp thì làm gì ?

Anh cứ lôi miết tôi đi :

- Ô, ồ, đẹp thì cũng sướng mắt chứ.

Chúng ta xuống đến nơi thì thấy người ta đang vây quanh cô ta để hỏi truyện. Cô ta then cứ cúi úp mặt vào gối, chẳng giả nhời ai cả. Lâu lâu, cô ta chỉ vắn mình bởi những tiếng khóc.

Những cái vắn mình ấy dội vào lòng tôi. Không biết lòng anh lúc ấy thế nào. Nhưng tôi chắc cùng trong tuổi trẻ, chúng ta không thể không có những cảm giác giống nhau đối với những người đàn bà đau đớn, thứ nhất người ấy lại đẹp.

Có lẽ chính vì anh cũng cảm động, và hình như anh cũng thấy ngượng thay cho cô ta, nên anh mới quát

những người đến xem :

- Xem cái gì mà xem đông thế ! Để yên cho cô ấy nghỉ.

Tiếng quát giọng dặc của anh làm cho mọi người lầm tưởng anh là học trò trường thuốc điều lui cả. Mà cô ta cũng quay lại. Cô ta nhìn chúng tôi rồi lại úp mặt xuống. Hai mắt cô ta khóc sưng húp. Làn da tuy đã bị ngâm nước, nhưng cái thẹn cũng đã phớt hai má cô một chút hồng.

Con người tuy không đẹp lắm, nhưng toàn-thể đáng-đôi cũng dễ coi. Thứ nhất sự đau-đớn đã trảng cho nét mặt của cô một cái gì huyền ảo nó làm nào được lòng người. Có lẽ nước men đó là cái duyên của đau đớn. Và cũng là phần sấp của sự thẹn thò.

Người đàn bà dù xấu đến đâu, trong lúc thẹn, trông cũng đẹp. Huống chi cô này lại không xấu, lại cũng đã được đau đớn bào-chuốt tâm hồn đi ít nhiều rồi.

Tôi nhận ngay thấy, khi trông thấy chúng ta, cô ấy thẹn vì cái cơ mình đã tự tử thì ít, mà cô ấy thẹn vì phải mặc những quần áo dẫu nhà thương trước mặt những chàng trai trẻ như chúng ta thì nhiều. Đó, anh không trông thấy cái cách cô ta vuốt áo trong lúc quay đi đó

sao ?

Có lẽ lúc xe cô ta về đây, quần áo cô ta bị ướt, người trong nhà thương đã lấy những chiếc quần áo này thay cho cô.

Lúc ấy thì cô ta không khóc nữa, nhưng tôi có cái cảm tưởng rằng da thịt cô đang chuyển dưới làn vải thô xú, bởi những cái nhìn của chúng ta, bởi cái ý-nghĩ «có những chàng trai trẻ đang nhìn mình trong khi mình không đẹp».

Một người đã thất vọng đến đi tự tử, may chết hụt mà còn nghĩ đến sự làm dáng thì hỡi ôi ! chúng ta nặng căn đối với xác thịt thật.

Trong lúc ấy, mà cô ta còn có những cảm giác và cảm tưởng như thế thì thật là, chết đi thì thôi, chứ còn sống phút nào, chúng ta còn bị luật sống cai trị phút ấy, cai trị một cách chặt-chẽ.

Tôi và anh, chúng ta đứng nhìn cô ta một lát, rồi thì chúng ta đều quay đi, mặc dầu chúng ta đều muốn hỏi truyện cô ấy, nhưng chúng ta đều không biết mở đầu câu truyện làm sao, và chúng ta còn sợ cô ta không bắt lời là khác.



Anh và tôi kéo nhau ra đi thơ thẩn ở con đường đá cuội, đầu đầu nặng những ý-nghĩ, rồi thì anh nói trước :

- Con người như thế, giá tự tử mà chết thì cũng uổng quá nhỉ. Không biết vì cớ gì mà cô ta tự tử nhỉ ?

Chính tôi cũng đang hỏi tôi cái câu ấy.

- Ai mà biết được. Muốn biết, chỉ có một cách lại hỏi cô ta.

- Nhưng biết hỏi thế nào ? Người ta thẹn chết, ai người ta giả nhời mình. Trông thương quá nhỉ.

- Ừ trông thương. Tôi thấy ái-ngại quá. Nhưng tại làm sao không người nhà, người nhieếc gì cả nhỉ ?

- Chắc mới vào. Người ta chưa kịp báo cho người nhà biết.

- Người ta bảo vào từ trưa cơ mà.

- Hay cô ta không muốn cho người nhà biết đây.

Rồi thì tôi muốn biết, tôi nói khích anh :

- Xưa nay, anh ngỗ lăm cơ mà. Tôi đổ anh vào hỏi được cô ta đây ?

- Biết hỏi thế nào ?

- À, cái khô là ở đây.

Anh dún vai :

- Ủ, tôi thử liều vào hỏi xem nào. Cũng hay hay.

Hay hay thì tôi không thấy. Tôi chỉ thấy rằng một người con gái như thế, bất cứ vì cớ gì mà đi tự tử thì cũng chỉ đáng thương.

Trong cái tuổi xuân phơi phới như thế, người ta phải đau lắm, thất vọng lắm, mới không muốn sống nữa.

Anh đi rồi thì tôi cứ lâm thâm mãi hai câu kiêu :

*Đã không biết sống làm vui,  
Tám thân nào biết thiệt thòi là thương.*

Tôi ngâm mà tôi cũng chẳng biết rằng tôi ngâm nữa, bởi vì trong đầu tôi, cả một cuốn tiểu thuyết đang xây dựng lên, mà hẳn là tôi phải đóng vai chính. Hai là phải đóng với cô ta.

Tôi tưởng lượng tôi sẽ tìm được cách làm cho cô ta yêu tôi, rồi thì tôi sóa nhòa những đau đớn của lòng cô, rồi thì chúng tôi cùng nhau sống một cuộc đời thần tiên hạnh phúc.

Cứ tưởng tượng như thế, mà tôi thấy tôi trẻ lại, trong máu lại lưu loát thứ máu đầy điện của tuổi hai mươi.

Tôi đang say sưa với quyển tiểu thuyết ấy thì anh ra.

Cứ nhìn điệu bộ của anh, tôi cũng đã biết ngay rằng anh bị thất bại rồi. Tuy thế mà tôi vẫn hỏi :

- Thế nào ?

Anh dơ tay lên gời :

- Tôi hỏi «nàng», «nàng» ta cứ lặng im, chẳng nói năng gì cả.

- Ấy thế thì anh đứng một lúc ngăn người ra, rồi anh quay ra đây chứ gì ?

Anh cười :

- Chứ còn đứng đây làm gì nữa. Khiếp ! hỏi cô ta không giả nhời, mình ngượng quá. Nhưng may lúc ấy lại vắng vẻ không có ai.

- Nhưng anh hỏi thế nào nào ?

- Thì còn hỏi thế nào nữa. Hỏi vợ vẫn một vài câu, nếu cô ta bắt chuyện thì rồi lần la mình hỏi về đời cô ta, chứ còn thế nào.

Trong lòng tôi thật là tràn-ngập một lòng thương, mà cũng tràn ngập cả một tò mò muốn biết.

Sự bí-mật của đời những cô thiếu-nữ, bao giờ chả là một quyển tiểu-thuyết hay. Mà càng hay đối với những thằng con giai chưa đầy ba mươi tuổi.

Tôi đã toan quay vào, nhưng sợ lại bị cùng một số phận như anh, tôi lại không vào nữa.

Rồi thì tôi với anh, chúng ta cùng ức-đoán cái có tự tử của cô ta.

- Lại thất vọng vì tình chứ gì ?

- Thì cũng không ngoài vấn đề ấy. Nhưng cũng có nhiều thứ thất vọng, cũng như cũng có nhiều thứ tình. Có khi thất vọng vì người, cũng có khi thất vọng tự mình.

Tôi nói thế, rồi tôi nhìn lên những giây cây sắn. Tôi thấy cảnh vật như lay cái buồn của lòng tôi. Tôi như vụt nhìn thấy ánh trên nền giời mùi do, cả một cảnh nhân sinh lúc nhúc những con người đau đớn.

Bệnh tật của đời đã xô nhiều người đến đấy, bây giờ tình ái cũng lại xô nhiều người đến đấy nữa. Sống đau đớn rồi chết !

Chà, kiếp phù du mới tủi cực làm sao ! Thốt nhiên, tôi thấy xót cho cái thân tôi, xót cho thân người con gái tự tử, xót cho ông Vương-Lễ Nhân, xót cho những người vào nằm ở đây, xót cho cả những người còn đang ở ngoài nữa.

Thấy tôi lặng im, anh liền thích cánh tôi :

- Anh nghĩ gì đây ? Hay anh lại đã cảm cô ta đấy ?

Phải, tôi cảm cô ta, nhưng tôi cảm không theo như lòng anh hiểu. Tôi cảm cho cả trần gian mà cô ta là một tượng hình của thất vọng, mà ông Vương-Lễ Nhân là một tượng hình của bất hạnh, mà ông già ho lao là một tượng hình của lầm lỗi.

Tôi, tôi là tượng hình của dò dẫm. Còn anh là tượng hình của cái tuổi trẻ không lo và không buồn.

- Chỉ nhảm nào. Người ta đang đau đớn như thế.

Anh cười :

- Ấy khi lòng một người con gái đang đau-đớn, chính là cái lúc để cho mình gieo hạt đấy...

Tôi quay sang anh, nhìn anh một cách nghiêm-khắc :

- Thế gọi là lợi dụng. Mà lợi-dụng đau-đớn của người ta thì đều lắm.

- Nhưng nếu mình làm cho người ta quên đau đớn thì lại là một cái phúc.

Tôi biết tôi không thể lý luận với một người đang ham vui, và thích gái như anh được, tôi lặng thinh. Thì anh đã lại nói :

- Tức quá, không làm sao mà biết được nhỉ ? Thế chúng mình đành chịu thôi à ?

- Chứ chẳng chịu thì còn làm cái gì ? Thôi về ăn cơm đi, chắc bây giờ, họ đã mang cơm đến cho chúng mình rồi đây. À, tôi còn phải về xem ông Vương-Lễ-Nhân có uống sữa không thì pha cho ông ta.

Tôi về buồn, vẫn vương mãi với hình ảnh của người con gái tự tử. Lúc này, sự xa cách đã thi vị hóa nó, thành ra tôi cảm thấy ở trong tôi như có một cái gì đang sôi.

Rồi thì lúc cơm xong, tôi thấy bứt rứt, không đứng yên, ngồi yên được. Tôi sang pha vội pha vàng sữa cho ông Vương lễ-Nhân. Rồi thì tôi xuống cầu thang, rồi thì lúc đi qua giầy nhà của cô ta nằm, tôi vào lúc nào tôi cũng không hay, và tôi thề với anh thật là tôi không định trước.

Về chiều, lại còn là cuối thu, giờ đã bắt đầu rét. Cô ta nằm chên-vên ở trên tường gỗ, mặc độc có chiếc áo dẫu cũn cốn, cánh tay buông thõng ra ngoài giường. Tôi trông thấy đôi bàn tay trắng nuột, tôi trông thấy nét mặt nồn nà, lòng tôi bỗng bồi hồi.

Tôi tiến lại gần, và tôi mạnh bạo lắm, tôi cũng không hiểu sao tôi lại nói như thế, có lẽ là tiếng lòng của tôi bật ra :

- Trời ơi, giờ thế này, có nằm không có chăn rét chết. Tôi có cái chăn dạ, để tôi cho cô mượn.

Nói xong, tôi quay đi, thì cô ta gọi lại :

- Thưa ông, em không cần đâu, em không rét đâu.

Chắc hẳn vẻ mặt của tôi lúc ấy đượm một thành thực, đượm một thương cảm, cho nên cô ta mới sốt sắng trả lời ngay như hế. Tôi quay lại, rồi tôi đến gần :

- Nhà thương lạnh lẽo lắm. Đêm ở đây rét lắm, nằm không có chăn, nhớ cảm một cái thì khốn.

Có lẽ giọng nói của tôi lúc ấy thốt tự đâu ra chứ không phải ở cổ họng nên cô ta ghen ngào :

- Em muốn chết quách đi cho rồi còn sợ gì cảm nữa, cảm mà chết được càng hay.

Lòng tôi rung chuyển :

- Ô. tuổi cô đừng nói thế nữa. Số cô đã không chết rồi. Nếu giờ muốn cô chết thì đã không ai cứu cô. Người ta đừng nên trái ý trời. Số mệnh cả đấy, cô ạ.

Nước mắt cô ta lúc ấy thốt-nhiên lại trào ra. Còn tôi thì tôi cũng thấy hoa cả mắt, rồi thì những giọt nước mắt từ từ chảy xuống má lúc nào tôi cũng không hay.

Tôi đứng ngây ra một lúc lâu, một lúc lâu thì cô ta sẽ nhích người :

- Mời ông ngồi xuống đây.

Tôi không ngồi, tôi muốn giữ kẽ cho cô ta đối với mọi người. Tôi ghen ngào hỏi :

- Cô đã soi com chưa ?

Lúc ấy, cô ta mới ngồi dậy. Tôi muốn cô ta cứ nằm nhưng cô ta không nằm :

- Họ cũng có đem com lên cho em ăn đấy. Nhưng tanh lắm, em không thể nào nuốt được.

- Thế để tôi về, tôi pha cốc sữa, mang xuống cho cô.



Nói xong là tôi quay ra ngay, cô ta gọi tôi cũng không lại.

Tôi phải thú thực với anh rằng lúc về buồng pha sữa, tôi rất sợ anh biết mà can thiệp vào công việc của tôi, bởi tôi biết có mặt anh ở đấy, thì cô ta sẽ ngượng không nói được hết lời.

May quá, lúc ấy anh lại bận sang đánh cờ ở buồng bên.

Thấy tôi bung cốc sữa xuống, cô ta hấp-tấp đi ra đón lấy.

- Trời ơi, em đã làm gì mà ông tử tế với em thế này ?

Tôi không nói gì cả. Tôi lặng nhìn cô ta uống.

Khi cô ta uống xong, tôi cầm lấy cốc toan quay ra, thì chính cô ta giữ tôi lại :

- Em khổ quá mới muốn chết, chứ ông tính ở đời, ai mà không tham sống. Cô ta nói song lại ứa nước mắt.

Giọng tôi lúc ấy như van :

- Thôi cô đừng khóc nữa. Tôi thấy cô khóc, tôi... thế nào ấy. Ở đời, ai không khổ ? Mỗi người một cảnh cả, nào có ai toàn đâu. Ta cứ ở phải, mặc gì...

Cô ta lấy bàn tay vuốt nước mắt :

- Nhiều khi ở đời phải cũng không được ông ạ.

Tôi chẳng biết nói thế nào, lại lặng im. Cô ta cúi đầu ngẫm nghĩ một lát, rồi ngẩng đầu lên :

- Nói ra thì nó đau đớn nhưng gặp một người như ông, nói ra thì cũng chẳng sợ xấu-hổ.

Tôi sua tay :

- Thôi, cô đừng nói nữa. Tôi nghe cũng chẳng để làm gì. Tôi chỉ biết một điều là cô có đau đớn lắm, cô mới tự tử... Thứ nhất trong cái tuổi trẻ trung như cô...

Cô chép môi :

- Em trẻ, em dại... Em quả nghe người ta, cho nên em lầm.

- Lầm lỡ không phải là một tội.

- Nhưng nó cũng làm tan cả một cuộc đời !

- Ô, cô nghĩ thế chứ, cuộc đời thì bao giờ tan được ? Ta cứ làm tưởng thế. Trong một lúc thất vọng, cô đau đớn mà nói thế thôi. Người ta trừ khi chết đi thì thôi, chứ còn sống thì còn hi vọng.

Cô ta lắc đầu :

- Em chẳng còn hi-vọng gì nữa. Em cho chỉ chết được là mát mẻ.

Tôi cũng nói cái câu sáo trong cái trường-hợp phải nói, nhưng tôi biết những lời khuyên của tôi đều vô hiệu :

- Không chịu được đau đớn mà chết, là bèn, cô ạ. Giời đóng cửa ai mãi hả cô ?

- Đàn ông các ông thì mới nói thế chứ đàn bà chúng em mà đã một lần... thì là hết rồi.

- Đàn ông cũng thế, đàn bà cũng thế. Mình chết thì chỉ thiệt thân. Sống, biết đâu không có ngày mở mặt mở mày với người ?

Rồi không muốn đụng đến chỗ thương tâm, tôi soay sang câu truyện khác :

- Sao tôi không thấy người nhà nào lại thăm cô cả.

- Em có người nhà nào ở Hà Nội đâu. Giá có thì em cũng không dám nói cho biết, chỉ càng thêm bêu riếu và đau sót mà thôi. Em đại, nghe người ta theo người ta về đây. Rồi thì... đề Sở Khanh nó bỏ em !

Tôi vẫn không muốn cho cô nói tới chỗ thương tâm :

- Tôi tưởng ở Cẩm người ta hỏi cô.

- Không, em chưa ra Cẩm. À hay em có ra Cẩm không, thì em không biết, lúc em tỉnh thì em thấy em ở trong này.

- Nếu thế thì mai thế nào Cẩm cũng đến hỏi cô, và thế nào họ cũng buộc cô phải nói đến.

Mặt cô lúc ấy có vẻ sợ hãi :

- Nếu thế thì người nhà em biết, em chết mất !

- Thì lúc cô đi, đằng nào người nhà cô đã chả biết rồi. Thôi đằng nào cũng chẳng là một lần. Cái pháo nó đã nổ thì cứ cho nổ tung ra, rồi thì ta lại soay một cuộc đời mới. Cô còn trẻ lắm, cô đừng nên quá thất vọng, chỉ thiệt thân thôi. Chứ cô chết đi có giết được đứa Sở Khanh đâu. Biết đâu sự đau đớn này chẳng lợi cho đời cô về sau ? Nhờ nó giác ngộ mà cô biết ăn ở một cách phải đạo hơn lên. Ồ, đến người thế nào còn tìm thấy hạnh phúc, nữa là cô. Cô nên nghe tôi.

Lúc ấy thì tôi có cảm tưởng rằng cô ta chẳng nghe gì tôi cả. Cô đang bị mối lo cuốn hết thần trí : cô lo sự tự tử sẽ đến tai người nhà. Cô ngồi lặng-thình, không nói

gì cả.

Tôi đang băn khoăn chưa biết nói gì nữa với cô thì anh đến. Anh đến anh nói một câu làm cho tôi then quá chừng, và cũng làm cho cô ta xấu hổ nữa.

- À, trốn người ta đi ăn mảnh thế thì thôi.

Vì muốn chữa then cho cô ta, tôi buộc lòng phải nghiêm khắc với anh :

- Ô, chỉ nói nhảm thôi nào. Tôi đâu có phải là con người thế. Mà cô đâu có phải là người để cho người ta sàm sỡ với mình được. Chết, anh đừng nghĩ làm thế.

Rồi tôi kéo anh ra.

Lúc ấy thì hình như anh không bằng lòng tôi, nhưng biết làm thế nào. Tôi có cái bồn phận phải bênh vực một người con gái đã đau đớn nhiều.

Anh giận tôi cho nên anh không nói, nhưng về tới cầu thang, thì lòng tò-mò mạnh hơn lòng giận :

Thế nào ? Hai bên «ăn jêu» rồi chứ ? Anh bợn hơn tôi thật, cáo già có khác.

Lúc ấy, tôi phải giơ tay lên trời thề với anh, nhưng tôi biết rằng anh cũng chẳng tin nào. Bởi trong cái tuổi hai

mười, anh tin làm sao được. Người ta hỏi truyện một người đàn bà, người ta pha sữa cho người đàn bà ấy uống, để rồi chẳng làm gì cả ?

Tôi thề có anh, tôi có tà-tâm gì, tôi chết. Chẳng qua thấy người ta thế, thì mình đem lòng thương. Cơm nhà thương cô ta không ăn được, đói thì tôi pha sữa đem xuống cho cô ta uống, thế thôi.

Có lẽ lúc ấy vì phép lịch-sự anh cũng giả bộ là tin :

- Thôi tôi biết rồi. Anh không cần phải thề nữa. Nhưng anh xuống lúc nào và anh làm thế nào mà mời cô ta uống sữa được ?

Tôi chưa kịp trả nhời thì anh đã nhún vai :

- Người ta ở đây, ai cũng bảo anh bí-mật, mà anh bí mật thật. Tôi chịu anh đấy. Anh có những hành vi mà không một ai có thể hiểu được.

Bí-mật, thì đời tôi nào có cái gì bí mật đâu. Mà anh nói phải. Người ta không hiểu được hành vi của tôi, bởi vì người ta không hiểu được tâm hồn tôi.

Được giác ngộ ở Đê-thiên Đê-thích, tôi cảm thấm thía, đến cái kiếp phù du. Rồi thì nghĩ tới phận mỏng-mạnh của mình, tôi thấy lòng thương thân tràn ngập

đến với tất cả mọi người.

Tuy ở trong tôi, còn nhiều di truyền xấu xa tôi chưa bỏ được, nhưng cái mầm của điều lành cũng đã chớm mọc ở đó rồi. Trong tôi, thật là có những cuộc phấn đấu ghê gớm, có nhiều lúc tôi đã tưởng rằng mình ngã, nhưng nhờ cố gắng, tôi đã thắng, thắng được cái bản thể uơ hèn của mình. Quả tình, lúc đầu tiên, trông thấy cô ta, lòng thị dục của tôi cũng nổi dậy, nhưng sau thì không, thật là không. Trước cái náo cảnh của cô ta, tôi chỉ còn thấy cô là người đau khổ, mà tôi có bốn phận phải vượt ve như cái đau khổ của mình.

Cùng một kiếp người cả đây thôi, anh ạ. Có phù-trầm mà số mệnh gây cho ta, ai mà tránh được ?

Như tôi, mười tám tuổi vào đồng đất nước người tay trắng làm nên ức vạn, lại làm nên một cách oanh oanh liệt liệt, lại đề đầu cưới cổ người ta mà lấy tiền, tôi có ngờ đâu đến cái ngày tôi bị khánh kiệt. Rồi lại mắc bệnh tật vào nằm ở đây !

Nằm ở đây để chưa biết tính cách gì mưu sinh đối với ngày mai. Trong khi trẻ trung, tôi tưởng tôi là hòn đá tảng không sức gì có thể làm cho lay chuyển. A, số mệnh chỉ thôi một cái thôi nhẹ là hòn đá tảng bị lật nhào.

Chúng ta ai chắc cái gì được với gì ?

Sáng hôm sau, lúc chúng ta xuống thăm cô ta thì cô ta đã biến đi đâu mất. Mọi người ngơ ngác không hiểu, nhưng tôi, tôi hiểu.

Đêm hôm qua, cô ta trốn ra vì một lời nói của tôi. Cô ta sợ nhà chức trách đến làm biên bản, rồi lại phải khai báo lờ-thôi, đến tai người của người nhà.

Anh thấy tôi đứng ngẩn ra, liền chế tôi :

- Thôi, con chim xanh nó bay đi mất rồi !

Không tôi có tiếc con chim xanh là cô ta đâu. Đời tôi đã thiếu gì những con chim xanh !

Tôi đứng ngẩn ra là vì tôi đang mừng cho cô ta đấy. Một khi người ta đã nghĩ đến sự yên vui của người của, người nhà, thì người ta không thể chết được nữa.

Mà một khi người ta đã không chết, thì người ta phải nghĩ cách lập lại cuộc đời.

Đã có một lần đau đớn đến thất vọng như thế, lại chết hụt, cuộc đời mà cô ta lập lại, chắc là phải có chỗ khả-phủ.



Cứ nghĩ thế mà tôi mừng, chứ nào phải đâu tôi tiếc một cái mồi ngon cho cái thị dục của tôi.

Những cái mồi ? Thì trong khi tôi giàu có, tôi đã nhờ đồng tiền mà được no rồi. Cứ nghĩ đến những cuộc chơi bời của tôi thua trước, tôi rùng mình. Tôi không thể ngờ rằng hồi ấy, tôi lại có thể như thế được.

Anh còn nhớ chẳng những truyện mua vợ lẽ và được biếu vợ lẽ mà hồi ấy, trong một phút lòng dào dạt, tôi đã kể với anh. Hồi ấy, chắc là anh không tin, nhưng bây giờ thì anh đã tin rồi.

Tôi xét lại thì tuy hồi đó, tôi ngang dọc nhưng tự trung, tôi cũng vẫn dẫu ở trong tôi cái mầm của điều thiện, và nhiều người biết rõ đời tôi đã nói : nếu tôi không có một thiện tâm thì tôi chết đã từ lâu rồi.

Tôi chơi, và tôi kiếm tiền bằng đủ mọi cách, nhưng tôi vẫn có một bản-thể muốn làm điều lành.

Tôi nhắc lại những chuyện này cho anh thật là chỉ muốn cho anh có dịp để xoát lại những hành vi của đời anh mà thôi.

Trong những lúc, chúng ta máu huyết phương-cường, chúng ta phá phách, nhưng sau khi phá phách rồi, chúng ta nên để một phút mà nghiền ngẫm những cái trống

rõng nó đến với lòng ta sau cuộc hành lạc, thì chúng ta sẽ thấy chúng ta cần phải soay hướng cuộc đời của chúng ta về đâu.

Hồi đó, tôi đang giàu có lắm, và còn nông-nghênh lắm,

Ở Chợ-lớn buổi chiều hôm ấy, tôi với mấy người bạn rượu say ở Như ý Lâu ra. Tôi khát nước, tôi vào một cái quán nhỏ gần đấy mua hoa quả.

Thấy cô hàng hoa quả xinh tươi mẫm mĩm, tôi bỗng nảy ra ý định chiếm đoạt thân thể cô ta.

Tôi đến ngay nhà con mụ giàu Tài Phong, bằng lòng bỏ ra năm trăm, nếu nó đem được cô ta lại cho tôi.

Nó đi vận động mấy hôm, rồi nó chịu. Nó bảo tôi nếu có muốn lấy cô ta thì nó làm mối cho, chứ gọi một đêm thì nó chịu.

Những đường cong của cô bé hàng hoa quả cứ lớn vồn ở trong thần trí tôi, rồi nó đốt nóng da thịt. Rồi không đề nổi nhân-dục, tôi bằng lòng.

Cô ta là khách-lai, tôi lại nói thạo tiếng khách, rất có thể lắm. Thứ nhất, theo tục người khách, lấy vợ lẽ lại không phải hành ngời lồi thối, miễn là có tiền.

Tôi bằng lòng cưới cô ta bằng cái số tiền một nghìn. Cha cô ta lấy có tôi tuy biết tiếng khách, nhưng là người An-nam, không chịu gả.

Tôi tăng số tiền dẫn cưới lên một nghìn rưỡi. Cha cô vẫn không bằng lòng. Đến khi tôi tăng tới hai nghìn thì cha cô bằng lòng.

Cái đêm đầu tôi gần cô, thật là cái đêm của một con thú say mê. Tôi như một thằng điên sạo sục để cho hả cái xác thịt bị thèm khát.

Nhưng tôi chỉ say có ba hôm, rồi thì tôi vụt tỉnh giấc mê của xác thịt. Tôi thấy cô ta không làm gì nên tội để bị tôi... giày vò như thế.

Rồi thì - có lẽ đây là một cái phút-lòng nó nổi giậy, - tôi gọi tên tài-phú vẫn theo tôi đi bán lúa, tôi đem cô ta cho y làm vợ, tôi lại còn mua chịu cho y hơn một nghìn đồng bạc hàng để vợ chồng đến lập nghiệp ở một làng cách đồn điền của tôi chừng dăm chục cây số.

Cải việc ấy, độ ít lâu thì tôi cũng quên đi. Nhưng sau đấy bốn năm, một hôm tôi đi buôn lậu qua đấy, (mà tôi cũng chẳng còn nhớ là có lên tài phú cũ của tôi ở đấy) thì tôi thấy một người đàn bà lưng đeo một đứa con, tay dắt một đứa con, chào tôi một cách kính cẩn lắm.

Tôi ngờ ngờ thì vừa lúc ấy chồng y ở trong tiệm chạy ra. Tôi hiểu tất cả. Vợ chồng y buôn bán đã khá, cửa tiệm trong đã có vẻ sầm uất.

Tôi hỏi y, thì y nói cho tôi biết, bây giờ dân vốn của y cũng đã có được gần vạn bạc.

Tôi rất lấy làm mừng cho y, lại càng mừng khi thấy vợ chồng y có vẻ tương đắc lắm.

À, giá tôi không xử như thế, mà tôi chỉ giữ cô ta để làm cái mối thỏa mãn cho xác thịt tôi...

Đó là câu chuyện tôi cưới vợ lẽ, mà đây là câu chuyện người ta mua đàn bà đến biếu tôi để làm vợ lẽ.

Ông bang Yam-Wa xưa kia có mắc một việc lồi-thôi với pháp-luật : người vợ lẽ của ông tự tử ở trong nhà. Lúc nhà chức đến khám thì thấy có vết tích bị đòn đánh. Ấy thế là cả vợ chồng ông bị bắt. Tôi chạy thầy kiện cho vợ chồng ông được trắng án.

Một năm sau, tôi vì bận rộn bao nhiêu công việc đã quên đi, thì bỗng một hôm vợ chồng ông giắt một cô con gái độ mười sáu, mười bảy đến nhà tôi. Cô bé trông cũng kháu mà ăn mặc lại tươm tất, vòng xuyến hẳn hoi.

Tôi cứ ngỡ là ông đem con gái ông đến chơi nhà tôi, nhưng không, trà nước xong, ông liền bảo tôi :

- Tiên-sinh đã cứu vợ chồng tôi trong một cơn hoạn nạn, vợ chồng tôi chẳng biết lấy cái gì để giả ơn, vì tiên-sinh thì chẳng thiếu gì. Nay vợ chồng tôi về Tàu, tâm thành mua con bé này sang dâng tiên sinh để hầu hạ, xin tiên sinh nhận cho.

Cải cách giả ơn theo lối Tàu ấy suýt khiến cho tôi phải bật cười. Nhưng tôi không cười, mà tôi nhận, tôi nhận bởi vì tôi cũng như anh, mới ngoài hai mươi tuổi, đang thèm khát thịt tươi lắm.

Nhưng chỉ trong vòng mười hôm thì tôi thấy no ứ. Rồi tôi thấy để cái khối thịt ngậy ngô ấy ở cạnh mình mãi, nó chẳng còn có thú gì, tôi liền đem giả ông ta.

Tôi phải lạy van mãi, ông ta mới nhận về. Rồi thì đang khi ông ta không có vợ lẽ, nhà lại neo người, ông ta lại lấy cô ả về làm vợ lẽ vậy.

Tôi nhớ sau khi nhận về rồi, ông ta cười bảo tôi :

- Tôi nói gót tiên sinh, cũng chẳng sao.

Tôi cũng cười :

- Ô, cái... quan hệ đâu phải là sự sau trước. Quan-hệ là ta có thể dung cho người ta được cả một đời không chứ. Tôi thì tôi không kham được, bởi phong-tục khác nhau. Chỉ khổ cho cô ta, mà cũng chẳng thú gì cho tôi.

Đấy anh xem, một khi đời tôi đã có những câu chuyện như thế, và bao nhiêu câu chuyện khác cũng dứa, thì khối thịt của người đàn bà đối với tôi, còn có cái nghĩa gì nữa, nếu người đàn-bà ấy chỉ có xác thịt hiển không cho tôi thôi.

Bây giờ, tôi say người đàn-bà là say một thứ gì mà tôi muốn tìm thấy ở trong họ thôi. Ba hôm sau thì cô tự tử hụt vào thăm chúng ta với bao nhiêu quà bánh, và bao nhiêu thành-kính nó làm cho tôi giá có tâm thì cũng phải dẹp đi. Phương chi tôi lại không có.

Sự cô vào thăm ấy khiến cho tôi nghĩ đến kết quả tốt lành của những hành vi đẹp đẽ của đời chúng ta.

Tôi lại sức nhớ đến một câu cách ngôn Pháp : «qui sème, récolte».

Trong một lúc vui vẻ, anh cười hỏi đùa cô ta :

- Thế bây giờ, cô không nghĩ đến tự tử nữa chứ ?

Thì cô ta giả nhời một cách khiến cho tôi mới sung sướng làm sao :

- Không. Em không có quyền chết, một khi em biết cái chết ấy sẽ làm đau đớn cho nhà thầy mẹ và họ hàng nhà em. Em đau lớn thì em cần rằng chịu vậy. Như ông nói, người ta cũng không nên chỉ nghĩ đến mình.

Tôi hỏi cô ta :

- Thế hai cụ đã tha thứ cho cô rồi chứ ?

- Vâng. Em đi thầy để em cho người đi tìm nháo lên. Đến khi em về, thầy để em mừng quá, tha tất cả tội-lỗi cho em.

Rồi cô ta nhìn tôi :

- Ở đời này, chả thiếu người tử tế, em xét cũng không nên thất vọng.

Đó là câu nói của một người con gái, nhưng tôi tưởng: đành rằng đời còn người tử tế, ta không nên thất vọng, nhưng giả đời có hết người tử tế thì ta cũng chẳng nên thất vọng anh ạ. Chính đó lại là một cớ nó buộc ta là những người đã giác ngộ, đã một phen cảm thông đến giới đất, càng phải cố gắng thêm lên.

Đời có làm sao thì mới cần đến ta, chứ đời mà đã chon chu đẹp đẽ cả thì ta còn ích gì cho đời nữa,

Cô ta đi rồi thì lòng tôi thấy băng khuâng làm sao. Hết băng khuâng thì tôi thấy ở trong đó như có một cái gì nó dần chắc lại.

Tôi có cái cảm tưởng như đời tôi đã được dựa lên một cái gì vững-vàng rồi. Câu chuyện ấy, tuy tự nó chẳng có nghĩa gì, nhưng nó cũng đã để lại lòng tôi một mỹ cảm - và nó cũng gây thêm một sức-mạnh tinh thần để tôi có thể kiên quyết mà theo con đường tôi đã tự vạch cho tôi về sau này.

Những bệnh nhân trong ấy đã ghét tôi vì quá săn-sóc cho ông Vương-lễ Nhân là người đối với tôi chỉ là nước lã ao bèo, bây giờ lại ghen với tôi về sự cô ta đến thăm.

Không biết đối với tôi, anh có như thế không, nhưng dù có như thế, tôi cũng không giận anh đâu. Tôi lấy danh dự mà thề như thế.

Trong kinh thánh, ở Tân ước có câu : «Père, pardonne les, car ils ne savent pas ce qu'ils font».

Lúc ấy, tôi thấy họ ghen-ghét với tôi như thế thì tôi có bức thật, nhưng bây giờ thì tôi đã không thấy bức nữa rồi. Họ là những người mù quáng, họ làm mà họ có biết



rằng họ đã làm gì đâu. Họ làm, họ có biết rằng họ làm đâu. Họ tối, họ có biết rằng họ đã tối đâu.

Tôi tin rằng, nếu họ thâm cảm thấy đó là một điều xấu thì quyết họ không làm. Họ chỉ là những người chưa được soi sáng, chỉ đáng để cho ta thương hại, chứ không đáng để cho ta thù ghét.

Nếu họ biết hỏi họ, họ chưa làm gì để cho có thì họ đã không hậm hực đối với tôi.

Nào họ đã đối xử gì tử tế với cô ta, họ đã đem cái lòng thương mình ra thương cô ta đâu mà họ muốn buộc cô ta phải đền ơn trả nghĩa cho họ. Họ cho tôi là may mắn. Nhảm, cái may mắn như ý họ hiểu, nếu có thì cũng chỉ là một cái nhục cho ta mà thôi. Ở đời này, phải làm mới có. Họ thì họ chưa chịu làm gì cả. Hay họ chỉ làm những cái nó làm cho nặng thêm cái cân tội-lỗi của họ họ lên mà thôi. Chính vì làm như thế mà lòng họ không bao giờ được thanh thản. Không bao giờ hồn họ hưởng được cái thư thái của kẻ biết thương yêu người, và biết đau-xót những cái đau xót của đồng loại.

Họ chỉ chạy theo tiếng gọi của thú tính mà chẳng biết rằng vì thế mà mình hèn thêm ra, thấp thêm ra. Nói cho đúng ra thì hệt như câu tục-ngữ, họ ăn dơ mà không biết rằng thối.

Đã như thế, thì ta còn trách gì họ. Ta có trách chỉ là nên trách những người đã biết là trái mà cũng cứ làm mãi thôi.

Ít lâu nay, tôi nghiền ngẫm ra được một điều.

Những kẻ ghen ghét thật là người đáng thương, bởi lòng ghen ghét đã làm cho họ khổ không chừng.

Kẻ đầy lòng ghen-ghét cũng như người mang thuốc độc trong mình, trước khi đến người thì nó hãy làm bản khoán mình đã.

Những sự hậm hực, tức tối do lòng ghen ghét gây ra chỉ có được một cái đức làm tôi sằm đờn ta đi thôi. Nó khiến cho ta không hưởng được cái vui vẻ của sự sống nó đến từng phút, từng giờ như đối với những người đầy một lòng yêu thương đồng loại.

Sự ghen ghét không biết đã làm hại được ai chưa, nhưng chắc chắn là nó đã đầu độc đời ta trước.

Mang nó trong mình, tức như là mang một cái ung-thư. Ta bị truyền độc dần mà ta không biết.

Thượng đế, trong khi ban những tâm tình cho loài người, đã liệu định trước cả. Sự ghen ghét, cũng như tội-ác, mang ngay ở trong nó một trừng phạt, mà sự yêu-

thương thì mang ngay ở trong nó những phần thưởng.

Anh thử xoát lại xem. Có phải trong đời, chúng ta đã có nhiều phút ghen ghét không ? Trong những lúc tức tởm dội ngược lên như thế, có phải ở trong ta, có một cái gì nặng như đá đeo không ?

Tại làm sao ta lại đại dốt không quảng nó đi để cho đời ta được nhẹ nhõm ?

Loài người kỳ quá đi mà thôi. Họ muốn cho mọi người yêu họ, mà họ chẳng yêu ai cả.

Họ lại không muốn cho ai nói xấu họ trong lúc vắng mặt, ấy thế mà trong lúc vắng mặt, họ cứ nói xấu người.

Họ muốn cho người ta khen mình, mà họ thì chê tất cả.

Họ muốn cho ai ai cũng quý họ mà họ thì chẳng quý ai cả.

Chúng sinh trong ba nghìn thế giới làm lần.

Thì đúng như lời đức Bồ-tát; không làm lần làm sao lại thế ? Họ làm lần, bởi vì họ ngu tối, họ làm mà họ không biết rằng mình đã làm gì.

Tôi có một người bạn hay để cho người ta lừa-dối lắm. Mà ông ta lại là người có đủ thông minh để cho không ai có thể lừa được mình, lại còn có thể lừa người là khác.

Một hôm, có người biết những truyện đời bại của bè bạn đời với ông ta, la trời :

- Tôi thì tôi chẳng để cho ai đối xử với tôi như thế được bao giờ !

Rồi hỏi ông ta :

- Tại làm sao bác lại để cho người ta tệ như thế được.

Ông ta nghiêm trang :

- Làm lành thì phải rách áo, chứ còn thế nào.

Đến sau thấy người bạn cứ bắn khoản hậm hực, ông ta mới ôn tồn giảng giải :

- Đây này, bác trông bàn chân tôi. Người ta lần thì tôi lùi. Người ta cứ lần, tôi cứ lùi, một lần, hai lần, rồi ba lần, vì thế nên mới có lúc người ta không phải to với tôi. Chứ bác thì người ta chưa lần bác đã chèn rồi, người ta còn tệ với bác làm sao cho được. Ví dụ như trong công việc tiền tài, tôi nghĩ người túng cũng như mình túng. Mà tôi thì may mắn giờ cho dư-dật, tôi xét

thấy tôi có cái bồn-phận phải giúp người. Thấy người ta túng, người ta chưa kịp hỏi vay, tôi đã đưa ra, vì thế mới có những sự nay lần, mai nữa, chứ bác thì túng hỏi bác cũng không cho vay, thì còn đâu là sự người ta lần khân được với bác nữa.

Người bạn hiểu ra, làm tỉnh một lúc lâu, rồi thốt ra một câu thành thực :

- Đành như thế thì bác tốt rồi, và tôi đã hiểu bác rồi. Nhưng, như thế thì bác xét thấy có ích cho người ta không ?

- Ích hay không ích, tôi không cần xét đến, chỉ xét thấy cần phải làm thì làm. Những sự tử tế của tôi như thế không biết có lời cho người ta hay không, nhưng chắc chắn là trong ba lần cố gắng như thế, trái-tim tôi cũng gần thêm ra được một chút, làm hồn tôi cũng sáng thêm ra được một chút, mà cái bản thể của tôi cũng đã lọc dũa đi được ít nhiều thấp kém.

Rồi băng-khuâng :

- Cứ như tôi xét, thì có lợi. Đành rằng cái lúc tối tăm ấy, họ ngu dại mà bội bạc đều giả với tôi như thế. Nhưng ít nhất thì tôi cũng đeo vào lòng họ được một mỹ-cảm. Họ thế nào thì thế, nhưng tôi cũng đã dễ được

cho họ một ý nghĩ : «trong đời này, còn có người tử-tế,» Ấy thế rồi thì gặp những trường hợp mà việc đời bắt họ phải nghĩ ngợi, thì biết đâu rằng họ không vì nghĩ đến tôi mà tử tế đối với người khác.

Và thử dài :

- Nhưng đó cũng chỉ là cái điều tôi mong ước đấy thôi, chứ vị tất đã có thể thành ra sự thực. Cái sự thực là không biết có lợi cho ai không, nhưng chắc-chắn là có lợi cho tôi trước. Với lại, thật ra thì tôi muốn làm khác cũng không được. Lòng tôi buộc tôi phải làm thế.

Rồi ông ta trầm ngâm một lát lâu :

- Những con người như thế, thật là tôi không trách họ bao giờ, tôi chỉ thương thôi.

Tôi thương họ cũng là người mà sao không biết ăn ở theo cái đạo người, không biết cảm những điều thủy chung tử tế, lại chỉ sống bằng phản trắc đều giả. Mình là người, mình được giới thương cho cảm-thông được đến những cái thom tho đẹp đẽ, cứ một cái ân-tứ ấy cũng đã là một cơ để cho mình tha-thứ cho những người ngu tối chỉ sống như con vật, mà có khi lại kém cả con vật nữa. Họ vì làm lần, đã bị thiệt-thòi như thế ta còn ghét họ làm gì, ta chỉ nên thương họ mà thôi.

- Nhưng tuy thế, bác cũng buồn chứ ?

- À, cái đó thì đã hẳn. Thấy những con người mặt người mà ăn ở như giống thú, không buồn làm sao cho được. Thấy nhân tâm thế tình như thế, không đau làm sao cho được. Nhưng đó cũng không phải là một cơ để cho ta nản lòng. Chính nó lại là một cơ để cho ta phải cố gắng thêm lên. Mình đã được soi sáng mà lại không muốn cho người cũng được soi sáng như mình, thì chẳng hóa ra mình độc ác lắm sao. Mà đã như thế thì tất một ngày kia, giờ cũng sẽ lại cất cái phần sáng của mình đi. Đây, cái cơ nó khiến tại làm sao, người ta đã đều với tôi, tôi lại càng cố gắng để tử tế với người ta hơn lên.

Những ngày nhà thương cho phép mọi người vào thăm, tôi thấy các đường ríu rít những người, còn ông Vương-lễ-Nhân thì trơ trọi, cứ nằm rên khừ khừ, mà tôi nào lòng.

Bệnh tình của ông cứ ngày một trầm-trọng. Rồi, cái nó đến, nó phải đến.

Ông thở hơi thở cuối cùng giữa một buổi trưa mà tôi lại xin phép ra ngoài để đi điều đình một vài công việc tôi định khi nào khỏi, ở nhà thương ra, sẽ làm.

Phút cuối cùng của ông, tôi không có ở bên cạnh !  
Thật là không bao giờ tôi có thể tha thứ cho tôi được.

Tôi có ngờ đâu ! Chín giờ hôm ấy, sau khi thầy thuốc khám bệnh và cho thuốc, tôi sang thăm, thấy ông đã hơi tỉnh-tỉnh, tôi mới mặc quần áo ra phố, định ninh đến hai giờ thì về.

Ai ngờ đến hai giờ về, thì ông đã không còn nữa ! Sự an ủi của một người bạn cạnh mình trong phút cuối, ông cũng không có nữa. Trời ơi ! có phải số mệnh bắt đời ông phải như thế !

Không phải tôi nói thế này để gỡ tội mình đâu. Thật là lúc chín giờ, lúc thầy thuốc đến khám bệnh cho tôi, tôi đã xin được phép ra buổi trưa, nhưng nghĩ đến bệnh tình nguy kịch của ông, tôi trùng-trình mãi.

Đến khi sang thăm ông, thấy ông bỗng tỉnh táo hơn mọi ngày, tôi vững lòng mà đi, mừng rỡ cho ông mà đi. Và tôi chỉ đi có năm giờ đồng hồ thôi mà !

Ai ngờ đâu sự ông tỉnh như thế chỉ là cái kiêu bồng lên của ngọn đèn trước khi tắt hẳn.

Tôi nhớ lúc sang thăm ông, tôi có hỏi ông địa chỉ của người nhà để định đánh điện gọi sang nhưng ông chỉ lắc đầu rồi thốt ra : Vô-ích !



Tôi cố gắng thì ông nói thêm :

- Giấy má lòi thoi, lại đường xa, vợ tôi có một mình và một đàn con, ai mà sang được.

Biết ông không muốn, lại thấy ông nói mấy câu đã mệt lắm rồi, tôi không ép nữa, định chờ lúc khác.

Tôi nói cho ông biết tôi có việc phải đi buổi trưa, thì ông cố gượng tay ra sẽ vuốt đùi tôi.

Cái vuốt từ biệt ấy, tôi không nhận thấy. Và tôi nhớ lúc tôi đã đi gần đến cửa, ông còn cố quay đầu nhìn về phía tôi.

Công việc của tôi hôm ấy cần lắm, nhưng nếu tôi biết ông mất, giữa cái giờ phút ấy, thì dù là việc cần đến đâu, tôi cũng không đi. Bởi ở đời này, còn có việc nào cần bằng tiền đưa một người chết nữa.

Lúc tôi về tới chân cầu thang thì tôi vấp ngay phải tên cu-ly buông nó hót hơ hót hải bảo tôi :

- Người bán sâm cao-ly chết rồi, ông ạ !

Tôi có cái cảm tưởng như ruột gan tôi bị ai moi ra. Tôi vẫn không tin, hay tôi vẫn theo cái lối yếu ớt của loài người, nhất định chưa chịu cúi đầu trước sự thực.

- Thật không ? Thật không ?

Có lẽ cái vẻ mặt bơ-thờ của tôi lúc ấy làm cho nó phải buồn cười :

- Chẳng thật thì dối à ?

Nó buồn cười là phải, bởi tôi với ông Vương lễ Nhân không phải thân bằng cố hữu, lại khác giống khác nòi nữa, tại làm sao tôi lại đi đau đón như thế ?

Tôi gặng hỏi nó :

- Thế thật à ?

Nó lại cười, lại nhắc lại :

- Chả thật thì dối à ? Nó vừa mới chết xong, tôi vừa đi trình về đây xong. Tôi chờ quan đốc đến khám nghiệm, rồi khiêng ra nhà xác.

Ấy thế là tôi hát nó ra, chạy lên. Ông Vương-lễ-Nhân chết thật rồi, ông nằm sòng sọt trên đệm, hai mắt còn mở trừng trừng. Mi mắt, trước cái chết đã bị co lên để lộ lòng trắng trắng-giã.

Tôi kính-cẩn vuốt mắt cho ông, rồi thì tôi bỗng ôm mặt òa khóc.

Nếu không may-mắn, thì tại làm sao người nằm kia không là tôi ? Cùng một kiếp giang-hồ, mà tôi thì đã may mắn hơn ông nhiều.

Tôi khóc, tôi khóc thảm thiết, thật là đúng như lời anh nói, tôi khóc như cha chết.

Những người nằm cùng buồng vì sợ, tránh sang các buồng khác, lúc ấy thấy tôi khóc, đều súm đến xem.

Họ cũng như anh, đều không hiểu tại làm sao tôi khóc.

Tôi biết lúc ấy họ chế nhạo tôi bằng nhiều câu cay độc lắm, nhưng tôi còn hơi sức đâu mà để ý tới.

- Thật rõ thôi, đi khóc cái thằng Ngô đâu đâu.

Đó là lời ông già ho-lao.

Thằng Ngô đâu-đâu, không phải đâu anh ạ. Người chết này dù cùng ta khác giống, nhưng cũng cùng chịu cái luật phù trầm của cuộc đời, của kiếp người như ta đây thôi.

Tôi khóc đây là khóc cái cảnh điêu linh của kiếp người, cái chẳng may của bước giang hồ phiêu-giạt mà trước kia, nếu tôi không được may mắn, thì cũng rất có thể bị chết trơ trọi trong một chiếc giường nhà thương, hay lại còn chết bờ, chết bụi, chết đâm, chết chém là

khác.

Tôi khóc, tôi khóc thảm thiết, nhưng sau tôi thấy rằng khóc nữa thì ông ta cũng chẳng sống lại được, tôi chùi nước mắt để có đủ bình tĩnh mà nghĩ đến việc mai sau cho ông ta.

Ông ta còn vợ, còn con, tôi phải có bốn phận đối với những người sống thân yêu của ông, vì là loài người mà tôi tự buộc tôi phải có bốn phận ấy.

Tôi phải làm thế nào cho cái chết của ông đã làm đau đớn cho một gia đình, có thể nhẹ phần đau đớn đi. Biết đâu gia đình ấy lại không cũng như gia đình tôi, chỉ trông vào ở sự doanh sinh của một người chồng, người cha, và biết đâu, ông cũng chẳng có vợ đại và một đàn con nhỏ như tôi.

Tôi nghĩ đến số tiền ở trong người ông, tôi nghĩ đến hai chiếc va ly. Biết đâu cả cái dân vốn, cả sự mưu sống về ngày mai của cái gia đình ấy, chỉ còn trông vào có hai chiếc valy ấy ?

Tôi trông xuống gầm đường thì trời ơi ! nó đã biến đi đâu một.

Tôi vội vàng ra núp lấy anh hỏi một cách hấp tấp khiến cho anh phải kinh ngạc :

- Lúc ông ta chết, có ai vào đây không ? Anh có thấy ai đem đi đâu của ông ta cái gì không ? Những ai ở trong ấy ?

- Lúc ấy tôi ngủ tôi không biết. Thấy các ông ở bên buồng ấy sang, tôi mới giậy. Lúc ông ta chết, mọi người xô chạy cả, chỉ có một mình thằng cu ly salle ở đấy thôi.

Thằng cu ly salle thấy tôi thì đã hiểu cả. Nó nhìn nét mặt tôi thì đã hiểu cả. Lúc này, không phải là cái lúc cảm tình, cảm tiếc gì nữa. Phải hành động, và hành động thật mau.

- Này tao truyền đòi cho mày, lấy cái gì của người ta thì lập tức phải đem giả ngay đi, không thì tù đấy. Tao quen ông ta, ông ta có gì và bao nhiêu tiền, tao biết tất cả rồi.

Nó vừa toan chối thì tôi thụi luôn cho có một quả vào bụng, rồi tôi khóa tay nó lại, rồi lôi lục tay vào túi nó.

- Mày không lấy của người ta, thì tiền này ở đâu ra. Muốn sống đem trả. Còn chiếc va-ly đâu, mau mau đưa ra thì chóc quan đốc lại, tao không mách gì cả.

Nó biết không thể chối được liền van lạy :

- Thì nó chết rồi... con nghèo, với lại có phải của ông đâu mà ông giữ. Cái va-ly kia đầy sâm, con với ông chia nhau, cả tiền nữa.

Tôi sung máu, tát nó một cái chày má :

- Đồ khốn nạn ! Tao lại cũng như mày ấy à ? Muốn sống, muốn tốt, giấu đâu đưa ra.

Rồi tôi kéo nó vào buồng tắm, vì tôi biết ông Vương lễ Nhân vừa chết, nó chưa đủ thì-giờ để đi đâu.

Sự phỏng đoán của tôi không sai. Vào tới buồng tắm thì tôi tìm ngay thấy chiếc va ly phủ dưới một chiếc khăn

Tôi bắt nó sách lại, và bắt nó có bao nhiêu tiền phải để giả lại tất cả vào túi ông Vương-lễ-Nhân.

Thấy tôi cả quyết, và biết rằng nuốt cũng không chôi nữa, nó nhất nhất phải nghe theo.

Nhưng khi nó đút những đồng bạc cuối cùng vào túi ông Vương lễ-Nhân rồi thì hình như nó tiếc của. Nó quay ra chửi đồng một câu;

- Tiên-sư nó ! có phải của nó đâu mà nó giữ. Giữ để...

Thôi, tôi chẳng muốn nhắc tới nữa. Nghe nó chửi thế, tôi muốn ra túm lấy cổ nó dần cho nó một trận, bởi xưa nay tôi máu hồ mang, hồ lửa, có để cho ai thất kinh với mình được bao giờ.

Nhưng nhìn thấy người chết, tôi lại nén được ngay.

Tôi có cái bồn phận không được làm huyền não vong hồn của người chết, và miễn là của đã lấy lại đủ về được rồi thì thôi.

Với lại, tôi nghĩ một điều : làm lành thì phải rắc dối đến mình. Cái sự mình làm điều lành không khó, khó hơn là biết nuốt những sự rắc rối để theo đuổi điều lành.

Vì thế, đáng nhẽ đánh nó, tôi chỉ nghiêm sắc mặt :

- Bác nên nhớ, tôi không phải là hạng non tay không ném cổ được bác xuống đường đâu nhé. Bác lấy của người chết như thế mà không sợ họ oán bác à ? Bác nghèo, nhưng biết đâu vợ con người ta không nghèo. Với lại không nói giàu nghèo, không phải của mình thì mình không có quyền lấy. Liệu cái thần hồn đấy. Bác nên biết, ngay bây giờ tôi chỉ mách với đốc tờ, bác vẫn có thể bị tù cơ mà.

Tôi chờ cho đốc tờ khám xong, tôi vào :

- Người chết, lúc tỉnh có nói chuyện với tôi rằng có nhiều tiền nong và hàng hóa ở trong mình và ở trong hai chiếc va ly này. Ông ta lại là người Cao ly, không có ai quen thuộc ở đây, vậy xin ngài cho niêm-phong những thứ này lại, và lấy tiền để ở trong ở mình ông ta dao cho lãnh sự để chuyển-giao về nước cho vợ con người ta.

Thầy thuốc nhìn hai chiếc va-ly, rồi nhìn tôi, rồi hỏi tôi câu mà anh đã hỏi, mà nhiều người đã hỏi :

- Thế ông với người chết là thế nào ?

Quả tình lúc ấy, tôi hơi bối-dối :

- Chả là thế nào cả. Chẳng qua tôi cùng ở đây, thấy kẻ bất hạnh thì thương. Tôi không muốn cho người ta đã chết chơ chọi ở đây, lại còn để cho vợ và con bị thiệt-thòi mất-mát về cái chết đau xót ấy nữa.

Thầy thuốc gật gật đầu :

- Ông nói phải, y là người ngoại quốc, có lẽ phải báo cho nhà chức trách để gọi lãnh sự đến, rồi cùng làm biên bản.

- Vâng, như thế thì phân-minh, mà không thế để cho ai lấy đi mất của người ta thì cũng tội-nghiệp. Người ta chết như thế này cũng đã là khổ-sở lắm rồi.



Lúc tôi nói chuyện với các nhân viên ở nhà thương thì nghe có tiếng thì thầm ở ngoài hiên, và rõ ràng có tiếng người nói to, tôi cũng không muốn biết người nói ấy là ai :

- Tiếc sự nó, rõ thật là nhiều sự về những việc không đâu.

Việc không đâu ? Người ta chính chỉ vì nghĩ thế mà ở đời này đã xảy ra bao nhiêu việc oan uổng và đau sót. Nếu ai cũng biết nghĩ rằng việc của loài người cũng như việc của mình, thì trái đất đâu đến nỗi bày ra lắm cảnh thương-tâm.

Ở nhà thương, vấn đề cốt-yếu là vấn đề vệ-sinh, thầy thuốc vừa ra lệnh cho mang xác ông Vương lễ Nhân xuống nhà xác thì tôi lại can-thiệp.

- Nếu thế thì xin ngài cho người canh tử tế kéo sợ mất mát của người ta.

Các nhân viên bàn soạn một lát, rồi sai người lục các túi của ông Vương lễ Nhân lấy hết tiền nong và giấy má ra, rồi mới cho đem xuống nhà xác.

Tôi biết tên cu-ly vì không lấy được món tiền và chiếc valy sâm, thế nào cũng giận cá chém thớt, nên sau khi thầy thuốc đi rồi, tôi phải bảo y ngay :

- Người ta ở trên đầu có ông giời. Người ta đã chết thế này, không thương nhau thì chớ, lại còn nghĩ cách bóc lột nhau thì còn có giời đất nào chứng cho nữa.

Tôi vừa nói đến đây thì tên cu ly đã hất mạnh chân người chết :

- Chết ở đâu không chết, chết ở đây cho nó rắc rối.

Tôi can thiệp ngay :

- Này, làm cho nhẹ chân tay chứ ! Và bác nên nhớ, ngay bây giờ tôi có thể lên trình với thầy thuốc đuổi cổ bác ra, không cho bác làm ở đây nữa. Có ai đòi lại mạnh tay với người chết như thế bao giờ không ?

Tên cu ly, có lẽ vì tiếc của quá, nên liêu :

- Thế ông vào mà khiêng có được không ?

- Không phải công việc của tôi. Và tôi nói thật, nếu bác còn dấn vật người chết, thì thế nào tôi cũng xuống mách hết. Tôi thề như thế.

Giọng cả quyết của tôi, làm cho y không dám hục-hặc nữa. Nhưng mặt y vẫn nằng nằng, và y làm coi bộ miễn-cưỡng lắm.

Trong lúc ấy thì một người đứng đấy thốt ra một câu :

- Thật là thằng Ngô chết mà hóa ra người An nam cãi nhau.

Lúc ấy thì tôi đã điên tiết lắm rồi, tôi quay lại, nhất định là sinh sự. Nhưng bực chưa, tôi lại không thể sinh sự được : người nói câu ấy lại là ông già ho lao, một cái xác chết chỉ nay mai là mang ra nhà xác !

Không sinh sự được, tôi cũng toan trả lời bằng một câu cay độc, nhưng nhìn thấy làn da xanh dớt của ông ta, tôi lại cố nén.

Người khán-hộ, lúc ấy hình như đã được tên cu-ly nói cho biết mọi truyện, liền nói kháy tôi :

- Thì ông cứ để cho nó lấy, rồi thì ta chia nhau, chẳng hơn là lại để cho cái của ấy về Tàu hay sao. Cái của ấy thì nó cũng kiếm ở bên nước An nam mình, chứ ở đâu. Ông thân-thích, họ hàng gì mà ông giữ cho nó ?

Lúc này ông Vương lễ Nhân đã chết rồi, tôi không cần phải lụy tên khán hộ nữa, tôi nghiêm nghị :

- Này cậu, cậu đừng có nói cái giọng ăn-cắp ấy. Cậu có muốn cho tôi đem những lời cậu đã nói thừa với quan Đốc không ? Cũng đầu đen máu đỏ, không thương

nhau, chỉ tính những việc khốn nạn.

Và ám chỉ mọi người :

- Cùng nói ra nói vào những điều đều giả. Cậu cứ ở cái số này, chẳng bao giờ cậu đi đến đâu, cậu không hiểu, chứ thử đi ra ngoài xem, có thấy cần phải có nhiều người ngoài tử tế với mình không nào. Ở đời, chẳng qua là giúp đỡ lẫn nhau, chú khi nì, anh khi khác đó thôi.

Người khán hộ không dám cãi một lời. Tên cu-ly thấy người khán-hộ đã chịu phép, cũng chịu phép nốt.

Đấy, giống người cứ thế, nhẹ không ưa, cứ ưa nặng. Lúc người ta tử tế, lại cứ tưởng rằng người ta sợ mình, đến lúc người ta sẵn, mới lại len lét như rắn mòng nồm.

Người khán hộ chịu phép, tên cu ly chịu phép, nhưng ông già họ lao chưa chịu yên.

Thật tôi không thể ngờ, sao ở đời lại có cái hạng người tính nết đều-dã đến như thế. Ấy thế mà họ cũng lấy vợ, cũng có con, cũng dúi-da dúi-dít một đàn một lũ mới lạ chứ.

Thấy người khán hộ và tên culy im rồi thì ông ta hình như tức thay cho họ.

Thấy tôi kéo tà áo cho ông Vương-lễ Nhân để cho khỏi hở bụng, ông ta liền nói :

- Thật là thằng Ngô chết sinh ra lắm truyện.

Lúc ấy thì, ôi thôi ! thật là tôi không thể sao nín được nữa. Anh ạ, anh hãy tha thứ cho tôi, tôi mới chưa đầy ba mươi, máu ở trong người tôi còn nhiều chất đậm lắm.

Tôi chưa thể nhẫn nại được trước những sự chó đẻ của loài người. Và thật ra, lúc ấy, tôi chưa phá tan được tám lòng tự ái để cúi đầu trước những hòn đá người ta ném mình, mà làm điều phải.

Tôi nổi xung quay lại, nắm bộ râu bạc của lão già giật một cái mạnh làm cho lão ta chúi người xuống.

- Còn mày nữa đây ! Mày chết nay, chết mai rồi không biết hay sao, mà mày còn kiếm truyện người này, người khác ?

Rồi tôi chỉ tay vào ngực lão ta :

- Trùng lao ăn luồng tim phổi mày rồi, mà sao mày còn đều giả, thở ra những điều thối-tha như thế. Tao thấy mày già, tao thấy mày sắp chết, tao không nỡ nói, mày lại tưởng tao sợ mày hay sao ?

Nói xong, tôi giờ tay :

- Tao không nghĩ mày vì bệnh tật mà đâm khẩn tính, tao tát một cái này thì mày chết tươi ngay !

Mọi người xúm đến can. Tôi buông lão ta. Lão ta lặng thinh. Tôi còn chưa nguôi cơn giận :

- Tao nghe như mày có mấy thằng con giai cũng nhớn lắm đấy mà. Chốc nữa, chúng nó vào thăm, mày hãy mách tao bảo mày là con chó đấy, chúng nó có gây sự thì để tao liệu cho.

Rồi tôi nghiêng rằng :

- Tao sẽ ném tất cả xuống đường một lượt !

Tôi nhin, tôi nhin đã nhiều rồi, nay thì tôi như điên. Nếu không có anh lại can tôi thì không biết tôi còn nói những gì. Tôi biết tôi làm như thế thì nó chỉ hạ nhân cách của tôi và giảm tâm đức đi thôi, nhưng anh tính, lúc máu đã hăng lên, thì người ta còn nghĩ gì được nữa.

Anh ôm lấy tôi, rồi anh can lại :

- Thôi anh, ông ấy đã im rồi, anh còn nói làm gì nữa.

Tôi im, nhưng rồi tôi khóc. Tôi cũng không hiểu tại sao mà tôi khóc. Có lẽ tôi cực cho cái kiếp người

là tôi mà tôi khóc, cũng có lẽ tôi khóc chung cho sự đời bại của lòng người mà tôi khóc.

Tôi khóc vì có gì, tôi không biết. Tôi chỉ biết rằng tôi đã khóc. Và thấy tôi khóc thì anh thương tôi.

Tôi cảm thấm thía rằng anh thương tôi, thương tôi thật. Tại sao tôi cảm thấy, tôi cũng không biết.

Chỉ biết thấy anh thương tôi, lòng tôi đang lạnh giá bỗng ấm lại. Rồi thì ngày nay, vì nghĩ đến phút ấm lòng ấy, mà tôi có đủ nguồn thiêng ngồi viết rất dài cho anh thế này.

Có phải phút ấy, anh thấy sung sướng lắm không, thư thái lắm không ? Có phải anh thấy vụt như có một cái gì vừa sáng, vừa êm, vừa ấm đột-nhập vào trong hồn anh không ?

Và giòng máu đang chuyển động ở trong người anh bỗng như thấy dồi dào, sức tích thêm ra không ?

Bây giờ, tôi nhắc lại, có phải anh mới nhận thấy ra yêu được nhau, thương được nhau là hạnh-phúc rồi không ?

Tôi khóc, rồi tôi nín, rồi anh kéo tôi ra ngoài hiên nói thầm vào tai tôi :

- Anh đừng sợ, anh đừng lo. Nếu bọn con lão ta có đến đây kiểm chuyện với anh, đã có tôi. Hai chúng ta, không sợ đứa nào cả.

Lòng tôi sung sướng muốn vỡ ra, không phải sung sướng vì khỏi phải lo sợ sự người ta đánh mình, mà sung-sướng biết rằng mình đã được thương, và được yêu. Anh có còn nhớ cái hôn tôi hôn anh lên trên mái tóc không ?

Trong phút ấy, bao nhiêu bực bõ, đau khổ của đời tôi như chút đi hết.

Chính vì thấy mình được thương mà tôi cảm động. Tôi có lo gì, sợ gì về chỗ ai gây sự với tôi.

Tôi tung hoành ở trong chốn rừng xanh, núi thẳm, đối chọi với tội giặc cướp chỉ lăm lăm chặn đường cướp hàng của tôi, tôi còn chả sợ, về đến cái đất Hanoi này, tôi còn sợ gì.

Anh không biết đấy thôi. Tôi mang trong cánh tay tôi một sức mạnh khả phủ, và một tấm lòng quả cảm...

À, thì tấm lòng quả cảm ở đấy không dùng đến nữa, nhưng cứ hai cánh tay tôi, tôi cũng bắt chấp ai gây sự với tôi.



Tôi cảm động, bởi vì anh đã đem một cái gì ở trong hồn anh hòa thấm vào hồn tôi khiến cho nó đỡ chơ chọi, dù là sự hòa thấm ấy chỉ có trong chốc lát.

Cái chốc lát tình cảm ấy cho tôi cũng đã dài và đã đẹp cho đời người rồi.

Không biết lúc ấy, anh có nhận thấy không, chứ tôi cảm thấy cả cơ thể tôi bị rung chuyển đến gốc rễ.

Trong đời chúng ta, hãy cứ cố mà gây lấy nhiều những phút như thế. Chỉ những phút ấy là có giá thôi, còn thì toàn là ảo-ảnh cả.

Có phải lúc ấy, anh đã thấy được sung-sướng một cái sung sướng chưa từng có không ? Giặc cướp, súng ống, tôi còn không sợ, tôi sợ gì ai. Tôi có sợ, chỉ là sợ những người thương yêu tôi thôi.

Ở đời, cái gì cũng có thể đánh giá, và trả bằng tiền hay bằng nhiều thứ khác, thì duy chỉ có lòng tử tế thì giá nào, và biết giá thế nào cho phù.

Trong cái phút lòng sáng ngời và bông-bột ấy, tôi đã muốn mở tung tâm sự ra cho anh, nhưng một là chúng ta ở vào một chỗ không thuận tiện, hai nữa công việc cấp-bách khiến cho tôi không thể nói truyện với anh được lâu. Mà tôi kể thì phải dài.

Tôi còn có những bồn-phận cuối cùng với người đã chết.

Tôi quay vào thì tên cu-ly salle đã để ông Vương-lễ Nhân lên băng ca sắp sửa khiêng đi. Bây giờ, đã lấy uy mà trị được nó rồi, tôi muốn thí một chút ân với nó để mong sau này nó có dịp nghĩ lại mà ăn ở phải chăng với người khác.

Tôi móc túi cho nó hai đồng :

- Đây, thôi cho. Bác thử nghĩ lại mà coi, ăn ở như thế có phải không ? Người ta đã chẳng may chết ở đồng đất nước người, không gặp mặt vợ, mặt con, lúc ốm đau lại chẳng có ai nâng-giác hầu-hạ, mình không thương thì chớ lại còn định lấy của người ta thì còn giời đất nào nữa. Bác biết bảo toàn cho vợ cho con bác, sao bác không nghĩ thương đến vợ con người ta một chút ?

Có hai đồng bạc, tên cully vâng vâng dạ dạ rồi rít, và nó thấy tôi quyết-liệt nó cũng sợ tôi, nhưng nhìn về mặt nó, tôi thấy lúc ấy hai đồng bạc vẫn chưa có thể an ủi được.

Thì lúc này, nó đã cầm bao nhiêu trăm bạc trong tay, mà nó đã coi như là của nó rồi, mặc dầu là số tiền nó vừa ăn cắp được của người ta xong. Lại còn cái valy

sâm, biết bao nhiêu là tiền nữa.

Mặc dầu nó là thằng ăn cắp, lại ăn cắp của người chết, nhưng tôi nhìn con mắt của nó nhìn tôi thì tôi biết nó đang coi tôi như là một thằng ăn cướp đã cướp bao nhiêu của cải của nó.

Chỉ một cái cử-chỉ thọc tay vào túi người ta lấy tiền để sang túi nó, chỉ cái việc sách chiếc va-ly từ buồng bệnh sang nhà lăm, nó đã cho những thứ ấy là sở hữu của nó rồi. Ai làm mất đi, là người ấy đã phạm vào cái quyền-lợi tối thiêng liêng của nó đấy. Và người ấy đối với nó là kẻ thù bất cộng đái thiên rồi đấy.

Anh thử nghĩ coi, với cái tâm trạng một con người như thế, tôi còn biết làm thế nào.

Nhưng thật ra, đó cũng không phải là một có để cho ta nản-chí.

Với lại, anh cứ xét kỹ coi, loài người phần đông đều có một tâm trạng như tên cu-ly này cả. Chỉ khác họ thụ được một chút học vấn, và khéo léo dẫu điểm hơn, và có những địa vị khá hơn, thì những phát biểu của họ được phủ một chút vàng son lóe mắt đầy thôi.

Chứ chùi nước vàng son ấy đi thì cũng lòi cái ruột «cu ly» ra tuốt.

Ông Vương lễ Nhân đã không có người nhà người cửa ở đây thì mọi việc tôi phải cáng đáng cả.

Xã hội loài người đã đặt bày ra bao nhiêu tập quán mà mình không thể không theo.

Mình không theo, không phải có ai bắt mình theo hay làm gì mình, nhưng những tập quán ấy, trải bao thế kỷ, đã ăn vào tận trong máu mình, mình bị lung lạc ngay từ ở trong lòng mình trước. Rồi thì những áp-bách ở ngoài có đến mới đến sau.

Cho nên nói cần phải đề phòng lòng mình, là đề phòng những di truyền tập quán ấy, chứ con tim được đập theo hình ảnh của Thượng đế có làm sao mà phải đề phòng. Tôi bỏ tiền ra nhờ người mua tất cả những cái vắn vật cần cho sự tống táng ông Vương-lễ-Nhân. Thật là đủ cả, có thiếu chỉ là thiếu những tiếng khóc của vợ con. Nhưng có tấm lòng của một người bạn giang hồ đã cảm thấm-thía đến cái éo le của cuộc đời chôi-nổi, chẳng cũng là một nguồn an-ủi cho vong hồn ông hay sao.

À, còn điều này tôi dấu anh, thấy cỗ ván thí và cái xe không mất tiền của nhà thương nó tiều tụy quá, tôi thấy không đành tâm.

Lúc ấy, tuy tôi đã nghèo rồi, nhưng tôi cũng không nghèo ở vài chục đồng bạc, tôi liền bỏ ra, và ai hỏi tôi, tôi cũng phải dấu bảo đó là tiền của ông ta. Tôi sợ bị người ta chỉ trích (!)

Đêm đó, một mình tôi túc-chức ở bên ông, rồi sáng hôm sau, một mình tôi đưa ông ra nghĩa địa.

Trong khi đi sau xe tang cô quạnh, tôi đã nghĩ được ra bao nhiêu điều quan hệ đến kiếp sống của chúng ta. Cái chết ấy như giập cho tôi nhiều lắm.

Tôi, tôi đã được mục-kích bao nhiêu cái chết ai oán và bi thảm bằng mười. Nhưng hồi đó, lòng tôi chưa rộng mở cho những điều nhân ái, hồn tôi chưa cảm thấu đến đất giời, cho nên tôi đều coi thoáng đi, chẳng có nghĩa lý gì.

Cũng như biết đâu anh sẽ thấy không có nghĩa lý những giọng tôi viết cho anh này. Viết để làm gì chứ ?

Nghĩa-lý ? Thì việc gì ở đời xét theo bề ngoài của nó cũng đều không có nghĩa lý, nhưng nếu ta nhìn sâu vào nó thì đều tìm thấy cái nghĩa, và cái lý của nó.

Với lại thật ra, thì cái nghĩa lý của sự vật cũng chưa cần lắm, cần là hồn ta có sẵn sàng đi tìm cái nghĩa lý ở trong để xây đắp một cái nghĩa lý của đời ta, và bồi bổ

thêm cho cái bản thể của ta không ?

Cái buồng Pasteur A mà chúng ta đã nằm dưỡng-bệnh là cả cái hình ảnh thu nhỏ, của trần-thế đấy. Mà những phát biểu của các con bệnh ở đấy là tất cả tượng hình của nhân loại đang giãy dụa đấy.

Tôi thu hẹp và tóm tắt chúng lại đây cho anh, là mong anh hình tượng được cái nhón nó bọc những cái nhỏ như thế này đấy.

Sự hình tượng này, nếu không ích cho anh về sau thì ít nhất những giòng này cũng ích cho tôi, bởi tôi đã có cơ hội để đo lường và vắn mói lòng mình và lòng người.

Cuộc sống của chúng ta không thể một mình mà có được. Phải có đồng-loại. Thế tất nhiên giữa họ và chúng ta, không có thể không có những sự đụng chạm, biết họ và biết mình âu cũng là một điều-kiện đề tu lấy cho mình một cách ăn ở nó thuận với đạo sống mà giới đã muốn cho mình.

Đi đường trường, nếu không biết sức ngựa ?

Cái gần một tháng tôi nằm dưỡng bệnh ở nhà thương Phủ Doãn và cái phút tôi được giác-ngộ ở trên Đế Thiên, Đế Thích, là hai cái đỉnh nó đánh dấu cuộc đời tinh thần của tôi, và nó giảng rõ đời tôi sau này.

Tôi viết dang anh quyền này để kỷ niệm một khoảng đời niên thiếu đầy lầm lỗi của chúng ta.

Và cũng là để nói với anh sự lầm lỗi không là quan hệ, và nhiều khi chúng cũng không đáng trách nữa.

Cái đáng trách là không tìm để biết những lầm lỗi của mình, và khi biết rồi, lại không cố mà sửa đổi đi.

Là người, ai mà không lầm-lỗi, bao nhiêu thứ ở quanh ta du ta vào lầm lỗi.

Mục đích của sự sống là rũ đi cho mình những lầm lỗi ấy và để noi vào con đường sáng sủa của nhân loại đang tiến.

Và tôi xin nhắc anh, sự thành bại ta không cần nghĩ đến. Cái đáng kể là sự cố gắng, sự nỗ lực của ta để đi tới mà thôi.

Những giòng này không biết có ích gì cho anh không, và anh sẽ nhận nó thế nào ? Chỉ xin anh tin cho rằng, đây là những lời thành thực của một người bạn yêu anh và thắc mắc cho tương-lai của anh.